





# TẮM MÀN BAUXITE VÀ ÂM MƯU TÂY NGUYÊN

*Tập 4*

*Giặc dã ngự trị trên lưng Tổ quốc  
Bô-xít tuôn lệ Đổ khóc sơn hà  
Hồn dân tộc Triệu Trưng về đốt lửa  
Thieu lữ hèn Chiêu Thống cháy ra ma  
(Hà Sĩ Phu, Lửa bô-xít)*

**Khối 8406 Tự do Dân chủ cho Việt Nam  
06-2009**

# MỤC LỤC

<b>I- NGHIÊN CỨU KHẢO SÁT</b>	<b>trang 06</b>
- "Ai chiếm được Trường Sa, Hoàng Sa sẽ làm chủ được biển Đông. Ai chiếm được Cao nguyên Trung phần sẽ làm chủ được nam Việt Nam và Đông Dương" ( <i>Lý Kiến Trúc</i> )	06
- Những bất lợi lớn trong dự án khai thác bauxite ở TN ( <i>Nguyễn Trung</i> )	13
- Ý nghĩa văn hoá xã hội của chương trình bô-xít TN ( <i>Nguyễn Ngọc</i> )	34
<b>II- KIẾN NGHỊ, TUYÊN CÁO, KHÁNG THƯ</b>	<b>38</b>
- Tuyên cáo chung v/v Tập đoàn CSVN cho Trung Cộng khai thác quặng Bauxite tại Tây Nguyên ( <i>100 tổ chức+953 cá nhân</i> )	38
- Đơn chất vấn và kiến nghị về khai thác Bô-xít ở Đắk Nông ( <i>Mai Đốc</i> )	40
- Kiến nghị về vụ khai thác bauxite ở Tây Nguyên ( <i>1808 nhà trí thức</i> )	44
<b>III- TIN TỨC, NHẬN ĐỊNH</b>	<b>47</b>
- Dự án bauxite TN: Làn sóng phản đối ngày càng mạnh ( <i>Thanh Phương</i> )	47
- Đình công bãi thị để chống ngoại xâm ( <i>Trần Việt Đại Hưng</i> )	51
- Khai thác bô-xít TN: 3 vấn đề, 3 kiến nghị ( <i>Nguyễn Ngọc Trân</i> )	56
- Bauxite: Hội thảo cứ hội thảo, khai thác cứ "triển khai" ( <i>Người Việt</i> )	60
- "Không nên làm bô-xít Tây Nguyên ào ào bằng mọi giá" ( <i>Hồ Uy Liêm</i> )	63
- Thời sự đất nước: Ngang ngược quá đáng và hậu quả ( <i>Bùi Tín</i> )	68
- Khai thác bauxite là "không hợp pháp"! ( <i>Nguyễn Ngọc trả lời BBC</i> )	71
- Dự án Bauxite Tân Rai đã tính đến nông dân? ( <i>Du Lịch</i> )	74
- "Vụ bô-xít" đang chuyển hướng? ( <i>Thiên Giao RFA</i> )	77
- CSVN: Đừng rước voi về dày mà tổ! ( <i>Lâm Thế Nguyên</i> )	79
- Tài sản để lại cho thế hệ mai sau không thể là sự nô dịch! ( <i>Ng. Chính</i> )	81
- Dư luận không giống như "cô bé quàng khăn đỏ" ( <i>Phạm Viết Đào</i> )	84
- Trước biển cổ bauxite ( <i>Việt Dương</i> )	88
- Lao động phổ thông nước ngoài đổ vào Việt Nam ( <i>Tuổi Trẻ</i> )	94
- Mối lo sợ mới ở VN về một cuộc xâm lăng của TQ ( <i>M. A. Overland</i> )	97
- Nhóm chống khai thác bauxite lập blog thông tin và ghi danh vào 'kiến nghị' ( <i>Người Việt</i> )	100
- Chủ trương lớn của đảng - To nhỏ sự đời ( <i>thơ HTMV+Thái Hữu Tình</i> )	103

+++++

## LỜI GIỚI THIỆU

Kính thưa Quý vị, Các Bạn trẻ thân mến,

Sau phản ứng của Hòa thượng Thích Quảng Độ, đại diện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, của Ca sĩ Chế Linh, đại diện đồng bào Champa trong và ngoài nước ở tập 3, nay chúng ta lại thấy trên 1000 tổ chức và cá nhân người Việt trong lẫn ngoài nước ra Tuyên cáo lên án tập đoàn CSVN cho Trung Cộng khai thác quặng bauxite tại Tây Nguyên. Đây là một hình thức liên minh Dân tộc vĩ đại. Đặc biệt hơn nữa, ngày 12-04-2009, nhiều nhà trí thức nhân sĩ trong lẫn ngoài nước - mà cho tới nay đã lên tới 2000 người- ý thức được mối nguy cho Tổ quốc Dân tộc, đã cùng nhau gửi "Kiến nghị về vụ khai thác bauxite ở Tây Nguyên". Họ tuyên bố với giới lãnh đạo nhà nước VN: "Việc khai thác tài nguyên của đất nước là việc làm cần thiết, nhưng đó không thể là việc làm bằng mọi giá! Công việc chuẩn bị cho dự án bauxite đã bị nhiều nhà khoa học chỉ ra những thiếu sót toàn diện... những kẽ hở hoặc những sai phạm khó chấp nhận... Chúng tôi kiến nghị: 1) Phải đưa vấn đề dự án bauxite Tây Nguyên ra trước Quốc hội và mọi chủ trương liên quan phải được Quốc hội ra nghị quyết; 2) Dự án bauxite Tây Nguyên phải chính thức dừng ngay lại có giám sát chặt chẽ cho tới khi Quốc hội xem xét toàn bộ báo cáo tiền khả thi và thông qua nghị quyết thích hợp; 3) Những nghiên cứu tiền khả thi với vấn đề bauxite Tây Nguyên cần được dư luận rộng rãi tham gia và theo dõi..."

Sở dĩ có Kiến nghị này là nhờ nhiều nhà khoa học và văn hóa uy tín trong nước đã liên tục chỉ ra "Những bất lợi lớn trong các dự án khai thác bauxite ở Tây Nguyên" (tham luận của cựu đại sứ Nguyễn Trung tại hội thảo ngày 09-04-2009 về chuyên đề bauxite do Phó Thủ tướng CSVN Hoàng Trung Hải chủ trì), chỉ ra những tác hại về văn hóa xã hội của chương trình bô-xít Tây Nguyên như tham luận của nhà văn "già làng" Nguyễn Ngọc (cũng trong cuộc hội thảo nói trên). Nhiều nhà báo cũng cảnh báo mối nguy gây ra cho đất nước qua việc ngoại nhân đổ vào VN lao động mà chẳng bị kiểm soát, hoặc mối nguy cho nông dân qua việc được bồi thường đất đai nhà cửa với giá rẻ như bèo, không đủ để mua lại cửa nhà và làm cảnh sống dờ chết dờ.

Thế nhưng nhà cầm quyền CSVN xem ra vẫn bất chấp dư luận, vẫn dùng tay chân của mình để nguy hiểm cho việc khai thác bauxite đầy tai hại, hoặc để cấm cản những cuộc điều tra độc lập khách quan; vẫn cứ rầm rập triển khai dự án sau khi đã tổ chức hội thảo với lời hứa hẹn "xem xét" đủ kiểu, vẫn cứ quan niệm tài nguyên đất nước là "hưởng từ tổ tiên quá khứ" thay vì là "mượn của con cháu tương lai" !!!

Đó là những gì Quý vị và Quý bạn sẽ thấy rõ trong tập 4 này.

**Khởi Tự do Dân chủ cho Việt Nam 8406**

# I- NGHIÊN CỨU KHẢO SÁT

**"Ai chiếm được Trường Sa, Hoàng Sa sẽ làm chủ được biển Đông. Ai chiếm được Cao nguyên Trung phần sẽ làm chủ được nam Việt Nam và Đông Dương"**

***Nhà báo Lý Kiến Trúc 04-04-2009***

Kính thưa quý chư tôn đức, kính thưa quý vị

Với thời lượng 30 phút, trước hết, về vấn đề sự kiện Vịnh Bắc Bộ, Hoàng Sa và Trường sa, tôi chỉ xin tóm tắt các lời tuyên bố của Thứ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ ông John Negroponte tại Hà Nội, câu trả lời phỏng vấn của tôi với Đại sứ Lê Công Phụng tại Washington DC., Đại sứ Michael Michalak tại Orange County, Gs Nguyễn Văn Canh tại Little Saigon. Sau đó, tôi xin trình bày bài thuyết trình của tôi về một số thông tin quặng mỏ bauxite Tây Nguyên gần như lộ thiên nằm rải rác ở các vùng Cao nguyên Trung phần Việt Nam như sau:

1- Ngày 1-11-2007, khi Thủ tướng Chính phủ CHXHCNVN Nguyễn Tấn Dũng ký quyết định số 167 phê duyệt quy hoạch phân vùng, thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng quặng Bauxite giai đoạn từ năm 2007 đến 2015, sau khi ông TT Dũng đã nghe báo cáo từ các ban ngành bộ liên hệ tới 3 lần.

2- Ngày 5-1-2009, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã gửi thư tới Thủ tướng Dũng đề nghị dừng triển khai dự án khai thác Bauxite này. Ông Giáp, người đã từng theo dõi và chỉ đạo việc khảo sát khai thác Bauxite ở Tây Nguyên hồi những năm 1980, nghe theo lời khuyến cáo của khối COMECON nêu quan ngại về "nguy cơ nghiêm trọng đối với môi trường tự nhiên và xã hội" của dự án. Khuyến cáo của tướng Giáp được nhiều nhân vật trong ngoài nước ủng hộ.

Khuyến cáo về dự án Bauxite Tây Nguyên, Tướng Giáp nhận định 2 điểm chính: "Môi trường tự nhiên và xã hội" và ông tướng bày tỏ sự lo sợ về việc "Trong tháng 12-2008 đã có hàng trăm công nhân Trung Quốc đầu tiên có mặt trên công trường, dự kiến cao điểm sẽ lên tới vài nghìn tại một dự án." Tướng Võ Nguyên Giáp là tổng chỉ huy chiến dịch 55 ngày đêm Điện Biên Phủ giữa năm 1954 nên rất rành về bộn lính Tàu phũ.

a/ Nhân đây, nói thêm về khối COMECON, là khối trong đó gồm các nước thuộc phe Xã hội Chủ nghĩa (VN lúc đó nằm và chịu hưởng trong phe XHCN)

b/ Sau trận chiến biên giới Việt-Hoa 1979 bất phân thắng bại, mỗi bên chết khoảng 30 ngàn quân, VN đã cho Nga thuê mượn quân cảng Cam Ranh.

c/ Ý đồ của khối COMECON là không muốn ai vào khai thác Bauxite ở Tây Nguyên vì thứ nhất COMECON không có đủ tài nguyên vật lực, thứ hai khéo léo ngăn cản mô hình phát triển kinh tế đối ngoại mở rộng nền kinh tế thị trường của VN, thứ ba muốn VN đi vào con đường nông trường hóa mà ông TBT Lê Duẩn áp dụng chủ thuyết "bỏ qua thời kỳ quá độ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội" đã khiến cả nước đối thế thảm.

3- Ngày 4-2-2009 trong một cuộc họp báo trực tuyến tại Hà Nội, sau 3 lần nghe báo cáo về kế hoạch Bauxite ở Tây Nguyên, TT Dũng kết luận 4 điểm chính: "Nguồn tài nguyên to lớn này phải được khai thác một cách bền vững, hiệu quả, đảm bảo môi trường sinh thái và an ninh quốc gia".

Tôi xin nhấn mạnh: hậu duệ của tướng Giáp là TT Dũng nhận định và đánh giá nhiều hơn tướng Giáp tới 4 điểm: "Bền vững, hiệu quả, môi trường sinh thái, và an ninh quốc gia".

Có một số luận điểm phản bác lại 4 điểm của TT Dũng. Có vị đưa ra lời phản bác tới 10 điểm (chưa thấy có cơ quan tư vấn và phản hồi chi tiết dự án được chính phủ lưu tâm tới!). Thậm chí, Phật giáo GHPGVNTN Văn Phòng II VHĐ qua "Lời kêu gọi tháng 5" của Ht Thích Quảng Độ, cũng hăng hái tham gia vào cuộc chiến Bauxite và đòi 2 điểm rất nặng, đó là: "Nhà cầm quyền Việt Nam phải cấp tốc nộp hồ sơ xác nhận thêm lục địa của mình theo Công ước Liên Hiệp Quốc về Luật biển cho Ủy ban Ranh giới Thềm Lục địa (UNCLOS) trước ngày quy định của LHQ là ngày 13-5-2009; yêu cầu chính phủ phải công bố toàn bộ nội dung hai bản Hiệp ước Biên giới - Hải giới Việt-Hoa năm 1999 và năm 2000."

4- Thế nhưng, hôm Thứ Ba 17-03-2009, thông báo của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải cho phép Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam, gọi tắt là TKV, lập công ty cổ phần và giữ 51%, bán ra công chúng 9%, còn lại thì cho nước ngoài tham gia với tỉ lệ không quá 40%. Dựa vào quyết định của chính phủ, tập đoàn TKV huy động tư bản đầu tư, có hai điểm đáng chú ý trong việc TKV gọi 2 "cai thầu": cai thầu Mỹ và cai thầu Trung cộng (Tôi nghĩ các cai thầu khác không được chọn):

a/ TKV có thể mời tập đoàn ALCOA của Mỹ góp đến 40% vốn vào dự án Nhân Cơ ở Đắk Nông.

b/ TKV đã cho tập đoàn luyện kim Chalco Vân Nam-Trung Quốc trúng thầu ở Tân Rai, cách thị xã Bảo Lộc khoảng từ 2 đến 5 km, với tỉ lệ vốn không quá 20%.

c/ Như vậy, hóa ra trong vấn đề mời gọi cai thầu, không chỉ có "lính thợ" Trung cộng vào thầu mà sẽ có "lính thợ" Mỹ vào thầu!

Vấn đề đặt ra cho hôm nay và tương lai VN là đã và sẽ có cả sư đoàn lính thợ TQ ăn ở Lâm Đồng Bảo Lộc, thì bao giờ sẽ có sư đoàn lính thợ Mỹ thầu ở Nhân Cơ - Đắk Nông? Nhà nước CHXHCNVN đã mang đất nước ra cân hồ thì cũng phải cân cho công bằng.

5- Ngoài các yếu tố chủ quan nêu trên, tôi xin phép góp ý thêm các góc độ trong việc "lính thợ tái xâm nhập" Cao nguyên Trung phần VN núp dưới các hợp đồng kinh tế khai thác Bauxite, đặc biệt tại Nhân Cơ và Đắk Nông.

Các góc độ mới về bauxite Tây Nguyên theo tôi có 5 điểm:

I/ Kinh tế tập đoàn hay kinh tế nhà nước.

II/ Môi trường thiên nhiên và văn hóa làng.

III/ Địa lý Nhân văn.

IV/ Địa lý Chính trị.

V/ An ninh Quốc phòng.

Các góc độ Kinh tế, Môi trường, đã có quá nhiều khoa học gia, tiến sĩ, chuyên gia, binh luận gia trong ngoài bàn tới rồi. Ở đây, tôi chỉ xin làm rõ thêm về "Kinh tế tập đoàn hay kinh tế nhà nước", xin làm rõ thêm về nguồn lợi tức khổng lồ (trên lý thuyết), khi thu nhập thực tế sẽ phân bổ vào đâu, vào tập đoàn kinh tế hay vào ngân sách nhà nước. Xin công khai vấn đề ngân sách.

Về Môi trường thiên nhiên như Tướng Giáp nói, tôi xin bổ túc: Môi trường thiên nhiên đi đôi với văn hóa làng. Theo tôi, trái đất nhỏ nhoi của chúng ta đang bị hâm nóng lên, nguy cơ hủy diệt trái đất từ băng tuyết và mực nước biển dâng cao một phần lớn do hủy hoại "chất xanh tươi" và khí độc hại do chính con người tạo nên (TT Barack Obama mới nói: "Những tai họa do chính con người tạo ra"); trong khi đó, thảm xanh Tây Nguyên, chúng ta san bằng, cào sạch "chất xanh tươi" vô giá. Chúng ta phải cảm ơn thiên nhiên tái tạo - tái sinh, đã cho Cao nguyên Trung phần VN một lớp đất Bazan màu mỡ phủ lên chất Bauxite từ nửa tới một mét, để cho chúng ta rừng nguyên sinh, cho chúng ta thức ăn, cho chúng ta khí thở trong lành.

Đáng lẽ ra, chúng ta phải cảm ơn thiên nhiên vì nhờ hàng triệu tuổi, hàng ngàn tuổi, hàng trăm tuổi mới có những khu rừng nguyên sinh nguyên thủy, và ở trong những khu rừng này đã tồn tại dấu vết một

nền "văn hóa già làng" truyền thống, huyền bí, huyền nhiệm, một nền văn hóa già làng mà tổ tiên chúng ta từ thời Văn Lang lập quốc đã xây dựng, cho nên mới có chúng ta hôm nay. Chúng ta có vẻ khinh rẻ nền văn hóa già làng là "mọi rợ" thiếu văn minh, nhưng chúng ta không biết chính chúng ta đang mê muội, quay quắt với cái nền văn minh nhà lầu xe hơi.

Chúng ta quan niệm phá rừng, bóc cái lớp đất Bazan đó đi, đào Bauxite xong rồi lấp cái đất đó lại, trồng lại rừng theo nguyên tắc cuốn chiếu thì... chúng ta nói chơi với nhau cho vui mà thôi, thật ra chúng ta đòi "cải tạo" thiên nhiên một cách ngây ngô. Xin các nhà khoa học đào sâu vấn đề bóc đất, trồng rừng.

Với thời gian hạn hẹp của buổi thuyết trình hôm nay, tôi xin phép chỉ trình bày sơ lược góc độ Địa lý Nhân văn, Địa lý Chính trị và An ninh Quốc phòng.

Có hai khu vực chính để khai thác quặng mỏ Bauxite, đó là tỉnh Quảng Đức (Đắk Nông) và tỉnh Lâm Đồng. Tôi không đề cập tới vùng Bảo Lộc-Tân Rai vì khu vực này tương đối nhỏ, và lại các cơ quan truyền thông quốc tế đề cập tới khá nhiều. Tôi chỉ bổ túc về khu vực Nhân Cơ - Đắk Nông. Đó là địa danh nào, ở đâu? Quặng mỏ Bauxite có ở đây không, trữ lượng bao nhiêu? (thuyết minh trên bản đồ)

### **1. Địa lý Nhân văn**

Trước hết, tôi xin nói sơ về tỉnh Đắk Nông, trước đây gọi là tỉnh Quảng Đức. Vào năm 1956-1957, TT Ngô Đình Diệm đã cắt bớt đất của ba tỉnh Đà Lạt, Lâm Đồng và Buôn Mê Thuột thành lập ra tỉnh Quảng Đức. Trên bản đồ, nó trông như vùng trái độn ngăn cách Cẩm Bốt và ba tỉnh kia.

Quảng Đức có ba quận: quận Đức Lập, quận Khiêm Đức, quận Kiến Đức. Tỉnh trưởng đầu tiên là Đại tá Hồ Nghĩa. Quận nổi tiếng của Quảng Đức là quận Đức Lập, người Bắc Công giáo di cư định cư ở đây khá đông, hầu hết đều có đồn điền cà phê, sinh hoạt tôn giáo rất sinh động và chặt chẽ (không có một ngôi chùa nào ở đây). Cà phê Đức Lập nổi tiếng thơm ngon là cà phê phân chồn. (Tới mùa chín, hoa cà phê thơm lừng, trái cà phê chín mọng, chồn từ trong rừng sâu đua nhau ra ăn trái cà phê, bao tử chồn chứa đầy những loại dược thảo, dịch vị trong dạ dày trộn lẫn với hạt cà phê; ăn no, chồn thải ra ngay gốc cây, bà con thu nhặt hạt cà phê đó mang về để dành uống.)

Kế bên trung tâm quận có ngọn núi lửa khổng lồ hùng vĩ sát biên giới Cẩm Bốt, có con đường quanh co tròn ốc do công binh Mỹ xây dựng, xe nhà binh leo lên tận miệng núi lửa, đóng quân trên mép ngọn núi lửa này có thể quan sát hết thấy đường đi nước bước của cứ điểm

Đắk Song, quốc lộ 14 và một khoảng đường mòn Hồ Chí Minh. Chính ngọn núi lửa này hàng triệu năm trước đã sản sinh tầng lớp đất Bazan mềm mông phì nhiêu màu mỡ cho cà phê, hạt tiêu, hạt điều. Còn hai quận Kiến Đức, Khiêm Đức, hầu hết là dân từ Liên khu 5 di cư về định canh lập ra các khu trù mật. Dân bản địa đa số là dân tộc Radé, Êđê, M'Nong. Họ sống du canh, tất nhiên có những làng mạc của họ, có già làng, có "tù trưởng" chỉ huy; thực phẩm chính là lúa rẫy, lúa mùa, khoai lang, mì, bắp. Ngày xưa, chạy dọc theo hai bên quốc lộ 14, 14C, ta thấy lúa rẫy bắp mì tràn lan, nhưng nay với cường độ di dân mới ngày càng lớn, đẩy dân bản địa vào sâu riet trong rừng, nên mấy năm gần đây mới xảy ra các xung đột chủng tộc, đất đai và tài nguyên. Thậm chí có vài cuộc nổi dậy.

Nguồn lợi kinh tế quan trọng của tỉnh Quảng Đức là lâm sản với rất nhiều loại gỗ quý, đường kính thân to cả thước như Gỗ đỏ, Sao vàng tâm. Ngoài ra còn có cà phê, tiêu, mít, khoai mì, và... hoa lan. Từng chùm, từng chùm lan Thủy Tiên thơm ngát cả cánh rừng. Quảng Đức là vùng hứa hẹn của nền du lịch với những cánh rừng nguyên thủy hoang dại, những thảo nguyên bát ngát, những loài thú hiếm quý, những thác đẹp hùng vĩ như thác Ba tầng, thác Buk So, hồ Vịt, đồi Đức Mẹ Maria. Khí hậu khá lạnh, mùa mưa rét mướt, trung bình 24 độ C, và nhất là cảnh quan hoang dại khiến ta cảm thấy như đi lên rừng núi tu tiên.

Thị xã chính của Quảng Đức tên là Gia Nghĩa. Xưa có một phi trường quân sự trên đồi cao ngay bên cạnh thị xã. Giữa tỉnh, có con suối Đắk Nông, mùa hè nước trong vắt mát lạnh, mùa mưa, nước đục ngàu chảy xiết, có khi gây lụt lội cả vùng. Có cây cầu xi măng bắc ngang suối gọi là cầu Đắk Nông thơ mộng, bên cạnh dòng suối có căn nhà Rông nổi tiếng do một cựu sĩ quan trẻ độc thân chế độ cũ cư ngụ. Thằng con dốc cầu Đắk Nông ngược lên theo chiều thẳng đứng, có quả đồi thông nho nhỏ, đỉnh đồi có căn nhà gỗ đơn sơ. Đó là nhà nghỉ mát của cố TT Ngô Đình Diệm.

Chú ý:

- Nhân đây, tôi xin vinh danh cố TT Ngô Đình Diệm đã có công khai phá và sáng lập ra tỉnh Quảng Đức năm 1956-57. (Tôi đề nghị UBND tỉnh Đắk Nông tạc tượng cố TT Ngô Đình Diệm đặt trước nhà nghỉ mát của TT trên đồi thông.)

- Địa lý Nhân văn dựa trên bản đồ hành chánh mới nhất của nước CHXHCNVN in vào tháng 6-2007 (Các sắc tộc thiểu số như Radé, Êđê, M'Nong, chú ý tới đồng bào Chăm Islam, dự báo về cộng đồng Hồi giáo Chăm Bớt tại Việt Nam, các Hội Thánh Tin Lành, tổ chức Degar v.v...)

- Thuyết minh sơ lược về "Đường mòn Hồ Chí Minh và đường Trường Sơn". Hình bìa báo Văn Hóa chủ đề "Đường Trường Sơn đi tới đâu?" xuất bản vào tháng 6-2000.

## **2. Địa lý Chính trị**

Tỉnh Quảng Đức (Đắk Nông) thuộc chuỗi Cao nguyên Trung phần, nay gọi là Tây Nguyên. Nói tới Tây Nguyên, có người không hình dung ra hình thể của nó như thế nào. Một cách đơn giản, Tây Nguyên là từ ngữ mới sau này, từ ngữ cũ gọi là "Cao nguyên Trung phần" miền nam VN. Bốn chữ này đủ diễn tả vị trí địa lý của nó.

Diện tích Tây Nguyên bao gồm các tỉnh Kontum, Plâyku, Buôn Mê Thuột, Quảng Đức, Phước Long, Bình Long bao gồm một phần Lâm Đồng, Đà Lạt. Các tỉnh này nằm theo chiều Bắc Nam của dãy Trường Sơn Đông, là ngã ba biên giới Việt, Miên, Lào.

Đọc theo ngã ba biên giới này có nhiều khu vực dân bản địa chất chứa ý thức chính trị và niềm tin vào chính quyền khác nhau. Trong thời kỳ cầm quyền của Vua Bảo Đại và Tổng Thống Ngô Đình Diệm, Cao nguyên Trung phần đã sôi nổi với chủ trương "Hoàng Triều Cương Thổ", chủ thuyết "Khu tự trị Sắc tộc" một thời đã làm nhức đầu chính phủ trung ương. Ngay cả Hồ Chí Minh cũng đã phân vân đối với mấy chục dân tộc miền cao Tây Bắc về vấn đề sắc tộc tự trị. Thời VNCH (Thủ tướng Nguyễn Khánh), bài học Fulro và dân tộc Chăm Hồi Giáo vẫn còn dai dẳng nóng hổi cho đến hôm nay. Tây Nguyên, cách đây nửa thế kỷ, có thể nói hầu như các bộ tộc, già làng dân tộc Thượng đều một lòng thờ kính đức Vua Bảo Đại.

*(thuyết minh trên bản đồ)*

## **3. An ninh Quốc phòng**

- Tây Nguyên có những căn cứ nổi tiếng nhất trong chiến tranh Việt Nam là đường 9 Nam Lào, Khe Sanh, mà trong bài diễn văn nhậm chức của TT Barack Obama có nhắc đến, cực R - Miên của Trung ương cực Mặt trận Giải phóng Miền nam VN ở sâu vùng biên giới Việt-Miên, có chiến khu D, chiến khu Dương Minh Châu. Đặc biệt, có đường mòn Hồ Chí Minh do tướng Đinh Đức Thiện khởi công từ năm 1959, phát xuất từ Vinh-Hàm Rồng chạy dọc suốt lưng các tỉnh này; đây là xương sống chuyển quân lính, quân nhu, hậu cần, có vô số ngã rẽ trực tuyến vào các vị trí quân sự chiến lược miền nam VN.

- Đường mòn Hồ Chí Minh đã đi vào huyền thoại chiến tranh nay được thay thế bằng "Vận lý Trường thành Xa lộ Trường Sơn". Nếu đường mòn Hồ Chí Minh đã là con đường chiến lược từ Bắc vô Nam, thì cộng đồng dân tộc Thượng Tây Nguyên sẽ là địa bàn chiến lược từ

cao xuống thấp bắt tay với cộng đồng dân tộc Chăm ở các tỉnh duyên hải xa xưa. Nếu tháng 03 năm 1975, trọng huyết của Tây Nguyên là Buôn Mê Thuột (Biệt điện của vua Bảo Đại tọa lạc ở đây), thì từ năm 2009 trở đi, trọng huyết của Tây Nguyên sẽ là Nhân Cơ-Đăk Nông [Quảng Đức] (Nhà nghỉ mát của TT Ngô Đình Diệm tọa lạc ở đây.)

- Từ cao điểm của các tỉnh miền cao này, các tướng lãnh Pháp - Mỹ đánh nhau chí mạng, coi Tây Nguyên là nóc nhà của Việt Nam và của cả Đông Dương, cho nên ngạn ngữ quốc phòng mới có câu "Ai làm chủ được Cao nguyên Trung phần sẽ làm chủ được Nam Việt Nam và Đông Dương." Câu ngạn ngữ này là chủ đề của bài thuyết trình của chúng tôi hôm nay. (*Thuyết minh trên bản đồ*)

- Đây nói tới huyện Nhân Cơ - Đăk Tik. Huyện Nhân Cơ thuộc quận Kiến Đức, có một phi trường dân sự ngày xưa là đường bay nối liền phố và rừng của Air Việt Nam. Tiền thân Nhân Cơ là một trại trong số hàng chục trại Lực lượng Đặc biệt Biên phòng Mỹ (Green Beré) sau giao lại cho VNCH cải biến thành Biệt động quân biên phòng, sau giao lại cho địa phương quân tỉnh Quảng Đức. Lực lượng Đặc biệt Biên phòng trong đó do các sĩ quan Mũ xanh Mỹ chỉ huy, Mũ xanh VN và Mũ xanh đồng hóa từ Fulro.

Từ Nhân Cơ dẫn vào thị xã Gia Nghĩa khoảng 30 km, cách huyện Nhân Cơ độ 15 km là xã Đăk Tik. Chỉ có một con đường ngoằn ngoèo duy nhất dẫn vào thị xã Gia Nghĩa với độ dốc rất nguy hiểm. Có một cây cầu "danh bất hư truyền" là cầu Đăk Tik. Cầu bằng gỗ không có thành cầu; mùa mưa, xe từ dốc cao đổ xuống, với bánh xe trơn như mỡ, sẽ tà tà thoải mái tuột xuống lòng suối.

Khu vực Nhân Cơ-Đăk Tik này chính là khu vực có tiềm năng quặng mỏ Bauxite lớn nhất Việt Nam, đứng hàng thứ 4 trên thế giới. Kiến Đức-Nhân Cơ-Đăk Tik xét về mặt an ninh quốc phòng là trụ điểm quan sát quốc lộ 14, quan sát hướng đông và tây; nó là một trong các trọng điểm của vùng biên giới Việt-Miên, sát sườn Trường Sơn Đông. (*Thuyết minh bản đồ*)

Mai một đây, "sư đoàn lính thợ mũ đỏ Tàu" và "trung đội lính thợ mũ xanh Mỹ" sẽ ngự trị trên các vùng hiểm yếu của Tây Nguyên. Tây Nguyên không chỉ có Bauxite không mà thôi, tôi nghĩ đằng sau Bauxite còn là cái gì mờ mờ ảo ảo nữa.

Tôi cho rằng chính sách dùng kinh tế làm đòn bẩy cho ngoại giao đối ngoại, ngoại giao chính trị, chỉ làm mời cho các tập đoàn kinh tế tàn phá thủ lợi, thì than ôi, đất nước này sẽ khô kiệt dần.

Tôi cho rằng, chủ trương quốc tế hóa các đặc khu kinh tế làm đòn bẩy cho kinh tế quốc dân phát triển, đó là mô hình lý tưởng ai cũng mong muốn, nhưng nhà nước có đủ sức giữ được độc lập, chủ quyền

cho một quốc gia đang trên đà phát triển hay sẽ đem quốc gia treo trên mảnh chỉ treo chuông?

Tôi cho rằng, tập đoàn TKV chọn tập đoàn Vân Nam trúng thầu để TQ quyết tâm đưa lính thợ mũ đỏ vào Tây Nguyên là để chuẩn bị ứng phó với Liên minh Quân sự Đông Nam Á châu (OSEAT Organization South East Asian Treaty) có cơ thành hình nay mai, khi Việt Nam là chủ tịch của Hiệp Hội Đông Nam Á, tháng 10 năm sau. Dự báo về một "Minh ước An ninh Đông Nam châu Á" mà người ta đang tích cực chuẩn bị biết đâu thành hình.

Đó là trách nhiệm muôn đời của nhà cầm quyền hiện nay./

**Little Saigon, 4-4-2009**

*Bài thuyết trình tại hội trường chùa Huệ Quang, Quận Cam do GH PGVN/HK tổ chức*

## **Những bất lợi lớn trong các dự án khai thác bauxite ở Tây Nguyên**

**Nguyễn Trung 09-04-2009**

***Tham luận tại hội thảo ngày 09-04-2009 về chuyên đề bauxite  
do Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải chủ trì***

Trong bài "Mất và được trong khai thác bô-xít ở Tây Nguyên" và bài "Triển vọng khai thác bô-xít ở Tây Nguyên-Tìm hiểu tại chỗ" [1], tôi đã trình bày các khía cạnh "lợi và bất lợi", "nên hay không nên" trong việc khai thác bô-xít ở Tây Nguyên qua hai dự án TKV đang triển khai là Nhân Cơ (Đắk Nông) và Tân Rai (Lâm Đồng) nói riêng và bình luận chương trình tổng thể khai thác Tây Nguyên đến năm 2025.

Trước tình hình dự luận có nhiều ý kiến lo lắng và phản đối, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã quyết định tổ chức cuộc hội thảo hôm nay để tập hợp các ý kiến và đánh giá. Tôi hoan nghênh và đánh giá cao quyết định đúng đắn này. Xin trình bày một số vấn đề dưới đây.

**Một là: Hiện nay nước ta chưa hội đủ các điều kiện cho phép khai thác bô-xít ở Tây Nguyên có lợi cho sự phát triển bền vững của đất nước.**

Đúc kết kinh nghiệm về phát triển công nghiệp nhôm khắp thế giới cho đến nay, các nhà kinh tế và các nhà khoa học đã rút ra kết luận chỉ

nên khai thác bô-xít khi có những điều kiện sau đây–xếp theo thứ tự tầm quan trọng:

1. có nguồn điện dồi dào,
2. có nguồn nước dồi dào,
3. nơi khai thác có vị trí hoang vắng (xa khu dân cư hay vùng kinh tế) và địa thế thích hợp (thấp, trong thung lũng, không phải vùng đầu nguồn các sông suối...) thuận lợi cho giải quyết thỏa đáng vấn đề bảo vệ môi trường (nước thải và bùn đỏ nhiễm hóa chất...),
4. có khả năng giảm xuống mức thấp nhất chi phí vận tải,
5. có trữ lượng bauxite dồi dào với hàm lượng cho phép đạt chuẩn 4/2/1 (4 tấn quặng làm ra 2 tấn alumina rồi từ đó ra 1 tấn nhôm để có khả năng cạnh tranh trên thị trường),
6. có nguồn lao động rẻ hoặc được cơ giới hóa cao độ khâu khai thác.

Ngoài ra thực tế công nghiệp nhôm hiện nay trên thế giới còn cho thấy phần lớn các nước phát triển (Nhật, Tây Âu...) từ hai thập kỷ nay đã liên tục giảm hoặc có nước phải bỏ hẳn công nghiệp điện phân nhôm, vì lý do môi trường và năng lượng (tốn quá nhiều điện).

Tây Nguyên chỉ có 2 điều kiện cuối cùng và cũng là 2 điều kiện thấp nhất trong 6 điều kiện cần phải có cho việc khai thác bô-xít trong thời đại kinh tế toàn cầu hóa ngày nay, đó là (a) *nguồn tài nguyên dồi dào* và (b) *lao động giá rẻ*.

Do thiếu 4 điều kiện đầu (từ số 1 đến số 4), nên giá thành sản phẩm alumina hoặc nhôm ở Tây Nguyên sẽ rất cao. Vấn đề xử lý ô nhiễm môi trường rất tốn kém, hoặc thậm chí không khả thi trong những điều kiện nhất định (quy mô khai thác, tình hình thời tiết...). Nếu cũng với nguồn vốn như vậy bỏ ra thay vì cho khai thác bô-xít ở Tây Nguyên, đem đầu tư cho phát triển một **Tây Nguyên xanh**, chắc chắn lợi ích các mặt kinh tế, xã hội, văn hóa... sẽ lớn hơn nhiều.

Việc triển khai sản xuất khoảng 1,2 triệu tấn alumina/năm, rồi sẽ nâng lên khoảng 6-8 triệu tấn/năm trong tình hình chỉ có 2 điều kiện cuối cùng trong *6 điều kiện phải có*, và được tiến hành theo cách vừa khai thác vừa tìm các giải pháp cho nhiều vấn đề còn tồn tại thuộc các điều kiện chưa có hoặc không có—được đánh số từ 1-4 như vừa nêu trên. Việc xây dựng 2 nhà máy sản xuất tinh quặng alumina Nhân Cơ và Tân Rai đã được triển khai từ gần một năm nay (hoàn tất việc ký hợp đồng, san mặt bằng...), nhưng bây giờ vẫn còn đang tính và đang tìm các phương án xử lý các vấn đề thuộc kết cấu hạ tầng (giao thông vận tải, điện, nước...); còn nhiều vấn đề kinh tế cực kỳ hệ trọng vẫn còn để ngỏ: *Có sản xuất nhôm không? Nếu “có”, lấy điện ở đâu? có phải là tối ưu không? Nếu “không”, làm ra alumina sẽ chỉ để xuất khẩu trong tình hình phát triển của nước ta và trong tình hình kinh tế thế giới sau cuộc*

*khủng hoảng toàn cầu hiện nay là nên hay không nên? Ngoài khai thác bô-xít để bán tinh quặng, còn sự lựa chọn nào khác cho phát triển năng động và bền vững của Tây Nguyên nói riêng và của cả nước nói chung hay không? Toàn bộ vấn đề khai thác bô-xít như vậy thúc đẩy hay kìm hãm chiến lược công nghiệp hóa–hiện đại hóa đất nước theo hướng phát triển bền vững? Nước ta sẽ tiến lên, hay tụt hậu thêm, sẽ giữ được ổn định hay tiềm ẩn thêm những nguy cơ đe dọa mới đối với an ninh quốc phòng do việc khai thác bô-xít ở Tây Nguyên? Vân vân...*

**Hai là: 2 dự án Nhân Cơ và Tân Rai (và nói chung là chương trình khai thác bô-xít Tây Nguyên) được tiến hành với một quy trình lộn ngược, có thể “rẻ biến thành đất”, với những hiểm họa lớn cho Tây Nguyên và cho các vùng chung quanh, có nguy cơ đẩy đất nước đi sâu vào một chiến lược kinh tế sai lầm.**

Việc triển khai 2 dự án Nhân Cơ và Tân Rai trong điều kiện chưa nghiên cứu xong, chưa chuẩn bị xong các điều kiện kết cấu hạ tầng và chưa tính toán thỏa đáng vấn đề “đầu ra” (output), có thể ví đây là quy trình: *xây cái nhà trước khi có thiết kế móng và xây móng*. Trong khi đó TKV còn dự định triển khai thêm 03 nhà máy nữa ở Đắk Nông và một số nhà máy nữa ở Gia Lai và Bình Phước...

Hãy tính toán: Để sản xuất alumina với khối lượng từ 5–6 triệu tấn/năm trở lên sẽ rất khó khăn trong việc cân đối nguồn nước và xử lý chất thải. Để sản xuất nhôm thì thiếu nguồn điện, chỉ sản xuất ra tinh quặng alumina thì hiệu quả kinh tế rất thấp, thậm chí lỗ. Nếu là alumina thì hầu như chỉ có một khả năng duy nhất là bán cho Trung Quốc, sẽ tạo ra sự lệ thuộc nguy hiểm; bởi vì trong vùng Đông Á và Đông Nam Á ngoài Trung Quốc không nước nào nhập alumina, đi xa nữa bauxite của ta không chịu nổi cước phí vận tải và khó cạnh tranh, nên hầu như cũng không có người mua.

Như mọi người đều biết, toàn bộ các vấn đề nước, điện, giao thông vận tải cần thiết cho hai dự án làm alumina đã bắt đầu triển khai trước mắt chủ yếu dựa trên những điều kiện có sẵn, hoặc là vừa làm vừa tính toán tiếp (vì còn đang lựa chọn, chưa ngã ngũ một phương án nhất định nào).

Dưới đây xin nêu lên từng vấn đề để xem xét:

**Về vận tải:** Hai dự án Tân Rai và Nhân Cơ tuy đã triển khai (ký kết xong hợp đồng, san mặt bằng, đang đẩy xúc tiến đền bù giải tỏa nơi khai mỏ...) nhưng đến nay vẫn chưa có lời giải dứt khoát cho vấn đề giao thông vận tải, bao gồm nguyên vật liệu các loại cho quá trình chưng tách quặng (là than, hóa chất...) và cho sản phẩm alumina làm ra. Hơn nữa than, hóa chất, alumina... đòi hỏi phải có các phương tiện vận tải chuyên dụng khác nhau, trên một chiều dài khoảng 250-300km

đường núi, đi ngược chiều nhau, nghĩa là lượt lên núi có hàng (than, hóa chất...), lượt xuống núi không tải; hoặc ngược lại: lượt xuống núi có hàng (alumina), lượt trở lại núi là không tải; hệ quả sẽ rất tốn kém (*tiến sỹ Nguyễn Văn Ban*).

- Theo chương trình của TKV, trong một vài năm đầu tiên, sẽ phải vận chuyển cho cả hai chiều một khối lượng tổng cộng là 3-5 triệu tấn/năm, sau đó tăng dần lên khoảng 10 - 15 triệu tấn/năm vào khoảng 2015, tăng dần đến năm 2025 sẽ lên tới khoảng trên 30 triệu tấn/năm hoặc hơn nữa. Đi bằng đường nào?

Có thể hình dung kịch bản: Theo chương trình của TKV, khoảng năm 2011-2015 sản xuất alumina sẽ hoàn thành giai đoạn I với công suất khoảng 6-8 triệu tấn/năm, tổng khối lượng vận tải cả hai chiều đi và về từ nhà máy đến cảng phải thực hiện ước tính sẽ khoảng 15-16 triệu tấn/năm. Song nếu có tiền và quyết tâm xây dựng đường sá bến cảng trong điều kiện của ta hiện nay, thì cũng phải vào năm 2020 mới thực hiện được khối lượng đường sá này. Có câu hỏi: Làm gì với 5 hay 6 năm vênh nhau này?

- Hiện nay còn đang tính xem sẽ là đường sắt, đường bộ, hay là đường ống? Đã có dự kiến sẽ làm đường sắt. Song với độ cao 800m, cự ly ngắn, địa thế núi non hiểm trở..., con đường sắt này phải thiết kế như thế nào? Khảo sát và xây dựng bao giờ xong?... Nếu là đường chuyên dụng thì rất tốn kém; nếu là kết hợp với kinh tế dân sinh cũng rất phi kinh tế vì đường sắt sẽ chỉ đi qua những nơi hoang vắng dân cư và phải kéo dài thêm nhiều. Dự trù của TKV cho đường sắt là 1,3 tỷ USD, nhưng thực tế có thể lên tới 3 tỷ USD, cho đến nay tất cả các đối tác nước ngoài muốn khai thác bô-xít đều từ chối hạng mục này trong đầu tư vào alumina Tây Nguyên, nói đây là nhiệm vụ của nước chủ nhà. Như vậy chỉ còn cách nhà nước bỏ tiền ngân sách hoặc đi vay để đầu tư vào giải quyết những vấn đề này nhằm phục vụ các dự án bô-xít? Đường sắt làm nhanh cũng phải 5-7 năm!

- Các hệ thống đường bộ hiện có ở vùng này hoàn toàn không có khả năng cảng đáng thêm lưu lượng vận tải (đi và về) cho sản xuất alumina này—dù chỉ là trong một thời gian ngắn.

- Đến nay cũng chưa có cảng để xuất khẩu (địa điểm dự định là cảng Kê Gà, nhưng đang có nhiều vấn đề gây tranh cãi, trước hết vì tác động vào du lịch miền Trung).

- Trước tình hình có nhiều ý kiến lo lắng về vận tải, nguồn nước và môi trường nếu sản xuất alumina ở Tây Nguyên, có ý kiến đề xuất làm đường ống đưa bô-xít xuống núi và đặt nhà máy chưng tách tại Bình Thuận, tổng thái bùn đỏ ra vùng gần biển. Song đây mới chỉ là một ý tưởng, chưa hề có sự nghiên cứu, khảo sát chi tiết và sự chuẩn bị nào.

- Vân vân...

Xin lưu ý: Nước ta nghèo, đất chật người đông, không cho phép lấy đâu ra vốn và đất đai xây dựng một hệ thống đường sắt hay đường bộ chuyên dụng chỉ để phục vụ cho một mục đích duy nhất là đào bô-xít chung tách thành quặng sơ chế alumina đem đi bán cho nước ngoài. Trong tình hình đường sá như hiện nay, chỉ riêng tính đủ chi phí vận tải-bao gồm cả chi phí duy tu đường sá, hạch toán giá thành sản phẩm theo giá FOB (giá tại cảng) chắc chắn sẽ cao hơn giá thị trường thế giới rất nhiều [2].

**Về công nghệ:** Hiện nay, nhà máy đầu tiên ở Bảo Lâm, Lâm Đồng đã được khởi công xây dựng. Tập đoàn CHALCO (Trung Quốc) đã trúng thầu gói thầu và ký hợp đồng chia khóa trao tay (EPC–Engineering–Procurement–Construction) xây dựng nhà máy với giá trị 466 triệu USD, đã bắt đầu trao tiền. Nhà máy còn lại ở Đắk Nông hợp đồng EPC ký với CHALCO làm nhà máy chung tách alumina ở Nhân Cơ đã được phê duyệt. Như thế, cả hai nhà máy alumina đầu tiên ở VN đều do Trung Quốc trúng thầu và sử dụng công nghệ Trung Quốc.

- Chúng ta đã có quá nhiều bài học với công nghệ của Trung Quốc trong các công trình đầu tư vào Việt Nam (các nhà máy mía đường, xi-măng lò đứng, đồng Sinh Quyền, chrome Cố Định, các nhà máy điện...). Song các bản thuyết trình của Tập đoàn Than-Khoáng sản Việt Nam (TKV) lại luôn luôn giải trình là sẽ áp dụng công nghệ tiên tiến nhất trên thế giới. Vậy sự thật 2 dự án này sẽ áp dụng công nghệ nào? Có ý kiến của giới chuyên môn lưu ý chúng ta: Trung Quốc không phải là nước có công nghệ nguồn trong sản xuất alumina và luyện nhôm. Hơn nữa, cho đến nay công nghệ trong các nhà máy sản xuất alumina của Trung Quốc là dùng để chế biến quặng bauxite diaspo (hydrat đơn hay quặng 1 nước) - giống như nhà máy ở Bình Quả thuộc tỉnh Quảng Tây (nơi gần đây Bộ Công Thương và tập đoàn TKV vừa tổ chức tham quan cho đại diện các ban ngành Trung Ương). Trong khi đó, bauxite ở Tây Nguyên là quặng bauxite gipsit (hydrat 3 hay quặng 3 nước), đòi hỏi sự khác biệt về công nghệ; vậy công nghệ của hai nhà máy Tân Rai và Nhân Cơ thích ứng cho loại quặng nào? Vấn đề này liên quan đến chất lượng sản phẩm và giá thành.

- Một vấn đề đáng tiếc khác là TKV ký hợp đồng dưới dạng chia khóa trao tay (EPC), loại bỏ ngay từ đầu khả năng của ta lựa chọn công nghệ và thiết bị; phải mua các thứ nhập của Trung Quốc từ A–Z cho việc xây dựng và lắp ráp hoàn chỉnh nhà máy, trong khi đó có nhiều thứ nước ta có thể cung cấp-từ nguyên vật liệu, những thiết bị nhất định, nhân lực...; phải để cho Trung Quốc đưa một khối lượng lớn công nhân xây dựng và lắp ráp Trung Quốc vào Tây Nguyên (TKV cho biết khoảng

1500 công nhân TQ cho việc xây dựng và lắp ráp một nhà máy) mà phía ta hoàn toàn có khả năng cung cấp, ngoại trừ một số rất ít các chuyên gia và kỹ thuật viên chuyên về alumina ta có thể chưa có. Việc tuyển dụng một số lớn lao động nước ngoài như đang diễn ra ở Tân Rai vi phạm nhiều điều khoản trong Nghị định số 34/2008/NĐ-CP ngày 25-03-2008 của Chính phủ quy định về tuyển dụng và quản lý người nước ngoài làm việc tại Việt Nam [3].

- Cần lưu ý sau 25 năm phát triển đất nước trong đổi mới và thu hút FDI, ngày nay đã qua rồi thời kỳ Việt Nam phải mua nhà máy kiểu chìa khóa trao tay (EPC) với nhiều thua thiệt và bị động nhiều mặt như 2 hợp đồng TKV đã ký với CHALCO. Ngày nay trình độ phát triển mọi mặt của đất nước—kể cả về nhân lực, tài chính và kỹ thuật chuyên môn, công nghệ, năng lực quản lý, khả năng cung ứng trong nước...—Việt Nam hoàn toàn có đủ khả năng xây dựng hai nhà máy alumina Nhân Cơ và Tân Rai dưới dạng hợp đồng liên doanh (EPCM), qua đó giành được nhiều điểm nước chủ nhà nhất thiết phải nắm lấy. Cùng với các hợp đồng EPC khác đã ký kết với Trung Quốc và đã thực hiện trong cả nước, 2 hợp đồng EPC của TKV đã ký kết và đang triển khai là những bài học cần được rút ra.

**Về môi trường:** Vấn đề bùn đỏ là vấn đề môi trường cần được quan tâm trong quá trình sản xuất alumina. Cách thức phổ biến về xử lý bùn đỏ trên thế giới là xây hồ chứa hoặc chôn cất bùn đỏ ở nơi hoang vắng, xa các vùng đầu nguồn các sông suối và các mạch nước ngầm..., nơi bằng phẳng, không trôi dạt đi nơi khác, nền hồ không bị thấm thấu, không bị phong hóa qua thời gian...

- Trong phòng thí nghiệm, về mặt khoa học kỹ thuật thuần túy, công nghệ hiện đại ngày nay trên thế giới về cơ bản có thể xử lý các vấn đề bùn đỏ và nước bùn đỏ nhiễm hóa chất trong quá trình sản xuất alumina. Tuy nhiên trong ứng dụng, tại nhiều nước vẫn còn phát sinh nhiều vấn đề mới chưa có các biện pháp xử lý thỏa đáng (tại Úc và Mỹ đã xây ra một số trường hợp phải đình chỉ tạm thời một số công nghệ xử lý môi trường đang ứng dụng để nghiên cứu tiếp).

- Cho đến nay ở nước ta chưa có nghiên cứu nào của giới khoa học đánh giá mọi mặt và khuyến nghị nên lựa chọn công nghệ hiện đại nào hiện có trên thế giới là phù hợp với điều kiện địa lý tự nhiên và khí hậu ở Tây Nguyên, chi phí như thế nào? tác động vào giá thành ra sao? vân vân... Chỉ riêng vấn đề hồ chứa chất thải là bùn đỏ nhiễm hóa chất ở Tây Nguyên sẽ rất khác so với nhiều nước trên thế giới: hồ ở trên cao, vùng đất có độ dốc lớn, đất có độ thấm thấu cao, nơi đầu nguồn các sông suối quan trọng và nhiều mạch nước ngầm, thời tiết khắc nghiệt, bản thân Tây Nguyên hiện nay đã là vùng đông dân cư và đông

thời tiếp giáp với nhiều vùng dân cư lớn khác ở Đông Nam Bộ và Trung Bộ, vân vân... Tất cả dẫn đến hệ quả là hồ chứa chất thải bùn đồ nhiễm hóa chất ở Tây Nguyên khó xử lý hơn và đắt hơn, tiềm tàng nhiều mối nguy lớn nhất là kể từ thời kỳ hậu khai thác (vì bùn đồ nhiễm hóa chất tồn lại mãi mãi trong hồ). Nhà nước ta chật vật mãi vẫn xử lý chưa xong vụ Vedan, vậy có nên tự mình cho phép khai thác một vụ Vedan mới khổng lồ và nguy hiểm hơn nhiều lần đối với toàn bộ vùng hạ lưu sông Đồng Nai và miền Đông Nam Bộ hay không?

- Ngoài ra còn nhiều vấn đề khác đặc biệt khó xử lý ở Tây Nguyên, như bụi đỏ, nước bùn đỏ lúc rửa quặng vùng gió nhiều và rất thiếu nước trong 6 tháng mùa khô, vân... vân...

- Xin đặc biệt lưu ý: Những hiểm họa về môi trường tự nhiên cho dù xem xét trên phương diện công nghệ và khoa học kỹ thuật là có thể khống chế được, song rất tốn kém và cũng sẽ chồng chất thêm những gánh nặng mới về kinh tế, cuối cùng sẽ là tăng thêm sự thua lỗ. Hơn nữa kiểm soát vấn đề môi trường còn phụ thuộc rất nhiều về khả năng quản lý, khả năng thực thi luật pháp - nhất là trong thời kỳ hậu khai thác. Riêng vấn đề xói mòn tại vùng cao Tây Nguyên do lớp vỏ cứng là bô-xít bị bóc đi, lại là nơi có mưa gió rất khác nghiệt, nên sẽ dễ gây ra hệ quả khôn lường, không tính toán hết được (giáo sư Nguyễn Đình Hòa).

**Về hoàn thổ:** Hàng nghìn hecta rừng và đất trồng trọt tiêu, chè, cà-phê, điều... bị bóc đi sẽ không dễ dàng phục hồi như TKV giải trình. Ở nước ta, ngoài kinh nghiệm hoàn thổ thất bại tại những nơi khai thác than tại Quảng Ninh, kinh nghiệm ở Úc, Mỹ cho thấy việc hoàn thổ các mỏ bô-xít nếu làm tốt cũng phải mất 20 năm mới có thể tạo thành đất trồng trọt, song chủ yếu cũng sẽ chỉ thích hợp cho loại cây làm nguyên liệu, không thích hợp cho các loại cây làm ra thực phẩm - vì đất mới hoàn thổ nhiễm nhiều khoáng chất mới độc hại con người không thể hấp thụ được.

- Cần lưu ý, trữ lượng bô-xít ở Tây Nguyên được đánh giá là lớn, song hàm lượng quặng là loại trung bình hay trung bình thấp (khoảng 0,4 đến 0,5; trong khi đó ở Úc và nhiều nơi khác là 0,6). Vía quặng ở Tây Nguyên nhìn chung mỏng, nhiều khi phân bố không tập trung theo kiểu da báo, các tài liệu của TKV thừa nhận: ở Tây Nguyên để có được một lượng bô-xít tương đương thì diện tích lớp đất trầm tích trên bề mặt phải bóc đi để khai mỏ sẽ lớn gấp 3 đến 4 lần, thậm chí nhiều chỗ là 5 lần so với khai thác bô-xít ở Úc, Brasil. Điều này có nghĩa diện tích lớp đất bề mặt phải bóc đi và sau đó phải hoàn thổ đều tăng lên ít nhất gấp 3-4 lần so với các nước nói trên, do đó mức tàn phá môi trường tự nhiên sẽ lớn hơn nhiều, cảnh quan bị hủy hoại nặng vì sự phân bố

quặng theo kiểu da báo; giá thành và những tác động ngoại vi (externalities) cũng sẽ tăng lên nhiều.

- Ngoài ra nhiều nhà khoa học trên thế giới đã cảnh báo những nguy cơ thường xảy ra ở những vùng đất đã hoàn thổ sau khi khai thác quặng: xuất hiện những cây lạ khó diệt (ví dụ: nhóm cây mimosa pigra rất độc), nguy cơ sạt lở đất... (giáo sư Nguyễn Đình Hòa).

**Về điện:** Điện phân để có được 1 tấn nhôm từ alumina cần tiêu thụ khoảng 14.500 đến 15.500 kwh (tương đương với lượng điện của một hộ gia đình bình thường ở nước ta tiêu thụ ở mức 100 kwh/tháng trong 15 năm!). Nói thô thiển, cứ sản xuất (điện phân) 100 nghìn tấn nhôm/năm, cần phải có một nhà máy điện với công suất là 300 - 350 Mw - tương đương với nhà máy thủy điện Trị An. Ngoài ra phải đầu tư cho nhà máy điện phân nhôm, ước tính 4500-5500 USD/tấn công suất. Giả định rằng muốn trở thành một quốc gia xuất khẩu nhôm, tối thiểu nước ta phải làm ra khoảng 0,5 triệu tấn nhôm/năm, nghĩa là cần phải có thêm một lượng điện tương đương với 5 nhà máy thủy điện Trị An cộng lại và phải đầu tư thêm 2,5 tỷ USD cho nhà máy điện phân nhôm. Lấy đâu ra nguồn lực này? Song nếu làm được thì cũng phải vào khoảng 2020-2025 mới có nhôm, không thể sớm hơn được; mà như vậy thì chỉ vừa đủ đáp ứng nhu cầu trong nước vào thời gian đó (hiện nay nước ta tiêu thụ khoảng 100-150 nghìn tấn /năm); trong khi đó thế giới hiện nay sản xuất khoảng 70-90 triệu tấn/năm, thị trường dư thừa, ta có thể nhập dễ dàng. Vậy có nên làm nhôm để tự túc một cách tốn kém như vậy không? Làm nhôm để xuất khẩu càng lực bất tòng tâm.

- Hiện nay nước ta đang thiếu điện và ngày càng thiếu trầm trọng, đang phải tính đến tăng giá điện và nhập điện. Trong tương lai rất gần sẽ phải nhập than và dầu, đã phải tính đến điện từ năng lượng hạt nhân. Trong tình hình như vậy, dành điện cho điện phân nhôm ở nước ta là phi kinh tế và không khả thi, chí ít là cho đến năm 2025. Điều này cũng có nghĩa từ nay đến năm 2025 T.Nguyên chỉ có thể sản xuất được alumina mà thôi. Quyết định khai thác bô-xít ở quy mô lớn mà cuối cùng chỉ là để bán alumina sẽ gần giống như tự sát. Có nên không?

- TKV giải trình sẽ xúc tiến thủy điện Đồng Nai 5 với công suất 300 MW. Song nhà máy thủy điện (dự kiến) Đồng Nai 5 còn thiếu những tính toán cân đối nguồn nước, quy hoạch, thiết kế và vốn. Trên thực tế nhà máy thủy điện ĐN 5 đã được Chính phủ giao cho TKV cách đây nhiều năm, nhưng cho đến nay vẫn chưa khởi công được. TKV nói dự kiến sẽ xây thêm 3 nhà máy nhiệt điện (để tạo ra hơi nóng, phục vụ sản xuất alumina) với công suất 30MW/1 nhà máy. Giả thiết là làm được tất cả 4 nhà máy điện này, cũng chỉ đủ điện phân khoảng 80.000 tấn/năm, hiệu quả kinh tế sẽ rất thấp, nếu như không muốn nói là lỗ. Bây giờ mới

dự kiến? Đây là chưa nói đến việc nếu có thêm điện thì dùng làm gì trong nền kinh tế đang đói điện của nước ta là có lợi nhất! [4]

- Một bài toán kinh tế khác: Để có thể cạnh tranh, TKV thừa nhận giá điện dành cho điện phân nhôm không được quá 4–5 cent USD/1kwh, ở nhiều nước sản xuất nhôm với giá điện chỉ là 3,5 cent USD/1kwh; thế nhưng giá điện ở nước ta hiện nay là 6 - 7 cent USD và dự kiến sẽ tăng nữa, như vậy ở nước ta nếu làm điện phân nhôm thì mỗi tấn nhôm sẽ phải bù lỗ trung bình 300 - 350 USD riêng cho điện, có nên không? Xin lưu ý: Xuất khẩu nhôm trên thực tế là xuất khẩu điện. Ngày nay ngoài Mỹ và Trung Quốc là hai nền kinh tế lớn với nhiều đặc thù không đâu có, trên thế giới hầu như không còn quốc gia nào nhập năng lượng mà lại dám sản xuất nhôm.

**Nước:** Để sản xuất 1 tấn alumina thời kỳ đầu cần khoảng 30m<sup>3</sup>/1 tấn alumina, khi có thể sử dụng lại nước tuần hoàn cần bổ sung thêm 12m<sup>3</sup>/1 tấn alumina. Vài năm đầu tiên hai dự án Tân Rai và Nhân Cơ dự kiến đạt tổng sản lượng khoảng 1,2 triệu tấn alumina/năm, cần phải có khoảng 24 triệu m<sup>3</sup> nước/năm. Đến năm 2015 dự kiến tăng công suất lên gấp đôi, và cùng với các nhà máy khác sẽ được xây dựng trên Tây Nguyên nhằm đạt công suất khoảng 6 đến 8 triệu tấn alumina/ năm, nghĩa là cũng cần phải có một lượng nước khoảng 160 triệu m<sup>3</sup>/năm, lấy ở đâu?

- Thế nhưng việc cân đối nguồn nước ở Tây Nguyên cho việc sản xuất 6–8 triệu tấn alumina/năm hiện nay là nan giải, rất tốn kém, khó khả thi. Chính vì nguồn nước mặt ở Tây Nguyên rất khan hiếm, trồng trọt ngày càng phụ thuộc vào nước ngầm. Việc khai thác nước ngầm ở Tây Nguyên hiện nay đã tới mức báo động, nhiều nơi mực nước ngầm đã hạ thấp khoảng 5–13m so với thập kỷ trước). Tây Nguyên rơi vào tình thế tiến thoái lưỡng nan: lấy nước cho alumina thì lại mất nước cho thủy điện và cho trồng trọt, hoặc ngược lại dành nước cho thủy điện và trồng trọt thì lại không có hay rất thiếu nước cho alumina. Quy mô sản xuất alumina càng lớn, tình trạng thiếu nước sẽ càng gay gắt. Nước cần cho 16–18 triệu tấn alumina/năm hầu như không cân đối được nguồn.

Vấn vân...

Có thể nói trong hầu hết mọi vấn đề, từ công nghệ đến môi trường, đền bù và sử dụng đất đai, vấn đề hoàn thổ, điện, nước, hệ thống xử lý chất thải, hệ thống giao thông vận tải, v.v... trên thực tế cho đến nay là vẫn còn quá nhiều vấn đề để ngỏ, nghĩa là chưa có tính toán chi tiết và kết luận rõ ràng, chưa có sự lựa chọn nào dứt khoát với những quyết định cụ thể, còn nhiều vấn đề thiếu các luận chứng kinh tế, kỹ thuật khả thi và được phê duyệt bởi các cơ quan chuyên môn có năng lực.

TKV dự kiến vào khoảng năm 2015 Tây Nguyên có thể sản xuất ra 6–8 triệu tấn alumina/ năm để xuất khẩu, và thị trường thế giới cho thấy chỉ có thể đem bán được cho một đối tác duy nhất là Trung Quốc. Làm như vậy, câu chuyện sẽ chẳng khác gì mua dây thắt thòng lọng rồi nhờ người đặt vào cổ mình.

Xin đừng quên những bài học trong những năm trước và ngay hiện nay: cao su, hoa quả và nhiều hàng hóa khác của ta xếp hàng nằm thối, mốc ở biên giới Việt–Trung không xuất sang được T.Quốc, cuối cùng phải hủy bỏ, vì phía Trung Quốc gây sức ép khi thấy cần thiết.

**Chú ý:** Giải trình của ban Nhóm của TKV tháng 2-2009 với Hội đồng quản trị Tập đoàn TKV đã lưu ý: Nếu sản phẩm alumina của dự án nhà máy Nhân Cơ không bán được với giá 310 USD/tấn thì sẽ lỗ. Song hiện nay trong quý I/2009 giá alumina ở thị trường Úc trong dao động ở mức dưới 300 USD/tấn, giá thị trường thế giới hiện nay là 280 USD/tấn (giá fob).

Đề nghị các chuyên gia kinh tế hãy thử dựa vào tình hình dao động giá cả alumina trên thị trường thế giới đang diễn ra và dự báo cho những năm tới để làm một vài con tính tổng quát đánh giá xem *nên hay không nên khai thác bauxite ở Tây Nguyên?*

Thuyết trình của TKV cho rằng tỷ lệ hoàn vốn nội tại (IRR) của alumina ở Tây Nguyên khoảng 10,4-11%. Song cách hạch toán này là chính xác? Đã tính đủ toàn bộ chi phí đầu tư các hạng mục thuộc các vấn đề nước, điện, giao thông vận tải từ khu mỏ cho đến cảng biển, các chi phí khác cho môi trường và cho những tác động ngoại vi hiển thị (lộ ra rõ ràng, thấy được) và không hiển thị (tiềm ẩn, không thấy được) (explicit and implicit externalities)..?

**Không thể không đặt ra vấn đề so sánh: Nếu đem toàn bộ các nguồn lực chi cho khai thác bô-xít Tây Nguyên vào việc phát triển Tây Nguyên theo một hướng khác, ví dụ một Tây Nguyên xanh, lợi hại sẽ ra sao? Rất cần một đánh giá toàn diện như vậy theo phương thức “cost-benefit analysis” cho hai dự án bô-xít này nói riêng, bao gồm cả phân tích chi tiết về tài chính mà nền kinh tế của cả nước phải gánh chịu để có được alumina cập bến xuất khẩu, và cho toàn bộ chương trình khai thác bô-xít Tây Nguyên 2010-2025 nói chung.**

Xin thử hình dung: Giả thiết rằng trong 5 năm đầu tiên (vào khoảng năm 2015) Tây Nguyên xuất khẩu trung bình được 3 - 4 triệu tấn alumina/năm, sẽ thu được khoảng 1–1,2 tỷ USD/năm; nghĩa là với lượng vốn đầu tư rất lớn, chiếm dụng đất đai rất lớn, gây ô nhiễm môi trường nặng nề và tác động nghiêm trọng đến nhiều vùng lân cận, tạo ra ít việc làm, cái giá phải trả cho các vấn đề môi trường xã hội và an

ninh quốc gia rất cao, cũng chỉ có thể đạt được bằng kim ngạch xuất khẩu cao su hiện nay (1-1,2 tỷ USD/năm). Nếu vào khoảng 2016–2025 muốn đưa sản xuất alumina lên khoảng 12-18 triệu tấn/năm như TKV dự kiến thì lại thiếu nước, điện, năng lực vận tải.., và vì thế khó khả thi! Đây là chưa tính đến những thiệt hại kinh tế khác do lại thêm hàng nghìn ha vườn cây các loại và rừng bị bóc đi cùng với số việc làm bị mất theo, như vậy đã cầm chắc trong tay “lỗ đơn”, “lỗ kép”! Tác động của khai thác bauxite vào các ngành kinh tế khác như du lịch, các sản phẩm nông nghiệp khác... ở ngay Tây Nguyên và trong các vùng chung quanh. Nghiên cứu theo hướng này, chắc chắn các chuyên gia kinh tế và các nhà khoa học còn có thể đưa ra nhiều bài toán cảnh báo khác nghiệt khác.

Có thể nói công nghiệp bô-xít-alumina ở Tây Nguyên như đang triển khai rất nhạy cảm trên nhiều phương diện, có nguy cơ đẻ ra nhiều hệ quả xấu và nguy hiểm cho quốc gia, nhưng cách làm rất vội vã, theo một quy trình lộn ngược, thiếu những khảo sát, điều tra, tính toán kỹ mô đủ tin cậy. Mặt khác, vì còn quá nhiều hạng mục kết cấu hạ tầng cho hai dự án alumina đang triển khai mới chỉ là dự kiến, vừa làm vừa tính tiếp, nên rất dễ xảy ra những bất cập ngay trong quá trình sản xuất và dễ dẫn đến những thua lỗ, đổ vỡ, tổn kém lẽ ra không đáng có (do những mất cân đối giữa các khâu đầu vào đầu ra, tiến độ xây dựng các hạng mục lệch pha...), nhất là trong tình hình nước ta hiện nay có không ít công trình xây dựng kéo dài hay là dở dang “xuyên thê kỷ”.

Giải trình của TKV cam kết đầu tư khai thác bauxite ở Tây Nguyên sẽ gắn với trách nhiệm phát triển kinh tế bền vững, xóa đói giảm nghèo, trí thức hóa cộng đồng dân tộc tại chỗ... (Đoàn Văn Kiển, tại **Hội nghị báo cáo viên các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương** ngày 25-12-2008, TPHCM, do Ban Tuyên giáo TƯ tổ chức). Thực tế ở nước ta cho thấy cho đến nay hầu như chưa có một khu mỏ hay khu công nghiệp chế biến khoáng sản nào trong cả nước có thể làm được 3 nhiệm vụ này, dù chỉ là một phần nhỏ. Vấn đề nước ngầm bị ô nhiễm nặng nề và các bãi thải như núi tại nhiều nơi khai thác than ở Quảng Ninh cho đến nay chưa có cách gì xử lý được chỉ ra một thực tế khác. Như vậy, cam kết của TKV tại hội nghị này là hiện thực?

Còn hai vấn đề cực kỳ quan trọng khác trong khai thác bô-xít ở Tây Nguyên không thể bỏ qua, đó là: (a) vấn đề an ninh quốc gia, và (b) tác động đối với quê hương nơi sinh tồn của đồng bào các dân tộc ít người. Đã có nhiều ý kiến phản biện rất xác đáng, nêu lên tầm quan trọng chiến lược của Tây Nguyên đối với an ninh của cả nước. Những bài này cho thấy khai thác bô-xít như TKV đang triển khai có những sơ hở vi phạm nguyên tắc phải kết hợp kinh tế với an ninh quốc phòng,

đồng thời có nguy cơ xáo trộn nguy hiểm đời sống mọi mặt của các cộng đồng dân tộc ít người tại đây.

Nói khai thác bô-xít sẽ mang lại việc làm, giàu có và văn minh cho đồng bào các dân tộc Tây Nguyên như trong các giải trình của TKV phải chăng là quá văn hoa! Xin nhớ lại: Trong 34 năm vừa qua, với sự nỗ lực của cả nước, đã có không biết bao nhiêu chương trình quốc gia, bao nhiêu chính sách phát triển Tây Nguyên bền vững, với đủ mọi kinh phí các loại (từ ngân sách nhà nước, đầu tư trong nước, ODA, FDI...), tổng cộng lên tới hàng chục tỷ USD, song cho đến nay vẫn chưa giải quyết xong vấn đề phát triển Tây Nguyên như mong muốn. Xáo trộn dân cư hiện nay vẫn tiếp diễn một cách nguy hiểm, rừng Tây Nguyên tiếp tục bị phá và nghèo kiệt. Khai thác bô-xít của TKV sẽ tạo ra sự phát triển bền vững ở Tây Nguyên mà 34 năm qua chúng ta với nỗ lực của cả nước chưa làm được? Xin đặt một câu hỏi khác: Hơn 60 năm khai thác than ở Quảng Ninh đã đóng góp được gì vào giàu có văn minh của đất nước? Triển vọng hiện thực hơn của các mỏ bô-xít như cách đang triển khai trong bối cảnh nền kinh tế và tình hình phát triển đất nước hiện nay chỉ có thể là: Sẽ tạo thêm một sự hủy hoại mới về mọi mặt ở Tây Nguyên không cứu chữa được.

Chỉ xin nêu lên một nhận xét khái quát: Trong vấn đề an ninh quốc gia và trong vấn đề gìn giữ quê hương các dân tộc anh em, nếu để xảy ra sơ xuất, có thể sẽ mang trọng tội đối với đất nước. Thời nào cũng vậy, giữ lòng dân bao giờ cũng là đòi hỏi quan trọng hàng đầu đối với an ninh quốc gia.

**Có thể kết luận:** Hai dự án khai thác bô-xít như TKV đang triển khai không tuân thủ quan điểm thăm dò, khai thác và chế biến quặng bô-xít như đã nêu trong quyết định số **167/2007/QĐ-TTg** ngày 01-11-2007 của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (*điểm 1, phần Quan điểm*), không đúng với chủ trương Đại hội X của Đảng về việc hạn chế xuất khẩu nguyên liệu thô.

**Ba là: Các ý tưởng và lộ trình triển khai công nghiệp bô-xít và luyện nhôm đang được TKV tiến hành theo quy trình lộn ngược, mới chỉ dựa trên cơ sở tài nguyên bô-xít dồi dào của đất nước có thể khai thác, nhưng lại thiếu hẳn sự cân đối các mặt năng lượng, giao thông vận tải, khả năng xử lý môi trường, hạch toán kinh tế. Đặc biệt đáng lo ngại là còn nhiều bài toán kinh tế vĩ mô khác liên quan đến chiến lược phát triển đất nước chưa được đề cập tới. Khai thác bô-xít Tây Nguyên như đang tiến hành là phiêu lưu và là sự lựa chọn kéo dài sự tụt hậu của đất nước.**

Toàn bộ ý tưởng và chương trình phát triển công nghiệp **bauxite-nhôm** như TKV đang triển khai được thiết kế theo lối tư duy: Đất nước

giàu tài nguyên bô-xít thì đặt vấn đề khai thác tài nguyên này để tận dụng, thiếu hẳn sự phân tích thấu đáo mất/được mọi mặt. Đây là cách tư duy kinh tế làm cái gì **ta có**, không xuất phát từ tư duy làm cái gì **thị trường cần** mà nước ta có khả năng đáp ứng tối ưu nhất cho sự nghiệp phát triển đất nước, không được đặt trong bối cảnh Việt Nam là **nước đi sau** và đã hội nhập toàn diện vào nền kinh tế thế giới toàn cầu hóa, có khả năng huy động nguồn lực từ mọi nơi và đồng thời phải cạnh tranh quyết liệt và toàn diện với mọi nơi, không coi Việt Nam là một bộ phận của kinh tế thế giới.

Cách tiếp cận công nghiệp bauxite–nhôm như TKV đang làm là cách tiếp cận cổ điển ở đầu thế kỷ trước, lạc hậu so với tư duy khai thác **lợi thế so sánh, lợi thế cạnh tranh và lợi thế nước đi sau** trong bối cảnh tiến bộ khoa học kỹ thuật đã đạt được ở thời đại ngày nay, lạc hậu so với trình độ quốc tế hóa và toàn cầu hóa của nền kinh tế thế giới trong hiện tại.

Trong thế giới hiện tại, không có một quốc gia nào có thể trở thành nước công nghiệp tiên tiến và phát triển nhờ khai thác tài nguyên thiên nhiên không tái tạo được để đem bán cho nước ngoài (cứ nhìn các quốc gia Ả-rập hay nhiều nước khác sống chủ yếu bằng thu nhập từ dầu lửa thì thấy rõ điều này; Nga hiện nay là nước xuất khẩu tài nguyên rất lớn, nhưng kinh tế vẫn nghèo và lạc hậu hơn Hàn Quốc, v.v...). Thậm chí quốc gia nào ngày nay càng lún sâu vào khai thác tài nguyên thiên nhiên không tái tạo được thì càng chìm sâu vào lạc hậu hoặc trở nên tụt hậu. Trong khi đó trên thế giới hôm nay ngày càng nhiều quốc gia trở nên giàu có và phát triển nhờ có nền kinh tế **“carbon thấp”**, kinh tế có nhiều hàm lượng công nghệ và chất xám, kinh tế trí thức.

Nước ta đất chật người đông, nguồn tài nguyên hay nguồn lực lớn nhất, quý báu nhất và hợp với xu thế thời đại nhất để phát triển đất nước là con người và khả năng phát triển kỹ năng lao động và chất xám của nó. Đây còn là nguồn lực thích hợp nhất, tối ưu nhất để phát triển đất nước trong thế giới hiện tại, phù hợp với xu thế phát triển của thế giới, đồng thời cũng là con đường từng bước đưa nước ta vào hàng ngũ các nước phát triển tiên tiến trên thế giới.

Nguồn lực to lớn thứ hai của nước ta sau nguồn lực con người là quỹ đất đai không thể nói là giàu có của đất nước, nếu nhìn dưới góc độ mật độ dân số của nước ta cao hơn mật độ dân số của thế giới, của châu Á và của Trung Quốc!

Vị trí địa kinh tế và địa chính trị của nước ta càng đòi hỏi phải sớm dứt khoát lựa chọn con đường phát triển dựa trên phát huy tối ưu nguồn lực con người. Dồn sức đầu tư vào phát triển nguồn lực con người, và phát triển kết cấu hạ tầng (bao gồm kết cấu hạ tầng vật chất kỹ thuật và

kết cấu hạ tầng xã hội), cải cách thể chế để thực hiện được phát huy nguồn lực con người, đó mới là lối ra cho nước ta thoát khỏi số phận nước nghèo và lạc hậu.

Trong khi đó khai thác bauxite như đang triển khai thực tế là con đường bán tài nguyên thiên nhiên không tái tạo được, bán sức lao động cơ bắp, bán không gian sống và bán môi trường. Đây là sự tiếp tục con đường trở thành **đất nước của những người đi làm thuê và đất nước cho thuê bãi thải công nghiệp**. Con đường này đang kìm hãm sự phát triển năng động của đất nước, đẩy đất nước dần sâu thêm vào tụt hậu.

Giả định rằng nước ta đã tìm ra được kết luận đúng đắn, chủ trương vào lúc nào đó và bằng cách nào đó sẽ phát triển **công nghiệp bauxite–nhôm**, thì kết luận này chỉ được phép hình thành: (a) sau khi nghiên cứu đầy đủ lợi thế so sánh, lợi thế cạnh tranh, lợi thế **nước đi sau** của nước ta trong nền kinh tế thế giới toàn cầu hóa ngày nay, đã xây dựng xong chương trình phát triển công nghiệp nhôm trong khuôn khổ chiến lược phát triển chung của quốc gia, (b) sau khi đã tính xong và quy hoạch xong phát triển kết cấu hạ tầng và nguồn nhân lực cần thiết cho việc triển khai ngành công nghiệp bản và giá trị gia tăng thấp này. Thậm chí việc đi vào triển khai công nghiệp này cần phải đi sau một bước sự chuẩn bị mọi mặt về kết cấu hạ tầng, nguồn nhân lực, công nghệ và luật pháp có liên quan –sự chuẩn bị này phải chia thành các bước, **bước một, bước hai, vân vân...** Nói việc khai thác bauxite sẽ được làm như thế nào? và sẽ triển khai vào khi nào? là có lợi nhất cho quốc gia, chính là nói theo tinh thần này.

Là nước đi sau, đồng thời là một bộ phận của kinh tế thế giới với tất cả những lợi và bất lợi do vị thế địa kinh tế và địa chính trị của nước đem lại, nước ta cần tìm câu trả lời thỏa đáng: **Phát triển sản phẩm thượng nguồn, nói rộng ra nữa là phát triển kinh tế thượng nguồn như thế nào, vào lúc nào, và đến mức nào là tối ưu nhất?** Công nghiệp **bauxite-alumina–nhôm** như TKV đang tiến hành không đếm xỉa đến câu hỏi này.

Nhôm chưa bao giờ là mặt hàng khan hiếm trên thế giới, một vài thập kỷ tới chắc chắn cũng sẽ như vậy. Thậm chí một số nước châu Âu và Mỹ hiện nay đang phải giảm sản xuất nhôm vì trên thị trường thế giới cung vượt cầu, và vì các lý do năng lượng, môi trường. Một số nước phải bỏ hẳn cả công nghiệp điện phân nhôm, mặc dù họ đã làm chủ được công nghệ cao. Toàn bộ khối lượng nhôm nước ta tiêu thụ hàng năm hiện nay chỉ khoảng 100–150 nghìn tấn. Nếu trong vòng một hai thập kỷ tới mức tiêu thụ này tăng lên tới ba bốn trăm nghìn hay nửa triệu tấn cũng không thấm tháy gì so với khả năng cung ứng của thị trường thế giới, hiện nay là khoảng 70-90 triệu tấn. Thực tế này cho

phép nước ta từ nay cho đến 2025–2030 có thể thỏa sức phát triển các ngành hay các sản phẩm công nghiệp có sử dụng nhôm mà không cần tính tới việc phải khai thác bauxite ở nước ta để tự túc. Công nghiệp nhôm ở khâu thượng nguồn như TKV đang triển khai cần được đặt cho cái tên gọi chính xác là **công nghiệp alumina** đầy rũi ro.

***Trong tình hình nguồn cung nhôm hiện nay trên thị trường thế giới còn dồi dào một thời gian dài, nước ta dù đang ở trình độ thấp, song sau 25 năm phát triển trong đổi mới đã hội đủ mọi khả năng và những điều kiện cơ bản để lựa chọn ngay từ bây giờ con đường tiếp cận công nghiệp nhôm ở khâu hạ nguồn, vừa tạo ra được sự phát triển bền vững, đồng thời làm ra nhiều hơn giá trị gia tăng, không phải chờ và cũng không cần phải bắt đầu từ việc mở ra công nghiệp alumina trong nước.***

Câu chuyện còn lại ở nước ta chỉ là tầm nhìn, ý chí và sự lựa chọn chiến lược.

Hàn Quốc cho đến hôm nay vẫn không làm ra nổi lấy một tấn alumina, nhưng họ đang có một loạt các loại sản phẩm công nghiệp có sử dụng nhôm chỉ đứng sau Mỹ, Nhật... Cũng xin đừng quên trong xu thế phát triển công nghiệp hiện nay trên thế giới, nguyên liệu nhôm đang dần dần phải nhường chỗ cho nhiều nguyên liệu thay thế khác, đồng thời mặt khác xuất hiện ngày càng nhiều loại hợp kim quý có nhôm–vì vậy, sớm tìm đường đi thẳng vào công nghiệp hạ nguồn ngày càng trở thành vấn đề sống còn đối với **các nước đi sau**.

Trung Quốc, với nghĩa nào đó cũng là một nước đi sau trong công nghiệp nhôm. Song với 1,3 tỷ dân, tự thân Trung Quốc là một nền kinh tế hoàn chỉnh với nghĩa bắt buộc phải phát triển mọi dạng nguyên liệu. Trung Quốc hiện nay nước thứ hai trên thế giới về sản xuất nhôm (ước 16 triệu tấn/năm). Tuy vậy, Trung Quốc làm nhôm chủ yếu không phải là để có nhôm hay dành cho xuất khẩu, mà trước hết là để phục vụ các ngành công nghiệp sử dụng nhôm, nhất là những ngành công nghiệp cao cấp mà T.Quốc đang quyết tâm giành lấy như máy bay, ô-tô v.v...

Các nước Tây Âu, Nhật... ngày nay gần như bỏ hẳn công nghiệp điện phân nhôm, để chuyên sâu vào công nghiệp luyện nhôm tinh khiết và hợp kim nhôm cao cấp cần thiết cho công nghiệp hiện đại. Nghĩa là họ ngày càng đi sâu vào công nghiệp các sản phẩm hạ nguồn.

**Bốn là: cần đặt vấn đề khai thác bô-xít trong bối cảnh chung của cả nền kinh tế nước ta hiện nay và những đòi hỏi phát triển của đất nước.**

Ngày 04-02-2009, phát biểu với báo chí Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã nêu rõ: ***Nền kinh tế nước ta đứng trước đòi hỏi đầy nhanh quá trình cải cách và chuyển đổi mô hình tăng trưởng, từ mô hình***

**tăng trưởng chủ yếu là dựa vào các yếu tố theo chiều rộng sang mô hình tăng trưởng theo chiều sâu trên cơ sở phát huy nguồn lực và tính năng động của khu vực dân doanh, khai thác lợi thế so sánh, tăng đóng góp của yếu tố năng suất tổng hợp nhằm tạo ra năng lực cạnh tranh mới trong từng doanh nghiệp cũng như toàn bộ nền kinh tế** (xem Vietnamnet 04-02-2009).

Hiển nhiên các dự án bê-xít ở Tây Nguyên đang triển khai hoàn toàn đi ngược lại quan điểm nói trên của Thủ tướng!

Thực tế đời sống kinh tế đất nước cũng cho thấy xu thế phát triển theo chiều rộng đã đạt tới cái ngưỡng không được phép vượt qua [5]. Tuy nhiên bên cạnh vấn đề bê-xít, còn nhiều biểu hiện cho thấy quá trình cải cách và chuyển đổi mô hình tăng trưởng này chưa diễn ra, nếu không muốn nói rằng xu thế phát triển theo chiều rộng vẫn đang lấn lướt như một quán tính.

Ví dụ, theo báo chí, với 23 dự án thép trong quy hoạch và với 32 dự án ngoài quy hoạch đã được cấp giấy phép, và nếu chúng sẽ được xây dựng đúng như ký kết, cộng lại tất cả vào khoảng năm 2020 hoặc sớm hơn một chút nước ta sẽ sản xuất ra 40 triệu tấn thép/năm (có bài báo nói là 60 triệu tấn), nghĩa là bằng 4/5 sản lượng thép hàng năm của nước Đức (hiện nay sản xuất khoảng 47 triệu tấn/năm) và bằng khoảng 45% sản lượng thép hàng năm của Nhật (hiện nay sản xuất khoảng 90 triệu tấn/năm). Hiện nay nước ta tiêu thụ mỗi năm khoảng 3–4 triệu tấn, vào năm 2020 ước tính tối đa sẽ lên tới 10 - 15 triệu tấn/ năm, giả thiết rằng trong khoảng thời gian từ nay đến năm 2020 tiêu thụ thép ở nước ta có tốc độ tăng trưởng gấp 2–3 lần tốc độ tăng trưởng GDP. Như vậy sẽ đòi ra trên 20 triệu tấn/năm. Việt Nam định trở thành cường quốc xuất khẩu thép? [6]

Xin lưu ý: Sát nách ta, Trung Quốc trong những năm gần đây sản xuất khoảng 400-450 triệu tấn thép/năm, trong đó dành cho xuất khẩu khoảng 45–55 triệu tấn/năm. Từ vài năm nay thép nước ta ế và lỗ vì không cạnh tranh nổi với thép Trung Quốc ngay trên thị trường nước ta. Hiện nay Trung Quốc đang giảm sản lượng và tổ chức lại ngành thép (đẹp bỏ số lượng quá nhiều các nhà máy hay công ty nhỏ để chuyển sang các lò luyện lớn và những tập đoàn lớn để nâng cao hiệu quả kinh tế). Ngay từ bây giờ đã nhìn thấy trước *Chương trình 40 triệu tấn thép/năm* của nước ta đang được triển khai sẽ đứng trước tình huống:

**Kịch bản 1:** Cứ cho con số 40 triệu tấn thép/năm ở nước ta vào khoảng năm 2020 là hiện thực, có thể hình dung thép Việt Nam vào thời điểm ấy (2020) sẽ phải cạnh tranh gay gắt như thế nào. Đến nay chưa một quốc gia trên thế giới có thể thắng nổi sản phẩm giá rẻ của Trung Quốc! Kể cả trong tình huống có ngoại thương lành mạnh. Vậy điều gì

sẽ chờ đợi đối với thép của nước ta? Song có điều là **kịch bản 1** này hầu như chắc chắn là không thể diễn ra—vì khá nhiều dự án thép đã ký chắc sẽ chỉ nằm trên giấy.

**Kịch bản 2:** Nếu con số 40 triệu tấn/năm trong quá trình thực hiện từ nay đến năm 2020 là không hiện thực (**kịch bản 1** phá sản), nghĩa là nhiều dự án bỏ dở, chỉ là “xí chỗ”..., thì hậu quả xảy ra cũng sẽ nặng nề không kém, vì những tổn thất khó lường hết được do tình trạng dang dở của các dự án này gây ra cho nước ta. **Kịch bản 2** này hầu như chắc chắn sẽ xảy ra; với kết quả lạc quan nhất cũng chỉ có thể đạt được một hai chục triệu tấn thép/năm, lôm côm mọi chủng loại, thép thô là chủ yếu, giá thành cao, ô nhiễm môi trường nặng, lãng phí ghê gớm về mọi mặt do quy hoạch dở dang, vào năm 2020 thép nước ta sẽ vừa thừa, vừa thiếu, vừa ế... Cứ nhìn vào Trung Quốc hiện nay đang nai lưng đập bỏ không thương tiếc hàng trăm xí nghiệp sản xuất và chế biến thép loại lạc hậu trong cả nước để hiện đại hóa ngành thép của mình thì dự báo như vậy về **kịch bản 2** của thép nước ta không phải là hoang tưởng.

Con số “40 triệu tấn thép/năm” như vậy cho thấy: Với cách làm thép như đang tiến hành, dù kịch bản nào xảy ra cũng chỉ đem lại một màu xám cho đất nước. Tình hình này đặt ra nhiều vấn đề phải suy nghĩ. Một khi đã lao sâu vào công nghiệp thép, việc xoay trở để chuyển hướng sang ngành khác sẽ vô cùng chật vật và tốn kém. Một lần nữa lại có câu hỏi: Nước Việt Nam công nghiệp hóa không thể thiếu thép, nhưng phải có thép và làm thép *như thế nào?*

Đi sâu vào công nghiệp thượng nguồn như cách đang tiến hành, nền kinh tế đất nước từ nay đến năm 2020 rơi vào tính huống: Cả hai ngành “alumina” và “thép” sẽ giành giật nhau căng thẳng mọi nguồn lực khan hiếm của đất nước (vốn, năng lượng, kết cấu hạ tầng, nhân lực, các dịch vụ về thể chế, năng lực quản lý quốc gia, vãn vãn...); đồng thời cả 2 ngành công nghiệp này sẽ cùng nhau hành hạ nền kinh tế đất nước bằng cách đẩy đất nước vào những căng thẳng mới, những mất cân đối lớn, tăng thêm gánh nặng cho môi trường, đồng thời giảm thiểu lợi thế cạnh tranh của ta.

Hiển nhiên, nền kinh tế nước ta đi theo cách này sẽ không chỉ có một vài **gánh nặng khác** toát mồ hôi như alumina và thép. Ngay hiện nay đã có không ít những công trình hiệu quả kinh tế thấp. Ví dụ:

- Vinashin có vốn vay rất lớn, nhưng tỷ suất lợi nhuận 2008 chỉ vào khoảng 0,5%, thậm chí đứng trước nguy cơ lớn (*tham khảo: TB Kinh tế Sài Gòn, 05-02-2009*).

- Số lượng quá lớn các sân golf cho một nước nghèo đông dân vẫn còn tới 70% dân số trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Sự thiệt hại chưa có điều tra của phần vốn nhà nước tham gia vào thị trường chứng khoán và thị trường bất động sản - cả hai thị trường này trong năm 2008 mất vào khoảng 50-60% giá trị.

- Sắp tới nước ta còn là nhà xuất khẩu lớn về xi-măng, giấy..., mặc dù thiếu năng lượng, nghĩa là tiếp tục đi sâu vào xu thế phát triển công nghiệp sử dụng tài nguyên không tái tạo được, không thân thiện với môi trường, giá trị gia tăng thấp.

- Vẫn vẫn... Chưa nói đến những tổn thất do biết bao nhiêu cái bất cập khác (dự án treo, quy hoạch sai...) và do tình trạng quan liêu tham nhũng gây ra.

Tất cả những gánh nặng nêu trên đang kìm hãm sự phát triển năng động của nền kinh tế quốc gia, làm gay gắt thêm tình trạng “thất cổ chai” (3 bất cập lớn về kết cấu hạ tầng, nguồn nhân lực, năng lực quản trị quốc gia trong nền kinh tế quốc gia), lại đang thời kỳ suy thoái. Vì thế, càng nên từ bỏ cảnh toàn cục hiện tại của nền kinh tế cả nước xem xét lại vấn đề khai thác bauxite Tây Nguyên, nhất là vào lúc này công việc mới ở thời kỳ bắt đầu, còn kíp dừng lại để tránh những tổn thất lớn gấp bội có thể xảy ra.

Trong khi đó nền kinh tế nước ta một mặt vẫn còn quá nhiều sản phẩm ở dạng thô, sơ chế, hàm lượng chế biến và hàm lượng giá trị gia tăng đều thấp, yêu cầu phải tái cơ cấu lại nền kinh tế ngày càng trở nên gay gắt. Tình hình kinh tế đất nước hiện nay đòi hỏi phải quan tâm dồn nguồn lực mọi mặt cho tăng thêm sản phẩm “tinh”, để nâng cao hàm lượng chế biến và hàm lượng giá trị gia tăng của các sản phẩm trong mọi lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ. Một thực tế khác là nguồn lực dành cho phát triển kết cấu hạ tầng để có tăng trưởng kinh tế năng động, bền vững, chất lượng cao và mở đường cho những bước phát triển tiếp theo lại càng khan hiếm! Nguyên nhân hàng đầu của những cái “khan hiếm”, cái “thiếu” này trước hết là **sự phân bổ không hợp lý mọi nguồn lực đất nước có trong tay**, do tầm nhìn và sự lựa chọn chiến lược phát triển không đúng. Không thể một bề đổ lỗi cho cái nghèo, càng không thể đổ lỗi cho thiếu FDI, ODA hay bất kỳ cái gì khác. Càng tăng thêm đầu tư theo kiểu *alumina Tây Nguyên* và *40 triệu tấn thép*, càng tăng thêm những ách tắc khó cứu vãn.

“Như tôi đã nêu, điều quan trọng đối với nước ta hiện nay là phải đẩy nhanh quá trình cải cách, đổi mới đưa nền kinh tế nước ta hiện nay từ khai thác tài nguyên, sử dụng nhiều lao động sang mô hình phát triển theo chiều sâu...” (*T.T. Nguyễn Tấn Dũng, Hà Nội ngày 04-02-2009*)

Đầu tư vào bê-xít cần được xem xét dưới góc độ: Lúc này thêm một gánh nặng mới trong bối cảnh khó khăn như hiện nay của đất nước có thể đồng nghĩa như đánh thêm một đòn chí tử vào cả nền kinh tế.

Song bớt một gánh nặng cho kinh tế đất nước vào lúc này, có thể đồng nghĩa tăng thêm một cơ may đi vào phục hồi.

Xin đừng quên trong những năm gần đây thiên tai, dịch bệnh ngày một nhiều và tăng thêm những gánh nặng mới cho đất nước. Những yếu kém xảy ra trong quá trình công nghiệp hóa ngày càng nhiều và đang góp phần làm gay gắt thêm tình hình này. Vì vậy, mọi quyết định kinh tế càng phải nhìn dài hạn và đấn đo nhiều chiều, phải nỗ lực giảm thiểu từng khó khăn nhỏ, tiết kiệm để nuôi dưỡng sức phát triển, càng không nên tự mình gây thêm khó khăn mới.

Cái may duy nhất trong cái rủi lớn của công nghiệp alumina Tây Nguyên đang triển khai là: Những nguy cơ của nó đang thúc giục phải nhìn lại toàn bộ thực trạng nền kinh tế đất nước để tìm đường chuyển hướng sang một mô hình, một giai đoạn phát triển mới: bền vững hơn, thân thiện với môi trường hơn, cạnh tranh tốt hơn, và nhiều giá trị gia tăng hơn [7]: ***con đường phát triển theo chiều sâu.***

### **Kết luận**

Nguồn tài nguyên bauxite Tây Nguyên rất lớn, song lúc này nước ta chưa hội đủ các điều kiện để khai thác một cách tối ưu nhất; chương trình khai thác bauxite đến năm 2025 đang triển khai thiếu hẳn một chiến lược tổng thể phát triển Tây Nguyên làm nền tảng, nên chứa đựng nhiều nguy hiểm; hai dự án sản xuất alumina Nhân Cơ và Tân Rai do tiến hành theo quy trình lộn ngược nên còn quá nhiều vấn đề chưa được làm rõ và mang tính phiêu lưu cao; còn nhiều hệ quả kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng chưa được tính toán hết, lại vào thời điểm giá alumina trên thế giới xuống thấp khoảng -30—50% so với trước khi xảy ra khủng hoảng kinh tế thế giới hiện nay, vì vậy cần được dừng lại để nghiên cứu tiếp.

Câu hỏi lớn đặt ra cho quốc gia để nghiên cứu tiếp là bô-xít TN cần được khai thác lúc nào và cách nào là có lợi nhất. Cái được nào cũng phải có sự đánh đổi, phải chấp nhận như vậy. Song quyết định kinh tế nào cũng phải tuân thủ nguyên tắc được nhiều hơn mất.

So sánh mọi mặt thiệt/hơn, cả trên phương diện quốc gia và quốc tế, ***chương trình khai thác bô-xít ở Tây Nguyên như TKV đang triển khai sẽ đẩy đất nước tiếp tục phát triển theo chiều rộng một cách nguy hiểm, kéo dài sự tụt hậu của đất nước với nhiều rủi ro mới trên cả 4 phương diện: phát triển kinh tế, môi trường, an ninh quốc phòng, văn hóa xã hội, khiến lòng dân không yên. Khai thác bô-xít một cách thiếu tính toán chi li như vậy sẽ mang lại cho đất nước một sự lệ thuộc mới nguy hiểm, có nguy cơ thua lỗ, giữa lúc kinh***

**tế thể giới đang chuyển hướng rất bất lợi cho các quốc gia dựa quá nhiều vào khai thác tài nguyên thiên nhiên để bán.**

Vi vậy, dứt khoát lúc này không nên đặt vấn đề xuất khẩu alumina. Còn sau này, nếu tính toán kỹ mọi mặt định sản xuất và xuất khẩu nhôm để phát huy nguồn tài nguyên bauxite của đất nước, thì phải chuẩn bị mọi điều kiện, lựa chọn cách làm khác (**bước một, bước hai...**) và thời gian thích hợp.

Hơn nữa, nhìn vào bức tranh kinh tế chung của cả nước, chỉ số ICOR ở nước ta cao nhất trong vùng châu Á—các năm vừa qua là >5, riêng trong năm 2008 vọt lên 6.9 (tính chi li chỉ số này năm 2009 có thể là 9–10)—nghĩa là ở mức nguy hiểm không thể chấp nhận được [8], lại trong tình hình kinh tế nước ta đang suy thoái trầm trọng, yêu cầu phải tạo ra một mô hình phát triển, một cơ cấu kinh tế khác hiệu quả hơn, chất lượng hơn đối với nước ta ngày càng trở nên bức xúc. Lợi ích quốc gia đòi hỏi phải tìm đường sớm thoát khỏi *nền kinh tế lao động cơ bắp, bán tài nguyên, bán môi trường*, chứ không phải là ngày một dần sâu thêm vào con đường này!

**Vi lợi ích sống còn nền kinh tế cả nước, xin kiến nghị:**

1. Bám sát quan điểm nêu trong quyết định 167 (điểm 1) của Thủ tướng Chính phủ, nghiên cứu lại chương trình bauxite–alumina–nhôm 2025 trong cả nước, tập trung xoay quanh câu hỏi: *Làm như thế nào và lúc nào là có lợi nhất?*

2. Khảo sát và đánh giá lại 2 dự án alumina Nhân Cơ (Đắk Nông) và Tân Rai (Lâm Đồng) đang triển khai.

3. Huy động lực lượng chất xám trong cả nước làm tốt 2 việc nói trên, nếu cần có thể thuê thêm chuyên gia nước ngoài cho những công việc nhất định. Tổ chức tranh luận và thẩm định công khai để rút ra những nhận định, kết luận xác đáng nhất, có lợi nhất cho đất nước.

4. Tạm dừng triển khai cả hai dự án alumina nói trên ở Tây Nguyên cho đến khi có kết luận rõ ràng và có các kiến nghị xử lý khả dĩ nhất được Nhà nước chấp thuận về hai dự án này.

5. Vận bắt đắcc dĩ chỉ triển khai sản xuất alumina theo kiểu làm “pilot” một dự án, để đánh giá và đối chứng các kết quả nghiên cứu, phục vụ cho mục đích xây dựng quyết định cuối cùng về vấn đề khai thác bô-xít ở Tây Nguyên.

6. Tổ chức điều tra nghiên cứu trả lời câu hỏi: Nếu không lựa chọn bô-xít cho Tây Nguyên, nên lựa chọn sản phẩm gì? phương thức phát triển? So sánh với phương án bô-xít.

7. Nghiên cứu xây dựng chiến lược tổng thể phát triển kinh tế Tây Nguyên làm nền tảng cho mọi quyết định kinh tế liên quan đến Tây Nguyên.

**Trước khi kết thúc tham luận này tôi xin chia sẻ hai điều lo lắng trong thâm tâm mình với tư cách là một công dân:**

**Một là:** Nước ta có dân số đứng thứ 12 trên thế giới, mật độ dân số nước ta cao gần gấp 5 lần của thế giới, gấp 2,5 lần các nước Đông Nam Á, gấp 2 lần Trung Quốc. Nguy cơ biến đổi khí hậu sẽ còn làm cho nước ta mất thêm nhiều đất, không gian sinh sống sẽ còn bị thu hẹp nữa. Vì vậy ngay từ bây giờ phải trân trọng từng thước vuông đất của quốc gia, gìn giữ cảnh quan và môi trường sống, không được để lại hậu họa cho các thế hệ con cháu chúng ta. Đào bô-xít lên đem bán sẽ được bao nhiêu tiền? Tiêu được bao lâu? Nhưng môi trường sống bị hủy hoại và cảnh quan hoang tàn sẽ còn lại đời đời. Ai sẽ phải chịu trách nhiệm?

**Hai là:** Cách đây đúng 151 năm, năm 1858, thực dân Tây Ban Nha và thực dân Pháp nã súng đánh thành Đà Nẵng, dẫn đến 80 năm mất nước, dân tộc ta phải chịu ách nô lệ. Nguyên nhân chủ yếu không phải vì dân tộc ta và triều Nguyễn hời đờ yếu nước kém ngày nay, chiến đấu kém dũng cảm hơn ngày nay! Muôn ngàn lần không phải như vậy! Song mất nước có thể coi như là tất yếu, bởi lẽ nước ta so với kẻ địch tụt hậu hẳn một giai đoạn phát triển. Ngày nay, kinh tế nước ta nếu tiếp tục đi sâu vào cơ cấu sản phẩm thượng nguồn như đang làm bô-xít, sớm muộn sẽ rơi vào nguy cơ thành bãi thải công nghiệp. Đồng thời nước ta đang phải đối phó với 3 nguy cơ khác nữa; đó là: sự o ép từ bên ngoài, sự xâm lăng về văn hóa, sự tàn phá của môi trường tự nhiên do không được bảo vệ thỏa đáng. Cả 4 nguy cơ này có thể dẫn nước ta vào một tình trạng tụt hậu nguy hiểm, đến lúc nào đó có thể sẽ tạo ra cho nước ta một sự nô dịch mới—sự nô dịch của nghèo nàn và lạc hậu, của lệ thuộc, sự nô dịch không có chủ nghĩa thực dân. Đừng để cho việc khai thác bô-xít góp phần làm tăng thêm những nguy cơ này./

**Hà Nội, 27-01-2009, Tết Kỷ Sửu.**

[1] Tìm xem trên VietnamNet– trang “Thông tin đa chiều” 02-12-2008 và 07-01-2009

[2] Cước phí vận tải bằng ô-tô trên đường bộ miền Trung dao động giữa 2000–3000 VNĐ cho 1km/tấn, như vậy riêng tiền vận tải bằng ô-tô để đưa được 1 tấn alumina khoảng 200 - 300 km từ mỏ tới cảng biển miền Trung (bao gồm cả chi phí hai chiều: lượt lên núi mang nguyên liệu phục vụ sản xuất alumina, lượt xuống núi chở sản phẩm alumina) ước tính tối thiểu khoảng 50–60 USD, không thấy khoản chi phí này trong hạch toán giá thành! TKV còn giải trình sẽ dự trù vấn đề giao thông vận tải cho cả

vùng bauxite ở Campuchia (và có thể cho cả Nam Lào). Cần có cái nhìn như vậy, tuy nhiên trong khi đó TKV chưa giải quyết xong vấn đề giao thông vận tải cho alumina của chính mình ở Tây Nguyên!

[3] Tham khảo bài báo "**Hàng vạn công nhân Trung Quốc đã vào VN**", Tuổi trẻ ngày 28-03-2009.

[4] Tham khảo thêm bài "**Giải bài toán về an ninh năng lượng quốc gia**", báo điện tử Tạp chí Cộng Sản ngày 31-01-2009.

[5] Tham khảo thêm bài "Ngã ba 2007", trong cuốn "**Bàn về công tác kế hoạch hóa ở nước ta trong thời kỳ đổi mới**", do Bộ Kế hoạch & Đầu tư xuất bản, Hà Nội 07-2008, trang 288–320.

[6] Tham khảo bài "Ngành thép đang vỡ kế hoạch"–VietnamNet 08-01-2009.

[7] Tham khảo thêm bài "Ngã ba 2007", Nguyễn Trung, trong cuốn "Bàn về công tác kế hoạch hóa ở nước ta trong thời kỳ mới", do Bộ Kế hoạch và Đầu tư xuất bản, Hà Nội tháng 7-2008.

[8] Tham khảo thêm bài "Ngã ba 2007", sách đã dẫn.

## **Ý nghĩa văn hoá xã hội của chương trình bê-xít Tây Nguyên**

**Nguyễn Ngọc**

**Bài đọc tại hội thảo 9-04-2009 ở Hà Nội**

Trong những năm qua, chưa có chương trình kinh tế xã hội nào gây nhiều quan tâm và lo lắng trong nhân dân, từ các giới chuyên môn thuộc nhiều ngành, cả tự nhiên lẫn xã hội, các bậc lão thành cách mạng, những người đã từng giữ các trọng trách của đất nước trong nhiều thời kỳ, cho đến người dân thường, khắp nước, như chương trình bê-xít mà chúng ta bàn hôm nay. Sẽ rất thiếu trách nhiệm nếu chúng ta tự cho phép coi thường sự quan tâm và lo lắng đó, nhất là khi dư luận biết rằng đây có thể là cuộc hội thảo cuối cùng trước khi cấp cao nhất của đất nước đi đến quyết định dứt khoát. Chắc không ai muốn vô trách nhiệm, trước nhân dân, trước lịch sử, nên tôi đề nghị trong hội thảo này cần được nói hết, cần thiết thì tranh luận đến cùng, những ý kiến được nói ra hôm nay cần được ghi lại đầy đủ, để rồi sẽ được phân xét, cả hiện tại và trong tương lai. Và cũng không nên chỉ hạn chế trong một phạm vi nào, trong khi hệ quả của chương trình chắc chắn rất rộng lớn, nghiêm trọng, cả trên các khía cạnh dân tộc, an toàn xã hội, an ninh

quốc phòng, là những lĩnh vực không hề nhỏ và thuộc quyền có tiếng nói của mỗi người dân của đất nước này.

Các chuyên gia đã nói về nhiều mặt, tôi chỉ xin nói thêm về một mặt, thường được gọi là mặt văn hoá. Tôi nói là “thường gọi là văn hoá”, bởi vì theo tôi lâu nay văn hoá đã được hiểu và được đề cập đến trong các chương trình như thế này rất hời hợt, như một thứ trang sức phụ, một khía cạnh bổ sung, cho “phải phép”, cho “có vẻ”. Trong khi, nhất là ở Tây Nguyên, có thể nói văn hoá lại là tất cả, nó nằm ở nền tảng của tất cả, không nhìn thấy và không giải quyết mọi việc trong quan hệ chặt chẽ với nó, một cách thật sự nghiêm túc, coi nó là trung tâm của mọi cân nhắc cho mọi quyết định, thì không những khó thành công, mà hơn thế nhiều, sự đổ vỡ sớm hay muộn theo nhiều kịch bản khác nhau gần như là chắc chắn. Mấy mươi năm qua chúng ta cũng đã từng có kinh nghiệm nhãn tiền về điều này rồi (nhãn tiền, mà tiếc thay, lại không được nghiêm túc nhìn nhận cho rõ !)

Quan điểm cơ bản về phát triển của chúng ta, đã được xác định trong tất cả các văn kiện của Đảng và Nhà nước, là phát triển bền vững. Phát triển bền vững, như ai cũng biết, nhất thiết phải là phát triển có văn hoá. Phát triển mà giữ được cho xã hội ổn định, ngày càng ổn định chứ không rối loạn, đất nước an toàn, ngày càng an toàn chứ không phải càng bị uy hiếp, rước thêm nguy cơ vào, con người sống được an lành, hạnh phúc. Phát triển có tính đến hôm nay và mai sau, thế hệ này và các thế hệ tiếp theo, người sống hôm nay có trách nhiệm với quá khứ và cả với tương lai, phát triển hôm nay phải làm sao để cho các thế hệ tương lai còn, càng phát triển được tốt hơn, lâu dài hơn, phát triển mà tiềm lực của đất nước và xã hội ngày càng giàu có, phong phú hơn lên chứ không cạn kiệt đi hay bị hủy diệt... Nếu trên cả nước đã vậy, thì ở Tây Nguyên càng vậy. Sở dĩ chương trình bê-xít được cả xã hội quan tâm lo lắng nhiều đến thế thì một phần quan trọng là do nó được tiến hành ở Tây Nguyên chứ không phải ở nơi nào khác. Qua điều này, có thể thấy trong tâm khảm của mỗi người Việt Nam, đặc biệt trải kinh nghiệm của các cuộc chiến tranh giành và giữ nước trong thời hiện đại, Tây Nguyên chiếm một vị trí cả về nhận thức và tình cảm rất sâu sắc, thậm chí liên quan đến tâm tư về vận mệnh của tổ quốc, tuyệt đối không thể coi thường.

Mặt khác, cũng nên biết rằng Tây Nguyên, các dân tộc Tây Nguyên đã đứng vững, tồn tại, phát triển bền vững được suốt trong quá trình lịch sử dài đầy thử thách chính là bằng văn hoá, sức mạnh văn hoá. Phá vỡ văn hoá ở đây thì cũng có nghĩa là phá vỡ cả xã hội này, với tất cả các hậu quả không thể lường. Tôi xin nói rằng trong chương trình bê-xít Tây Nguyên, vấn đề văn hoá đã không được đặt ra một cách

ngghiêm túc, đđúng tâm. Đây là một trong những mặt bất cập quan trọng nhất của chương trình này.

### **Vậy ở Tây Nguyên, văn hoá là gì ?**

Trong một số cuộc hội thảo trước đây, nhiều lần các đại biểu của TKV, của một vài địa phương cũng đã nói đến văn hoá, bày tỏ sự quan tâm đến văn hoá, nói đến việc gìn giữ công chiêng, sử thi, lễ hội v.v... Tôi xin được nói, vâng, đây đúng là văn hoá, cần yêu quý và gìn giữ, nhưng cũng rất cần hiểu đây chỉ là những biểu hiện ra bên ngoài, những hoa lá của văn hoá. Cái chính, cốt lõi, gốc rễ của văn hoá (từ đó mới có những hoa lá nọ) nằm ở một tầng sâu hơn rất nhiều, mà nếu ta hiểu không đúng, không kỹ, không nghiêm, thì tất cả những thứ nói trên kia sẽ chỉ là văn hoá dỏm, giả, hoa lá giả chế tạo bằng nhựa thôi chứ không phải là văn hoá thật, cốt lõi của mọi xã hội và mọi con người. Văn hoá, đặc biệt văn hoá ở Tây Nguyên, thể hiện chính trong cơ cấu độc đáo, vững chãi của xã hội này, mà mọi tác động của chúng ta, nhất là những chương trình to lớn như chương trình bô-xít đang được chú trọng, sẽ phá vỡ nếu thiếu chỉ một chút thận trọng, gây ra những hậu quả sâu sắc, lâu dài, khôn lường,—dù lạ vậy và khó vậy, đây lại thường là những hậu quả không nhìn thấy ngay được. Văn hoá Tây Nguyên nảy sinh, tồn tại, phát triển trên nền tảng của cơ cấu xã hội đó. Và cơ cấu xã hội đó thì lại được kết thành bằng mối quan hệ hài hoà, nhuần nhuyễn, được con người sáng tạo nên để tồn tại thân thiết, bền vững với tự nhiên, cụ thể là với rừng, với đất, với nước, với thảm thực vật và hệ động vật đặc trưng, với khí hậu và thời tiết do tất cả những yếu tố kia tạo ra. Vậy nên ở Tây Nguyên, rừng, đất, nước, và làng của con người khắng khít giữa tự nhiên đó chính là văn hoá, chứ không phải chỉ là tài nguyên để cho con người khai phá và tiêu xài như được hiểu trong các xã hội thường tự xưng là văn minh. Nếu đến Tây Nguyên mà không hiểu được những điều đó, đối xử với Tây Nguyên không trên sự hiểu biết sâu sắc và tôn trọng thật sự đó thì tất yếu sẽ dẫn đến tàn phá, tàn phá không chỉ tự nhiên, mà là tàn phá xã hội và con người, cũng tất yếu sẽ gây ra rối loạn, đến một mức nào đó thì không còn cứu chữa được. Đây chính là điều đã diễn ra mấy chục năm nay, nếu đến nay có ai đó cho rằng đã cơ bản ổn định thì theo tôi là rất hơi hợt, chủ quan, nếu không nói là vô trách nhiệm. Cần nói rõ tình hình cho đến nay còn rất âm ỉ, vì những vết thương gây ra vào nền tảng văn hoá và xã hội mấy mươi năm qua chưa hề được chữa trị một cách căn bản, trái lại đang từng ngày tiếp tục bị khoét sâu thêm, dẫu âm thầm, mà càng âm thầm thì càng nguy hiểm.

Chương trình bô-xít được triển khai chính trên một vùng đất như vậy. Và tất cả các mũi nhọn của nó lại chĩa vào đúng những vết thương chưa lành kia : rừng, đất, nước, làng, con người, đặc biệt người bản địa ; không chỉ tiếp tục sự tàn phá đã diễn ra từ nhiều năm trước, mà còn đưa thêm những nhân tố gây phức tạp, thậm chí đảo lộn nặng nề hơn, chẳng hạn như nhân tố ngoại lai mà bằng một sự nhạy cảm sâu sắc nhiều tầng lớp nhân dân đã tỏ sự lo lắng và bức xúc lớn, không được phép ngang nhiên coi thường. Chính bằng sự nhạy cảm đó mà đất nước này đã được bảo vệ và tồn tại mấy nghìn năm nay.

Tôi rất nhất trí với những tính toán về cái giá phải trả cho thua lỗ kinh tế, cái giá nặng nề về môi trường, về công nghệ lạc hậu... của chương trình này do các chuyên gia nêu ra. Nhưng tôi muốn nói thêm, ở Tây Nguyên, nhất là trong tình hình hiện nay, tất cả những cái giá đó đều trở thành những cái giá về văn hoá và xã hội, nặng nề đến mức có thể đây sẽ là cú đấm cuối cùng đối với Tây Nguyên, với không gian sinh tồn thiết yếu của người Tây Nguyên.

Chấp nhận chương trình này là chúng ta chấp nhận không còn Tây Nguyên, không còn cái mái nhà phải giữ cho kỳ được để đảm bảo phát triển bền vững, không chỉ cho Tây Nguyên mà cho cả nước ; là chấp nhận phát triển bằng bất cứ giá nào, chấp nhận hy sinh tương lai cho hôm nay. Cũng là không còn coi trọng sự tồn tại của các tộc người bản địa như những thực thể văn hoá xã hội từng là chủ nhân của vùng đất có ý nghĩa sinh tử này của tổ quốc ta.

Đây là cuộc lựa chọn quyết định.

Mỗi tiếng nói ở đây hôm nay là trách nhiệm lịch sử của mỗi chúng ta đối với lựa chọn đó.

### **Phụ chú**

Trong cuộc thảo luận, nhà văn Nguyễn Ngọc đã nói thêm mấy ý :

*“Về mặt chiến lược phát triển, nó đã chọn hướng phát triển dở nhất : khai thác và xuất khẩu tài nguyên thô, hoàn toàn ngược với tinh thần của báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng lần thứ 10 “Có chính sách hạn chế xuất khẩu tài nguyên thô”. Báo cáo đó cũng hoàn toàn không nhắc gì đến bô-xít”.*

*“Về quyết định của Chính phủ, cũng có chỗ không ổn. Thủ tướng đã tuyên bố đây là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, vậy mà chủ trương lớn đó đến nay không hề được trình ra Quốc hội, cơ quyền lực Nhà nước cao nhất”.*

*“Về kinh tế chắc chắn thua lỗ nặng”.*

\*\*\*\*\*

## **II- KIẾN NGHỊ, TUYÊN CÁO, KHÁNG THƯ**

### **Tuyên cáo chung Về việc: Tập đoàn CSVN cho Trung Cộng khai thác quặng Bauxite tại Tây Nguyên**

*Ngày 2 tháng 4 năm 2009*

#### **Xét rằng:**

1. Trong gần 5000 năm dựng nước và giữ nước, tổ tiên và ông cha ta đã hy sinh biết bao xương máu để giữ gìn độc lập và toàn vẹn lãnh thổ. Từ khi đảng Cộng Sản Việt Nam (CSVN) cướp quyền, họ đã liên tiếp phạm biết bao nhiêu tội ác đối với quốc gia dân tộc, kể cả dâng biển hiến đất cho Trung Cộng, mong được chúng che chở để bám giữ độc quyền cai trị:

- Tháng 09 năm 1958, Phạm Văn Đồng đại diện đảng CSVN, ký “công hàm” gởi thủ tướng Trung Cộng Chu Ân Lai chấp nhận hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa thuộc về Trung Cộng.

- Tháng 12 năm 1999, CSVN ký Hiệp Ước Biên Giới nhường cho Trung Cộng hàng ngàn cây số vuông, trong đó 2/3 thác Bản Dốc và Ải Nam Quan của Việt Nam nay thuộc về Trung Cộng.

- Tháng 12 năm 2000, CSVN ký Hiệp Ước Phân Định Vịnh Bắc Bộ, dâng hiến gần 11,000 cây số vuông trên biển cho Trung Cộng.

- Ngày 2 tháng 12 năm 2007, Trung Cộng thành lập huyện Tam Sa thuộc tỉnh Hải Nam để cai quản hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam, nhưng CSVN không những đã không dám phản ứng mạnh mẽ, thích đáng, lại còn thẳng tay đàn áp thanh niên xuống đường chống đối việc cướp nước trắng trợn này.

2. Gần đây, đầu năm 2009, nhà cầm quyền CSVN lại phạm thêm một tội ác tày trời nữa. Bất chấp dư luận của quần chúng và ý kiến của các nhà khoa học, chúng đã mời Trung Cộng vào khai thác mỏ Bauxite tại Tây Nguyên. Đây là một hành động vô cùng tai hại, vì:

- Sẽ làm ô nhiễm nguồn nước và làm khô cạn đất đai Tây Nguyên, tạo ra chất bùn đỏ độc hại, nguy hiểm đến sức khỏe và hủy diệt môi trường sống kéo dài nhiều thế hệ, thải độc tố vào thượng nguồn hai

sông Đồng Nai và Serepok, nguồn nước chính của khu vực Sài Gòn và vùng phụ cận.

- Sự hiện diện của hàng vạn công nhân, viên chức Trung Cộng tại Tây Nguyên chẳng khác gì rước kẻ thù truyền kiếp vào một địa bàn quân sự chiến lược trọng yếu, đe dọa đến an ninh quốc phòng nước ta.

**Chúng tôi, những chính đảng, cộng đồng, đoàn thể, nhân sĩ cùng đồng bào trong và ngoài nước ký tên dưới đây tuyên cáo:**

1. Cực lực lên án nhà cầm quyền CSVN khiếp nhược làm tay sai cho Trung Cộng bán nước cầu vinh.

2. Mạnh mẽ lên án hành động xâm lăng của Trung Cộng trước đồng bào trong và ngoài nước, trước công luận quốc tế, trước Liên Hiệp Quốc.

3. Quyết liệt phủ nhận các hiệp ước mà nhà cầm quyền CSVN đã ký kết với bọn bá quyền Trung Cộng từ trước đến nay.

4. Kêu gọi toàn dân hãy đứng lên đòi nhà cầm quyền CSVN ngưng ngay việc cho Trung Cộng khai thác Bauxite tại Tây Nguyên. Có hành động thích đáng đối với sự xâm lăng của Trung Cộng tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Đương quyền CSVN phải nộp hồ sơ cho Ủy Ban Phân Định Thềm Lục Địa Liên Hiệp Quốc (UNCLOS) trước ngày 13-5-2009, để đòi hỏi quyền lợi thềm lục địa và các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam. Nếu không làm được việc này, thì đảng CSVN phải trao quyền lại cho nhân dân Việt Nam quyết định.

5. Quân đội là lực lượng bảo vệ lãnh thổ, bảo vệ nhân dân chứ không phải là công cụ của tập đoàn tay sai CSVN. Nay tổ quốc bị bọn bành trướng Trung Cộng xâm lược với sự cấu kết của tập đoàn tay sai CSVN, kêu gọi quân đội hãy rời bỏ đảng CSVN, trở về trong lòng dân tộc để cùng toàn dân chiến đấu bảo vệ tổ quốc.

6. Nhiệt liệt ủng hộ lời kêu gọi “Một Tháng Biểu Tình Tại Gia Để chống lại việc lấy Vàng dân tộc đổi Nhôm nước ngoài” của đại lão Hoà Thượng Thích Quảng Độ, Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, phổ biến ngày 29 tháng 3 năm 2009.

7. Yêu cầu Liên Hiệp Quốc và các quốc gia trên thế giới yêu chuộng công lý và hoà bình lên tiếng ngăn chặn những hành vi xâm lược của Trung Cộng đối với Việt Nam.

*Mọi liên lạc xin quý vị email về: [baovetudo@gmail.com](mailto:baovetudo@gmail.com)*

*Ngày 2 tháng 4 năm 2009*

*Đồng ký tên theo thứ tự thời gian:*

*Tổ chức:*

**Cập nhật tới 28-04 là 100 tổ chức trong lẫn ngoài nước và 953 cá nhân quốc nội lẫn hải ngoại**

# Đơn chất vấn và kiến nghị về khai thác Bô-xít ở Đắk Nông

**Mai Đốc, Đảng viên hưu trí, 04-04-2009**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập–Tự do–Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2009

## ĐƠN CHẤT VẤN VÀ KIẾN NGHỊ GỬI TRUNG ƯƠNG ĐẢNG VÀ KỶ HỢP THỨ V QUỐC HỘI KHÓA XII VỀ KHAI THÁC BÔ-XÍT Ở ĐẮC NÔNG

Kính gửi:

- Ông **Nông Đức Mạnh**, Tổng Bí thư và Bộ chính trị
- Ông **Trương Tấn Sang**, Ủy viên Bộ chính trị, Thường trực Ban bí thư.
- Ông **Nguyễn Phú Trọng**, Chủ tịch Quốc hội và UBTV Quốc hội
- Ông **Nguyễn Minh Triết**, Đại biểu QH, Q. 2, Tp.HCM, Chủ tịch nước
- Các **Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội** Tp.HCM, tỉnh Lâm Đồng và Đắk Nông.
- Ông **Nguyễn Tấn Dũng**, Ủy viên Bộ chính trị, Thủ tướng Chính phủ.
- Ông **Bộ trưởng Bộ Công thương** và **Tổng Giám đốc** Tập đoàn Than Khoáng sản.

- Căn cứ Điều 3 mục 3 điều lệ Đảng về quyền của người Đảng viên được chất vấn, kiến nghị với các Cơ quan có trách nhiệm và yêu cầu được trả lời.

- Căn cứ Luật tổ chức Quốc hội quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội tại mục 3, điều 2: “**Quyết định Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của đất nước**” và của Ủy ban thường vụ Quốc hội (UBTVQH) tại mục 5 điều 7: ... “**Giám sát việc thi hành hiến pháp luật, nghị quyết của Quốc hội... giám sát hoạt động của chính phủ... đình chỉ thi hành các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**”.

- Căn cứ Luật tổ chức Quốc hội quy định về Đại biểu Quốc hội và đoàn đại biểu Quốc hội tại điều 52: “**khí nhận được kiến nghị, khiếu nại tố cáo của công dân đại biểu Quốc hội (ĐBQH) có trách nhiệm nghiên cứu, kịp thời chuyển đến người có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người kiến nghị, khiếu nại tố cáo biết, đôn đốc và theo dõi việc giải quyết**”. Và tại điều 60 mục 2-C “**Đoàn ĐBQH thực hiện các nhiệm vụ: theo dõi đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân mà ĐBQH và đoàn ĐBQH đã chuyển**

### **đến cơ quan tổ chức”.**

Nay tôi tên là Mai Đốc là công dân, là Đảng viên hưu trí, là Kỹ sư điện thường trú tại 37 Thảo Điền, P. Thảo Điền, Q.2, Tp. HCM có đơn này gửi đến Quý ông, Quý cơ quan Trung ương Đảng và Quốc hội, đến Thủ tướng Chính phủ và Bộ công thương, Tập đoàn Than-Khoáng sản Việt Nam về dự án khai thác bôxít Đắc Nông nội dung sau:

### **I. CHẤT VẤN**

1. Ngày 04-02-2009 tại cuộc họp báo đầu năm, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng trả lời báo chí có đề cập đến bức thư của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã gửi đến ông (Tuổi trẻ số ngày: 05-02-2009). Thủ tướng đã nói việc **“khai thác bô-xít Tây Nguyên là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước đã được nêu trong Nghị quyết Đại hội X của Đảng, Bộ chính trị đã 3 lần nghe , kết luận về phát triển bô-xít”**. Xin hỏi Thủ tướng là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước tại sao không trình ra kỳ họp QH hay UBTVQH để lấy ý kiến và phải được QH ra nghị quyết thực hiện theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn của QH tại mục 3 điều 2 Luật tổ chức QH là: **“Quyết định kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của đất nước”**. Nếu Thủ tướng coi việc khai thác bô-xít Đắc Nông là một chủ trương lớn đã có trong nghị quyết ĐH X và Bộ chính trị đã 3 lần nghe kết luận mà **Thủ tướng đã chỉ đạo thực hiện là vi phạm hiến pháp** đã quy định tại điều 83: **“QH là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước CHXHCNVN... QH quyết định những chính sách cơ bản về đối nội đối ngoại, nhiệm vụ kinh tế xã hội quốc phòng an ninh của đất nước...”** hay không ?

2. **Thư của Đại tướng Võ Nguyên Giáp ký ngày 05-01-2009** gửi đích danh Thủ tướng Chính phủ sau khi đã theo dõi báo chí đăng nhiều bài về ý kiến của các nhà khoa học và hoạt động xã hội cảnh báo nguy cơ nghiêm trọng đối với môi trường tự nhiên và xã hội của các dự án khai thác bô-xít Tây Nguyên và đề nghị dừng các dự án này để nghiên cứu xem xét lại, và cân nhắc lợi hại một cách toàn diện. Trong thư Đại tướng cho biết đã có hàng trăm công nhân có mặt trên công trường (dự luận cao điểm sẽ lên tới vài nghìn người tại một dự án). Xin hỏi Bộ chính trị và Thủ tướng chính phủ có lường đến hậu quả môi trường đã xảy ra như làng ung thư do nước thải hóa chất từ Khu công nghiệp Việt Trì hay cái chết con sông Thị Vải từ nước thải của Vedan không ? Dự luận còn hỏi rằng: khi một chủ trương lớn mà QH chưa quyết định, tại sao có mặt hàng trăm công nhân Trung Quốc trên công trường tại Đắc Nông là khu vực địa chính trị rất quan trọng, là ngã ba biên giới rất nhạy cảm. Liệu có là tiền đề cho một Hoàng Sa thứ hai không ?

3. Đại tướng là thành viên Chính phủ tiền nhiệm từ đầu những năm 1980 trong thư đã nhắc nhở Thủ tướng hậu nhiệm rằng: Đại tướng đã trực tiếp theo dõi chỉ đạo chương trình khảo sát dự án bô-xít Tây Nguyên với khối COMECON và đã được các chuyên gia khuyến nghị Chính phủ ta là không nên khai thác bô-xít Tây Nguyên do những nguy cơ tác hại sinh thái lâu dài rất nghiêm trọng không thể khắc phục được đối với dân cư chẳng những tại chỗ mà còn cả dân cư và vùng đồng bằng Nam bộ. Và chính Thủ tướng đã nói với báo chí rằng: Liên Xô đã để lại tài liệu trữ lượng bô-xít là 8 tỷ tấn thuộc cỡ lớn thế giới. Vậy tại sao đã là một chủ trương lớn mà Thủ tướng làm vội vàng không chờ QH quyết định? Thủ tướng tin vào điều kiện khoa học hiện nay mà tại sao không để Ủy ban khoa học Công nghệ và môi trường của Quốc hội thẩm định trình ra QH quyết định theo đúng trình tự của Hiến pháp và Pháp luật đã quy định có tốt hơn không? Liệu không có câu hỏi của phóng viên báo chí tại cuộc họp báo đầu năm thì Thủ tướng hậu nhiệm có trả lời đầy đủ nội dung bức thư của một thành viên Chính phủ tiền nhiệm đã hơn 20 năm qua nay đã 99 tuổi vẫn minh mẫn nhiệt tình lo việc dân việc nước là Đại tướng Võ Nguyên Giáp không ?

4. Qua nội dung các bài viết của nhiều nhà khoa học tự nhiên và xã hội xin chất vấn Thủ Tướng:

a. Các nhận xét trong kiến nghị ngày 05-11-2008 và trong hội thảo Đắk Nông đã cho rằng quyết định khai thác bô-xít Tây Nguyên không được cân nhắc theo 6 yếu tố đã được đúc kết kinh nghiệm khai thác bô-xít trên thế giới là đúng hay sai ? Trong 6 yếu tố đó có 3 yếu tố quan trọng nhất là: **nguồn điện - nguồn nước - nước thải và bùn đỏ** chưa đề ra cách giải quyết theo thực tế hiện nay tại Đắk Nông nói riêng và Tây Nguyên nói chung, vì sao Thủ tướng không đề cập đến cho báo chí và dư luận biết ? (còn 3 yếu tố: chi phí vận chuyển, tiền lương và nguồn lao động dù khó cũng có cách giải quyết).

b. Nói đến khai thác bô-xít vấn đề quan trọng bậc nhất là nước thải và bùn đỏ mà khoa học gọi là "**bom bẩn**" làm cho không một loài vi sinh nào sống được phải hủy hoại bề mặt của đất và các mạch nước ngầm, gây ô nhiễm nặng nề cho môi trường. Gương sáng tày đình tại Trung Quốc là môi trường khai thác bô-xít đã biến **dòng suối Tĩnh Tây, Quảng Tây từ trong xanh thành dòng suối chết đỏ như máu**. Xin hỏi Thủ tướng khi quyết định khai thác bô-xít, Thủ tướng có nhận biết thực tế này hay không.

c. Vì sao Thủ tướng giao cho Tập đoàn Than-Khoáng sản Việt Nam chọn nhà thầu TQ vào Tây Nguyên thực hiện. Liệu có đề cập đến nguy cơ lớn về an ninh quốc phòng mà tôi đã nêu ra ở trên không? Tại sao với một chủ trương lớn dù chưa được QH thông qua mà Thủ tướng

đã chọn thầu không tổ chức đấu thầu quốc tế công khai cho mình bạch ? Làm như vậy có đúng quy trình đầu tư một dự án lớn không ?

d. Các nhà khoa học công nghệ cho rằng Trung Quốc dùng công nghệ ướm để thải bùn đỏ là rất lạc hậu và thiết bị công nghệ khai thác của Trung Quốc cũng rất lạc hậu, thậm chí có thể họ dùng lại thiết bị đã hết sử dụng. Xin hỏi Thủ tướng lý giải điều này như thế nào nếu không có một hội đồng giám định khoa học công nghệ ? Gần đây văn phòng trung ương Đảng tổ chức tọa đàm, có đại diện 2 tỉnh Lâm Đồng–Đắk Nông và một số nhà khoa học thì chỉ có Phó chủ tịch UBND Lâm Đồng và Bí thư Tỉnh ủy Đắk Nông là đồng tình còn các nhà khoa học họ đều khẳng định về công nghệ của Trung Quốc là như vậy. Xin Thủ tướng cho biết có nhận được thông tin từ cuộc tọa đàm này không ? Thủ tướng còn cho báo chí biết sẽ có hội thảo do Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải chủ trì liệu có công khai rộng rãi ra trong Đảng ngoài dân biết và tham gia không ?

## II. KIẾN NGHỊ: Từ những chất vấn trên xin kiến nghị:

**1. Kiến nghị Tổng Bí thư, Bộ chính trị và Ban bí thư, Ban chấp hành trung ương Đảng** cần có đánh giá cuộc tọa đàm do Văn phòng TW Đảng tổ chức để từ đó chỉ đạo QH tại kỳ họp thứ V thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của QH đã quy định tại mục 3 điều 2 Luật tổ chức QH là **“quyết định kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của đất nước”** và cả HP cũng đã quy định tại điều 83 như trích dẫn ở trên.

**2. Kiến nghị Chủ tịch QH, UBTWQH:** Căn cứ quy định về chức năng nhiệm vụ của QH tại Hiến pháp và Luật tổ chức QH để giao cho UB khoa học Công nghệ và môi trường giám sát dự án khai thác bô-xít Đắk Nông để có quyết định **“đình chỉ việc thi hành các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ”** (mục 5 điều 7 Luật tổ chức QH) về dự án này.

**3. Kiến nghị Chủ tịch QH** cần đưa dự án khai thác bô-xít Đắk Nông ra trước kỳ họp thứ V QH khóa XII lần này để lấy ý kiến của các ĐBQH, đặc biệt là của các ĐBQH tỉnh Lâm Đồng và Đắk Nông để chất vấn Thủ tướng và đặc biệt chất vấn Bộ trưởng Công thương vì sao chỉ định thầu cho Trung Quốc.

**4. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ** nên tổ chức Hội thảo, ngoài thành phần các nhà khoa học và báo chí trong nước, cần mời các nhà khoa học và báo giới nước ngoài tham gia cho khách quan. Đặc biệt kiến nghị Thủ tướng tại hội thảo cần cung cấp công khai toàn văn nội dung bức thư của Đại tướng Võ Nguyên Giáp để các nhà khoa học và báo giới trong và ngoài nước đánh giá xem lời khuyên của người tiền nhiệm về việc làm của Thủ tướng hậu nhiệm để phản biện khoa học

một chủ trương lớn này đúng hay sai?

**5. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng bộ Công thương và Tập đoàn Than-Khoáng sản Việt Nam:** Cần đưa dự án khai thác bô-xít Đăk Nông ra tổ chức đấu thầu quốc tế công khai để có thêm nhà thầu bên cạnh nhà thầu Trung Quốc đã chọn, để các nhà thầu đầu tư khai thác cạnh tranh nhau một cách khoa học. Đó là cách thực hiện một chủ trương lớn vừa công khai minh bạch vừa tránh được hậu quả cho hậu thế.

**6.** Là cử tri, tôi **kiến nghị Ông Nguyễn Minh Triết** ĐBQH Q.2, Tp.HCM, là Chủ tịch nước cùng các ĐBQH và đoàn ĐBQH thành phố HCM sớm có trách nhiệm giám sát kịp thời chuyển đến người có thẩm quyền giải quyết các kiến nghị nói trên và thông báo lại cho tôi biết kết quả.

**7. Kiến nghị các ĐBQH và đoàn ĐBQH hai tỉnh Lâm Đồng và Đăk Nông** hãy thực hiện đầy đủ điều 51 Luật tổ chức QH đã quy định để liên hệ chặt chẽ với cử tri, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của cử tri, thu thập và phản ánh trung thực ý kiến kiến nghị của cử tri tại 2 tỉnh nhất là cử tri lão thành cách mạng và cựu chiến binh đối với QH tại kỳ họp thứ V về dự án nguy hại trên đất quê hương của cử tri.

*Trân trọng kính chào.*

**Cử tri đã ký đơn: Mai Đốc**

## **Kiến nghị về vụ khai thác bauxite ở Tây Nguyên**

***ngày 12 tháng 4 năm 2009***

Kính gửi:

- Ông Nguyễn Minh Triết Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam;
- Ông Nguyễn Phú Trọng cùng toàn thể Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Ông Nguyễn Tấn Dũng cùng các thành viên Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam

Chúng tôi, những nhà trí thức Việt Nam ký tên dưới đây, lo lắng trước vận mệnh nước nhà về vụ khai thác bauxite ở Tây Nguyên, xin kính gửi quý cơ quan bản kiến nghị này.

Thưa quý cơ quan,

Dân tộc Việt Nam chúng ta trải qua nhiều thập kỷ chiến tranh giành độc lập và thống nhất, ngày nay đang huy động tổng lực sức người sức

của và sức trí tuệ vào công cuộc xây dựng đất nước theo định hướng đổi mới toàn diện.

Trong công cuộc xây dựng mới đất nước ta, trên nguyên tắc, không có sự đối lập về quyền lợi giữa Nhà nước và nhân dân - nhân dân ta ở trong nước cũng như ở ngoài nước, người giữ cương vị lãnh đạo cũng như người dân bình thường, ai ai cũng muốn đất nước ngày càng giàu mạnh, ngày càng văn minh, cả dân tộc sẽ là một gia đình vui tươi, ấm no, hạnh phúc.

Tiếc rằng, trong vụ bauxite đang diễn ra, những con người trung thực của đất nước bắt đầu thấy hẫng hụt, lý tưởng chung tay xây dựng đất nước gần như đang ít nhiều suy giảm vì cách làm việc của cơ quan điều hành đất nước, một tình trạng cần được phân tích ngắn gọn như dưới đây.

Thưa quý cơ quan,

Việc khai thác tài nguyên của đất nước, trong đó có tài nguyên bauxite, là việc làm cần thiết, nhưng đó không thể là việc làm bằng mọi giá!

Công việc chuẩn bị cho dự án bauxite đã được nhiều nhà khoa học chỉ ra những thiếu sót toàn diện, mà chỉ riêng hai lá thư của Đại tướng Võ Nguyên Giáp cũng đủ cho thấy những bất cập về chính trị, quốc phòng, kinh tế, kỹ thuật, và kiến nghị của Tiến sĩ Nguyễn Thanh Sơn, của Giáo sư Phạm Duy Hiên, và của các nhà nghiên cứu độc lập khác ở trong nước như nhà văn Nguyễn Ngọc, học giả Nguyễn Trung, nhà báo Lê Phú Khải, và ở ngoài nước như Tiến sĩ Nguyễn Đức Hiệp chuyên gia về ô nhiễm môi sinh ở Úc, Kỹ sư tư vấn Đặng Đình Cung chuyên gia về mỏ ở Pháp... là những bổ sung toàn diện mang tính chất "kỹ thuật" cho hai lá thư tâm huyết của Đại tướng.

Tất cả các kiến nghị đó đã chỉ ra những kẽ hở hoặc những sai phạm khó chấp nhận trong chủ trương làm dự án bauxite này, mà chỉ ba điều sau cũng đủ để tất cả những ai có lương tri phải suy nghĩ:

- Chủ trương lập dự án được công khai hóa vào cuối năm 2008 sang đầu năm 2009, song thực ra nó đã được "ký tắt" với người Trung Quốc từ nhiều năm về trước mà không hề xin ý kiến nhân dân thông qua Quốc hội do dân bầu ra; toàn bộ báo cáo tiền khả thi chưa bao giờ được trình ra trước nhân dân và đại diện của nhân dân tức Quốc hội;

- Người Trung Quốc đóng cửa các mỏ khai thác bauxite của họ để chuyển sang khai thác ở Việt Nam, định trút gánh nặng ô nhiễm môi trường cho các thế hệ Việt Nam hôm nay và nhiều đời mai sau - những hành động y hệt như họ đã và đang làm ở châu Phi với sự giúp sức của những chế độ cai trị tham nhũng tại lục địa đen này, và đang bị dư luận thế giới theo dõi chặt chẽ và hết sức công kích;

- Kỹ thuật, công nghệ và nhân công khai thác dự định du nhập chủ yếu từ Trung Quốc, một cường quốc mới nổi dậy với nền kinh tế đang giàu lên nhưng bên trong vẫn chứa đựng không ít thực trạng bất khả tín, trong đó liên quan đến vấn đề khai thác bauxite là sự "nổi tiếng" của Trung Quốc trên toàn thế giới hiện đại như là một quốc gia ô nhiễm môi trường vào bậc nhất.

Thưa quý cơ quan,

Đất nước là của chung của cả dân tộc, chứ không là của riêng của một nhóm người nào, của một nhóm quyền lợi nào, hoặc một tổ chức nào dù tinh hoa đến đâu cũng vậy.

Tất cả những người có ý thức với dân tộc, với đất nước, xót xa trước những việc làm không được kiểm soát chặt chẽ xoay quanh vụ bauxite, đều thấy cần thiết phải lên tiếng.

Chúng tôi kiến nghị:

1) Phải đưa vấn đề dự án bauxite Tây Nguyên ra trước Quốc hội và mọi chủ trương liên quan phải được Quốc hội ra nghị quyết;

2) Dự án bauxite Tây Nguyên phải chính thức dừng ngay lại có giám sát chặt chẽ cho tới khi Quốc hội xem xét toàn bộ báo cáo tiền khả thi và thông qua nghị quyết thích hợp;

3) Những nghiên cứu tiền khả thi với vấn đề bauxite Tây Nguyên cần được dư luận rộng rãi tham gia và theo dõi.

Thưa quý cơ quan,

Những người trí thức ký tên dưới bản kiến nghị này bày tỏ sự lo lắng không cùng trước phương cách làm việc chưa thấu triệt và hoàn bị về nhiều mặt cho một dự án có tầm chiến lược sống còn của đất nước như dự án bauxite.

Xin quý cơ quan nhận ở đây lòng kính trọng của chúng tôi và rất mong được thông hiểu cho nỗi trăn trở của giới trí thức chúng tôi cả ở trong nước lẫn ở ngoài nước.

Nhân dịp này, chúng tôi cũng kêu gọi giới trí thức Trung Hoa hãy ủng hộ dân tộc Việt Nam, giúp cho môi trường sống của nước láng giềng phía Nam được trong lành, giúp cho nhiều vấn đề còn dở dang giữa hai quốc gia được giải quyết trong hòa bình và hữu nghị.

*Việt Nam, ngày 12 tháng 4 năm 2009*

*Ký tên:*

1- GSTS Nguyễn Thế Hùng, Trường Đại học Bách khoa, Đà Nẵng.  
2- GS Nguyễn Huệ Chi, Nguyên Chủ tịch Hội đồng khoa học Viện Văn học, Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam. 3- Nhà văn Phạm Toàn, Dạy học, viết văn, dịch sách (và 1805 người trong và ngoài nước, theo danh sách cập nhật đến 08-06-2009 ở <http://www.bauxitevietnam.info/>)

### III- TIN TỨC, NHẬN ĐỊNH

#### Dự án bauxite Tây Nguyên : Làn sóng phản đối ngày càng mạnh

*Thanh Phương RFI 07-04-2009*

Kể từ khi thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng loan báo quyết định của chính phủ nhất quyết tiến hành dự án khai thác bauxite ở Tây Nguyên bất chấp những cảnh báo của các nhà khoa học về tác hại đối với môi trường và văn hóa ở vùng này, làn sóng phản đối dự án này ngày càng mạnh, nhất là vì nhiều người sợ rằng Trung Quốc trong tương lai sẽ kiểm soát vùng Tây Nguyên, đe dọa đến an ninh quốc phòng của VN.

Trong một bài báo đăng trên mạng ngày 28-3, tờ Tuổi Trẻ khi tường thuật về buổi tọa đàm về các biện pháp kích cầu trong xây dựng đã trích lời ông Trần Ngọc Hùng - chủ tịch Tổng hội Xây dựng VN - khẳng định các nhà thầu VN đang rất lo vì thực tế cho thấy các dự án lớn khi đem ra đấu thầu hầu như đều rơi vào tay các nhà thầu nước ngoài và nhất là các nhà thầu Trung Quốc đang thắng thầu rất nhiều công trình trọng điểm về điện, xi măng, hóa chất... Ông Hùng nói : "*Đáng quan tâm là các nhà thầu Trung Quốc thường đem theo hàng ngàn công nhân và đem cả thiết bị của họ sang, trong khi những thiết bị đó VN hoàn toàn có thể sản xuất được*". Qua bài báo này, tờ Tuổi Trẻ tiết lộ là hàng chục ngàn công nhân Trung Quốc đã vào Việt Nam.

Trong số này có bao nhiêu công nhân Trung Quốc là việc cho dự án khai thác bauxite, hiện chưa có con số chính xác, nhưng có lẽ là rất đông, theo như quan sát của người dân địa phương tại Tây Nguyên. Một điều chắc chắn là các dự án khai thác bauxite ở Tây Nguyên đang được tiến hành rất khẩn trương.

Bằng chứng là gần đây hãng tin Dow Jones có loan tin là Tập đoàn Marubeni của Nhật vừa cho biết rằng họ và công ty China Aluminum International Engineering Co. (Trung Quốc), đã nhận được đơn đặt hàng để bán một nhà máy luyện nhôm sẽ được sử dụng ở Đắk Nông. Theo dự kiến, việc xây dựng nhà máy sẽ hoàn tất vào năm 2011 và khi vận hành sẽ đạt công suất 600,000 tấn alumina/năm.

Cũng hãng thông tấn Dow Jones cho biết, đây là đơn đặt hàng cho nhà máy luyện nhôm thứ nhì tại Việt Nam. Trước đây, đã có một hợp đồng được TKV (Tập đoàn Than-Khoáng sản Việt Nam) ký với

Marubeni, trị giá 50 tỉ Yen (khoảng 52 triệu USD), để mua một nhà máy luyện nhôm đặt tại phía Bắc Sài Gòn.

Trong một bản tin đăng ngày 6-3, tờ Sài Gòn Tiếp Thị cho biết: công ty Alumin Nhân Cơ, thuộc TKV đã hoàn tất việc san ủi 200 héc ta đất để chuẩn bị xây dựng một nhà máy luyện oxid nhôm tại xã Nhân Cơ, huyện Đắk Rlấp, tỉnh Đắk Nông. Theo tờ Sài Gòn Tiếp Thị, "các hạng mục phụ trợ khác như văn phòng, đường dẫn vào nhà máy..., đã hoàn thành". Cũng theo Sài Gòn Tiếp Thị, "nhà máy luyện oxid nhôm vừa kể có công suất 600,000 tấn/năm và đại diện TKV, đại diện công ty Alumin Nhân Cơ đã lên đường sang Trung Quốc để ký hợp đồng xây dựng nhà máy với công ty cổ phần nhôm Trung Quốc (Chalieco). Nhà máy này theo dự kiến sẽ được khởi công xây dựng đầu quý 2 năm nay".

Trước tình hình đó, ngày càng có nhiều nhà trí thức lên tiếng phản đối dự án bauxite Tây Nguyên vì tác hại kinh khủng của nó đến môi trường. Gần đây nhất, nhà báo Lê Phú Khải từ Sài Gòn, với tư cách một đảng viên, đã viết thư đề ngày 18-3 gửi cho tổng bí thư Nông Đức Mạnh, trong đó có đoạn viết rằng : "Vấn đề bauxite còn nguy hại gấp trăm ngàn lần Cải cách Ruộng đất, vì nó hủy diệt cả dân tộc ta như các nhà khoa học đã dự báo. Mười năm nữa sông Đồng Nai và những con sông khởi nguồn từ Tây Nguyên bị nhiễm bùn đỏ thì cả miền Trung, Đông Nam Bộ và TP.HCM lấy gì mà uống, những bà mẹ sẽ đẻ ra toàn quái thai. Vì sự tàn khốc đó mà Trung Quốc đã đóng cửa các mỏ bauxite của họ trên toàn quốc vào năm 2008. Chính vì lẽ đó, với tư cách một công dân, một nhà báo lâu năm, tôi kiến nghị lên Ông Tổng Bí thư, người có trách nhiệm cao nhất của Đảng cầm quyền: Hãy đưa vấn đề khai thác bauxite ở T.Nguyên ra bàn ở cấp lãnh đạo cao nhất của Đảng, Quốc hội và Nhà nước để dừng lại dự án này khi chưa quá muộn."

Nhưng chính sự hiện diện đồng đảo của người Trung Quốc ở Tây Nguyên đang gây lo ngại ngày càng nhiều về mặt an ninh quốc phòng. Trong một bức thư đề ngày 2-3-2009 gửi thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, nhà văn quân đội Phạm Đình Trọng ghi nhận là : "Qua những vụ việc đất đai ở biên cương phía bắc, có thể dễ dàng nhận ra bài bản cướp đất của phương Bắc là: Lặng lẽ chiếm đất ở từng điểm nhỏ lẻ, rải rác, coi như đó chỉ là những vụ việc cục bộ, địa phương, nhà nước trung ương không hay biết! Nhà nước trung ương cứ cao giọng nói hữu hảo, cứ ban phát lời vàng hữu nghị nhưng cục bộ cứ lấn đất, chiếm đất, lặng lẽ mà chiếm, không gây ồn ào thành sự kiện quốc gia là được ! Cả hệ thống truyền thông khổng lồ của ta cũng làm ngơ đồng lõa !"

Từ đó, nhà văn Phạm Đình Trọng càng đặt nghi vấn về quyết định của chính phủ cho phép Trung Quốc khai thác bauxite ở Tây Nguyên : "Lạ quá, qui hoạch khai thác bô-xít ở Tây Nguyên mới được Chính phủ

phê duyệt, luận chứng kinh tế kỹ thuật đang soạn thảo, các nhà khoa học còn đang tranh luận nên hay không nên khai thác bô-xít ở Tây Nguyên, thế mà công dân Trung Hoa, người cầm bản đồ, người mang cưa máy, người cuốc, người xéng đã xục xạo ở Tây Nguyên !

Dư luận người dân Việt Nam đang lo ngại, đang xôn xao bàn tán về tính hiệu quả, về thảm họa môi trường khi khai thác bô-xít Tây Nguyên và càng lo ngại hơn khi hàng ngàn trai tráng Trung Hoa sẽ có mặt đông đảo, trùng trùng đội ngũ ở Tây Nguyên, trung tâm bán đảo Đông Dương, khi đó ông Thủ tướng mới tuyên bố rằng khai thác bô-xít Tây Nguyên là chủ trương lớn của đảng và nhà nước! Chủ trương lớn của đảng và nhà nước mà Quốc hội của dân chưa được bàn định thì người Trung Hoa đã xắn tay áo thực hiện chủ trương lớn của đảng và nhà nước ta rồi! Điều này làm cho người dân phải đặt câu hỏi: Chủ trương lớn khai thác bô-xít Tây Nguyên có thực sự vì đất nước Việt Nam, có thực sự vì nhân dân Việt Nam ?"

Trước đó, thiếu tướng Nguyễn Trọng Vĩnh, nguyên đại sứ Việt Nam tại Bắc Kinh cũng đã viết thư khuyên can thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và cảnh báo rằng : "Chúng ta đều biết Trung Quốc xây dựng căn cứ hải quân hùng mạnh ở Tam Á đảo Hải Nam, nói thẳng ra là không phải để chống kẻ thù xâm lược nào, mà là đe dọa Việt Nam và sẵn sàng chờ thời cơ thôn tính nốt Trường Sa của chúng ta, sau khi đã nhanh tay chiếm Hoàng Sa từ tay Chính quyền Sài Gòn. Nay lại để Trung Quốc khai thác bauxite ở Tây Nguyên thì sẽ có năm, bảy nghìn hoặc một vạn công nhân hay quân nhân Trung Quốc đến cư trú và hoạt động tại đây, sẽ hình thành một "thị trấn Trung Hoa", một "căn cứ quân sự" trên địa bàn chiến lược vô cùng xung yếu của chúng ta (vũ khí đưa vào thì không khó gì). Phía Bắc nước ta, trên biển có căn cứ hải quân hùng mạnh, phía Tây Nam nước ta có căn cứ lục quân trang bị đầy đủ thì độc lập, chủ quyền mà chúng ta đã phải đổi bằng hàng triệu sinh mạng cùng xương máu sẽ như thế nào ?!"

Trả lời phỏng vấn RFI Việt ngữ ngày 6-4 vừa qua, nhà thơ Bùi Minh Quốc ở Đà Lạt cũng chia sẻ những mối lo âu nói trên.

**RFI** : Kính thưa ông Bùi Minh Quốc, là một người sống ở Đà Lạt, cách không xa các mỏ bauxite, ông có suy nghĩ như thế nào về dự án khai thác bauxite Tây Nguyên ?

**Nhà thơ Bùi Minh Quốc** : Từ lâu tôi đã để ý đến dự án khai thác bauxite Tây Nguyên, mà cụ thể là trên đất Lâm Đồng, tức là địa bàn huyện Bảo Lộc, cách Đà Lạt hơn 120 km. Những người từ Bảo Lộc về cho biết là từ nhiều tháng qua, người dân tại đây đã xâm xi bàn tán về việc Trung Quốc vào khai thác bauxite ở Tây Nguyên. Dư luận lại càng bàn tán nhiều hơn kể từ khi có ý kiến của đại tướng Võ Nguyên Giáp gửi

thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, rồi đến thư của thiếu tướng Nguyễn Trọng Vĩnh, nguyên đại sứ Việt Nam tại Trung Quốc, rồi ý kiến của các nhà khoa học, nhà trí thức như tiến sĩ Nguyễn Thành Sơn, giáo sư Phạm Duy Hiển hay nhà văn Nguyễn Ngọc.

Dự án này tàn phá môi trường không chỉ của Tây Nguyên, mà còn của những vùng bên dưới nữa. Vì đây là thượng nguồn sông Đồng Nai, cho nên nó ảnh hưởng đến toàn bộ vùng Đông Nam bộ và Sài Gòn. Rừng bị phá, tức là văn hóa các dân tộc Tây Nguyên bị phá, vì như nhà văn Nguyễn Ngọc có nói, văn hóa T. Nguyên trước hết là văn hóa rừng.

Ý kiến của riêng tôi là dự án khai thác bauxite Tây Nguyên đã là một sai lầm, sai lầm này càng lớn hơn nữa vì đối tác được chọn lại là Trung Quốc, như tôi đã nhấn mạnh trong bài viết "Chống diễn biến hòa bình của chủ nghĩa bành trướng hiện đại Trung Quốc"

**RFI** : Xin ông giải thích rõ hơn về khái niệm này? Nguy cơ của dự án khai thác bauxite Tây Nguyên đối với an ninh quốc phòng của Việt Nam là như thế nào ?

**Bùi Minh Quốc** : Đây là hình thức diễn biến hòa bình thông qua quan hệ giữa hai đảng. Bauxite Tây Nguyên chính là bằng chứng cho thấy tính chất nguy hiểm đối với an ninh quốc gia, như thiếu tướng Nguyễn Trọng Vĩnh đã nêu lên. Ở phía Đông Bắc, Trung Quốc xây một căn cứ hải quân rất mạnh ở đảo Hải Nam. Căn cứ này không phải để nhằm chống một cuộc xâm lăng nào, mà là chính là để đe dọa VN.

Bây giờ, họ thông qua việc hợp tác khai thác bauxite để đưa người vào Tây Nguyên. Theo những tin tức từ địa phương mà tôi nắm được, tại khu Bảo Lâm, người Trung Quốc đã vào đây ở đó, đã xây nhà, xây cửa thành những khu vực riêng, đã tiến hành ủi đất khai thác. Đúng về mặt an ninh quốc phòng, thì từ Bảo Lâm đến Sài Gòn chỉ cách 180 km, mà theo đường chim bay thì còn ngắn hơn nữa. Những người Trung Quốc được đưa vào Tây Nguyên, nhìn bề ngoài là công nhân, nhưng bên trong họ là lính tráng thì sao ? Như ông Nguyễn Trọng Vĩnh có nói, họ đưa súng ống vào đâu có gì là khó ?

Nói chung, đây là một vấn đề chính trị rất phức tạp, rất nghiêm trọng, với nguy cơ mất nước đang hiện ra. Nước ta coi như đang bị một gọng kìm. Phía Đông Bắc là căn cứ hải quân, phía Tây Nguyên thì đang hình thành một địa bàn quân sự trá hình. Tôi hết sức lo lắng, nhất là vì cả đời tôi đã tham gia cứu quốc, nay lại thấy đất nước đứng trước một nguy cơ như thế, thì làm sao mà yên lòng được ?

Trao đổi với những bạn bè gần xa, tôi thấy ai cũng đều có tâm trạng như vậy, tức là hết sức lo lắng, bất bình và đều rất mong là những nhà lãnh đạo cho dừng ngay dự án này. Việc này theo lẽ phải được đưa ra cho toàn dân bàn, theo đúng chủ trương của Đảng là "dân biết, dân

+bàn". Hơn nữa, về mức số vốn đầu tư thì đây là dự án lớn nhất từ trước đến nay ở Việt Nam, mà lại liên quan đến an ninh quốc phòng. Thế mà, người dân đã bị đặt trước việc đã rồi. Tiến sĩ Nguyễn Thành Sơn, một người trong cuộc, thuộc Tập đoàn Than và Khoáng sản, một người biết rõ vấn đề từ rất lâu, đã nói thẳng ra rằng đây là một sai lầm cố ý của Tập đoàn Than-Khoáng sản.

Có những dấu hiệu cho thấy là những người lãnh đạo cao nhất của đất nước này đang có một cái mắc míu, cái vướng víu gì đó, cho nên mới lệ thuộc vào Trung Quốc như thế, rồi cứ ngấm ngấm cho làm, bây giờ mới bùng ra là người Trung Quốc đã vào đây ở Tây Nguyên rồi. Động thái của họ thật là khó hiểu.

**RFI** : Theo ông biết thì những ý kiến phản bác dự án bauxite nay còn được loan tải rộng rãi trên báo chí chính thức không ?

**Bùi Minh Quốc** : Nói chung những ý kiến trên mặt báo chính thức là không phản ánh được tâm trạng của nhân dân và của đảng viên. Đảng đã có chủ trương "dân biết, dân bàn", nhưng biết và bàn ở đâu bây giờ ? Báo chí Việt Nam rõ ràng là không thể hiện được "dân biết, dân bàn", nhất là đối với dự án khai thác bauxite Tây Nguyên này.

Theo tôi việc cần làm trước hết là phải thông tin cho nhau, đặc biệt là phổ biến thật rộng rãi những bức thư của tướng Giáp, tướng Vĩnh, tiến sĩ Nguyễn Thành Sơn, nhà văn Nguyễn Ngọc, v.v... Những ý kiến ấy rất có cơ sở, rất có tính thuyết phục để phản bác chủ trương khai thác bauxite ở T.N. Những ai chưa hiểu rõ vấn đề khi đọc qua những bức thư ấy thì sẽ hiểu rõ ngay. Từ đó, mọi người có thể cùng lên tiếng.

**RFI**: Gần đây, Hoà thượng Thích Quảng Độ, lãnh đạo Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất, có kêu gọi "biểu tình tại gia" để phản đối dự án bauxite. Ông có ý kiến gì về lời kêu gọi này ?

**Bùi Minh Quốc**: Tôi thấy ý kiến của Hòa thượng Thích Quảng Độ cũng rất hay, nhưng còn tính khả thi của nó đến đâu thì ta sẽ xem. Tôi nghĩ là bằng cách này hay cách khác, mỗi người tùy hoàn cảnh, vị trí của mình, nên bày tỏ thái độ cá nhân cũng như thái độ tập thể.

**RFI**: Xin cảm ơn nhà thơ Bùi Minh Quốc.

## **Đình công bãi thị để chống ngoại xâm**

**Trần Viết Đại Hưng 07-04-2009**

Sau khi ngang nhiên bán đất, dâng biển cho Trung Cộng bắt chấp sự phản đối mạnh mẽ của nhân dân trong và ngoài nước, Cộng sản

Việt Nam lại lún sâu vào trong vũng bùn tội lỗi bán nước. Chúng cho phép Trung Cộng đổ người Tàu vào Tây Nguyên để khai thác Bô-xít, một chuyện làm cực kỳ ngu xuẩn có tác dụng tai hại đến vấn đề địa dư, quân sự và ngay cả văn hóa nữa. Chúng bỏ ra ngoài tai mọi lời phản kháng vì chúng đã biến thành một thứ Lê Chiêu Thống thời đại, chỉ còn biết làm tay sai cho Tàu cộng để được Tàu cộng bảo hộ cho địa vị thống trị của chúng. Một làn sóng chống đối từ mọi tầng lớp nhân dân như quân đội, nhà văn, cựu chiến binh, chuyên viên địa chất trong nước nổi lên mãnh liệt trước hiểm họa mất nước qua vấn đề Cộng sản Việt Nam cho phép Tàu cộng khai thác bô-xít ở Tây Nguyên. Nói chung phê phán chống đối thì nhiều nhưng đưa ra biện pháp đối phó với chuyện bán nước của Cộng sản Việt Nam thì chưa thấy ai. Chỉ ngoại trừ Hòa thượng Quảng Độ đã mạnh dạn ra đưa ra kế hoạch «biểu tình tại gia» nhằm đối phó với nguy cơ mất nước. Cần phải triển khai thêm lời kêu gọi của Hòa thượng để cho mọi người thấy rõ con đường đấu tranh phải đi trước hiểm họa mất nước đã gần kề.

Những người lên tiếng phê phán sự sai trái trong chuyện để cho Tàu cộng khai thác bô-xít ở Tây Nguyên có tiến sĩ Nguyễn Thành Sơn, cựu thiếu tướng Nguyễn Trọng Vĩnh, cựu đại tướng Võ nguyên Giáp, nhà văn cựu chiến binh Phạm Đình Trọng, tiến sĩ Lê Đăng Doanh, công dân Lê Phú Khải. Những người này đều lên tiếng nói rõ sự nguy hại về vấn đề đất đai, môi trường sinh thái, quân sự và ngay cả văn hóa nữa. Nhưng rồi xem ra những lời kêu gọi này cũng chỉ là một thứ “nước đổ đầu vịt” không có một ảnh hưởng gì đến quyết định đem Tàu cộng vào Tây Nguyên khai thác bô-xít của Cộng sản Việt Nam. Một đặc điểm của chế độ cộng sản Việt Nam là cái quán tính ù lì không muốn thay đổi trước những phê phán sai trái hay góp ý chân thực. Vì luôn kiêu hãnh tự cho mình là đỉnh cao trí tuệ nên Cộng sản Việt Nam đã có những chính sách sai lầm, đã phạm những tội ác với đồng bào và với đất nước Việt Nam. Chúng chỉ sửa sai khi không còn cách cứu chữa và chống chế gì nữa. Chuyện Hồ chí Minh xin lỗi nhân dân miền Bắc sau khi đã phạm nhiều tội ác trong Cải cách ruộng đất là một ví dụ cụ thể.

Tác giả Lý Nam Bình trong bài "Thị trấn Bô-xít ở Lâm Đồng" đã viết những lời thống thiết như sau : "...Rồi nay 20 năm nữa, vùng hạ lưu sông Đồng Nai, sông Sài Gòn, và hồ Trị An sẽ nhiễm độc và các cháu bé bại liệt, què quặt, ngây ngô chắc sẽ được công kênh qua Tàu để kiện Bắc Kinh chăng? Những người đang nhẫn tâm đặt bút ký đủ loại quyết định cho Trung Quốc vào khai thác Bô-xít ở Trung Nguyên liệu lúc đó có còn sống để thấy hậu quả việc họ làm không?"

Nếu bọn lãnh đạo Bắc bộ phủ mà nhìn xa thấy rộng như tác giả Lý Nam Bình thì diễm phúc cho dân tộc Việt Nam biết bao nhiêu. Tiếc rằng

đây là một bọn trâu bò ngựa chó, chỉ biết đặt quyền lợi của chúng lên trên quyền lợi dân tộc nên chúng bỏ ra ngoài tai mọi lời can gián và quyết tâm đi theo con đường “phản quốc hại dân” của chúng cho đến ngày chúng bị nhân dân đứng lên trừng trị. Khó có thể có một đường hướng giải pháp nào khác để giải quyết nhanh chóng và tốt đẹp vấn đề bô-xít nhức nhối hiện tại vì chính quyền Việt Cộng hiện nay đã bị Trung Cộng lèo lái và dẫn dắt. Chuyện cho xuất bản tác phẩm “Ma chiến hữu” mới đây trong nước ca tụng bọn lính Tàu đổ xâm lăng biên giới Việt Nam và chuyện nghiêm cấm sinh viên, dân chúng Việt Nam biểu tình chống Trung Cộng xâm lăng Hoàng Sa, Trường Sa đã cho thấy Trung Cộng đã nắm phần chủ động sai khiến chính quyền Cộng sản Việt Nam.

Giữa lúc vận nước đen ngòm, sinh linh nức nở thì có một vầng hào quang chói lọi xuất hiện và một tiếng sấm long trời lở đất nổ ra. Đó là sự lên tiếng của vị sư già Quảng Độ. Từ Thanh Minh thiền viện ở Sài Gòn, thầy đã dũng dạc đưa ra Lời Kêu Gọi một tháng biểu tình tại gia để chống việc lấy vàng dân tộc đổi nhôm nước ngoài. Lời kêu gọi đã có tiếng vang rất lớn trong nhân dân trong và ngoài nước. Khác với những vị thức giả chỉ biết phân tách lợi hại, chỉ rõ nguy cơ khai thác bô-xít, lời kêu gọi của Hòa thượng Quảng Độ đã chỉ rõ ra biện pháp để đối đầu với bọn nội xâm Cộng sản Việt Nam hẳn tâm bán nước cho bọn ngoại xâm Trung Cộng một cách không thương tiếc. Kế hoạch đưa ra rất hợp tình hợp lý để cho bất cứ một người Việt Nam nào, dù ở trong hay ngoài nước, cũng có thể theo đó mà hành động để cứu dân cứu nước một cách cụ thể theo hoàn cảnh riêng của từng người. Đứng giữa vòng vây quân thù Cộng sản, thầy Quảng Độ đã cho thấy tinh thần vô úy của con nhà Phật, không nao núng trước bất cứ thế lực yêu ma gian ác nào. Tám gương chói lọi của thầy là tám gương để cho nhiều thế hệ người Việt trông đó mà noi theo. Những tôn giáo khác cũng nên lên tiếng về vấn đề bô-xít và nên kêu gọi tín đồ của đạo mình hưởng ứng tham gia lời kêu gọi biểu tình tại gia vào tháng 5-2009 của Hòa thượng Quảng Độ. Tín đồ tôn giáo nào cũng là công dân nước Việt Nam và cũng đều có bổn phận phải đứng lên cứu nước khi tổ quốc lâm nguy hiện nay.

**Lời Kêu gọi của thầy Quảng Độ có những điểm chính cần nêu ra như sau :**

*“Nguy cơ mất nước bắt đầu.*

*Lần này không chỉ Bắc thuộc một nghìn năm, mà là ba nghìn năm hay lâu hơn nữa khi lãnh đạo nước nhà không là Lý Thái Tổ, Trần Nhân Tông, Lê Thái Tổ, mà là một chính quyền ly khai dân, lệ thuộc nước ngoài, từ ý thức hệ đến cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước, làm đảo lộn xã hội và nhân văn Việt Nam*

Chỉ còn lại tiếng nói của toàn dân mới có cơ cứu vãn. Trước là chặn đứng việc lấy Vàng, tức dân tộc, đổi lấy Nhôm ngoại quốc. Sau là bảo vệ sự vẹn toàn lãnh thổ mà tiền nhân đã đem xương máu gây dựng

....Sống dưới chế độ độc tài, công an trị, người dân đã mất quyền biểu tình công cộng nói lên ngưỡng vọng thiết tha suốt 54 năm tại miền Bắc và 34 năm qua tại miền Nam, thì nay hãy BIỂU TÌNH TẠI GIA như một thái độ bất tuân dân sự: Nông dân không ra đồng, Công nhân không đến xưởng, Thương gia tiểu thương không đến chợ, Sinh viên học sinh không đến trường. Chúng ta có một tháng 4 để chuẩn bị lương thực cho gia đình nhằm thực hiện tháng 5 BẤT TUÂN DÂN SỰ- BIỂU TÌNH TẠI GIA..

...Tháng 5 BẤT TUÂN DÂN SỰ BIỂU TÌNH TẠI GIA sẽ là thái độ dũng cảm nói lên mỗi ưu tư bảo vệ sinh thái và vẹn toàn lãnh thổ của toàn dân trong giai đoạn cấp cứu của lịch sử. Dân chủ là tiếng nói, một tiếng nói đối thoại và tranh luận khi quê hương nguy biến để tiến tới giải pháp cứu nguy dân tộc. Nay là cơ hội và thời điểm sinh tử để tiếng nói cất lên thông qua một tháng BIỂU TÌNH TẠI GIA.

Kính xin đồng bào các giới trong nước hưởng ứng THÁNG BIỂU TÌNH TẠI GIA trong suốt tháng 5- 2009 và đồng bào các giới ở hải ngoại hưởng ứng bằng việc không về du lịch và không gửi tiền về Việt Nam trong suốt tháng 5-2009, ngoại trừ những trường hợp riêng tư khẩn cấp hay bất khả.

Kính xin các cơ quan truyền thông, báo chí giúp đỡ chuyển vận Lời kêu gọi này của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đến các giới đồng bào trong và ngoài nước.

Thanh minh thiền viện, Sài gòn ngày 29-03-năm 2009

Sa môn Thích Quảng Độ.”

Dĩ nhiên chuyện kêu gọi đồng bào xuống đường rầm rộ để biểu tình là chuyện đấu tranh lý tưởng nhưng nên nhớ trong một chế độ cộng sản độc tài toàn trị thì chuyện đó là chuyện bất khả thi. Là một chứng nhân sống, đấu tranh, tù tội trong suốt mấy mươi năm qua ở quê nhà, Hòa thượng Quảng Độ đã nhìn thấy điều đó nên thay vì kêu gọi đồng bào xuống đường sẽ không thành công, thầy kêu gọi mọi người tham gia chiến dịch “đình công bãi thị”. Chiến dịch này trông có vẻ nhẹ nhàng nhưng sức công phá sẽ không thua gì những cuộc xuống đường rầm rộ vì nếu người dân nhân được thông tin và nhiệt tình tham gia chuyện “đình công bãi thị” như Hòa thượng Quảng Độ tha thiết kêu gọi thì sẽ đem đến sự tê liệt guồng máy vận hành xã hội và sẽ có sức ép rất lớn đến chính quyền Cộng sản. Hoặc là bọn chúng phải thay đổi đường lối đang đi về chuyện khai thác bóc-xít xấu xa, hoặc là chúng sẽ bị tiếp tục hững hờ những cuộc “đình công bãi thị” kế tiếp sẽ có nguy cơ làm tê

liệt giường máy cai trị của chúng và chuyện này dần dần sẽ đưa đến sự sụp đổ chế độ của chúng.

Đường lối đấu tranh đã được vạch ra rõ ràng minh bạch. Bản phận của người dân trong và ngoài nước chỉ còn có quyết tâm thi hành thì mới mong cứu được đất nước và con người khỏi họa ngoại xâm và diệt vong. Tình thế rất bức bách và nghiêm trọng, mong sao lòng yêu nước trong mỗi người VN vẫn còn tiềm tàng và lúc này sôi sục nổi dậy để hành động nhằm cứu lấy đất nước, quê hương và con người Việt Nam.

Trong cuốn hồi ký của Giáo sư Nguyễn Đăng Mạnh được lưu truyền trên Internet, trong chương viết về Nguyên Ngọc, Giáo sư Mạnh cho biết nhà văn Nguyên Ngọc (nguyên là một đại tá Cộng sản) đã nói với ông rằng “Chế độ này thế nào cũng sụp đổ. Nhưng không biết nó sẽ sụp đổ theo kịch bản nào ?” Xin góp ý với nhà văn Nguyên Ngọc là nếu chiến dịch «đình công bãi thị» do Hòa thượng Quảng Độ được phát động liên tục và được toàn dân hưởng hái và dũng cảm tham gia thì chế độ Cộng sản Việt Nam sẽ sụp đổ vì chính quyền tê liệt không còn đủ sức và khả năng cai trị do những cuộc “đình công bãi thị” gây ra. Dĩ nhiên sẽ không ai nhỏ một giọt nước mắt để tiếc thương cho lũ cầm quyền bán nước hại dân là bọn Cộng sản Việt Nam.

Giờ hành động đã đến, mọi sự chần chừ do dự bị coi là một tội ác đối với tổ quốc. Mong mọi công dân Việt đứng lên hành động vì sự chậm trễ đồng nghĩa với họa diệt vong gây ra bởi bọn ngoại xâm được bọn nội xâm bán tháo bán đỡ cho chúng mảnh giang sơn gấm vóc Việt Nam một cách không thương tiếc và khốn nạn

Xin kết thúc bài viết với mấy câu thơ của Hà sĩ Phu để mọi người thấy rõ hơn bộ mặt tòi bại xấu xa của bọn bán nước hiện nay ở Bắc bộ phủ.

#### **Lửa Bô-xít**

*Giặc đã ngự trị trên lưng tổ quốc*

*Bô-xít tuôn lệ đổ, khóc sơn hà*

*Hồn dân tộc Triệu Trưng về đốt lửa*

*Thieu lữ hèn Chiêu Thống cháy ra ma !*

Đúng vậy ! Số phận nhục nhã khốn nạn của vua Lê Chiêu Thống ngày xưa lúc cuối đời cũng sẽ là số phận của bọn cầm đầu Bắc bộ phủ hiện nay. Không có con đường nào khác dành cho bọn chúng ngoài con đường bị đào thải vào đồng rác của lịch sử trước sự khinh bỉ và nguyên rủa của nhân dân Việt Nam.

*Los Angeles, một đêm hoang vắng lạnh lẽo đầu tháng 4 năm 2009*

**TRẦN VIẾT ĐẠI HÙNG**

## **Khai thác bô-xít Tây Nguyên: 3 vấn đề, 3 kiến nghị**

**Gs. Nguyễn Ngọc Trân 08-04-2009**

*Trước thêm Hội thảo về khai thác bô-xít Tây Nguyên ngày 09-04, nguyên ĐBQH Nguyễn Ngọc Trân phân tích hiệu quả kinh tế, môi trường - xã hội của các dự án bô-xít Tây Nguyên và kiến nghị lấy Tân Rai làm thí điểm.*

Từ tháng 11-2008, sau khi dự án “Tổ hợp bô-xít-nhôm Lâm Đồng” tại Tân Rai được khởi công ngày 26-7-2008, và tiếp đó dự án “khai thác bô-xít sản xuất alumina Nhân Cơ” (Đắc-Nông) sẽ được khởi công trong quý I-2009, và những thông tin về dự kiến hợp tác đầu tư với nước ngoài khai thác bô-xít quy mô lớn ở Tây Nguyên kèm theo bao tiêu sản phẩm từ 2007 đến 2015 có xét đến 2025, có rất nhiều bài báo trên các phương tiện thông tin đại chúng bày tỏ sự lo ngại trước quyết định khai thác bô-xít ở Tây Nguyên, nhất là vào thời điểm hiện nay với sản phẩm sơ chế là alumina, đặt dấu hỏi về hiệu quả kinh tế, cảnh báo về công nghệ và hậu quả nghiêm trọng đối với môi trường thiên nhiên và xã hội.

Sau nhiều tháng chờ đợi, một cuộc hội thảo khoa học về khai thác quặng bô-xít để sản xuất alumina ở Tây Nguyên sẽ được tổ chức ngày mai, 9-4-2009 tại Hà Nội do Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải chủ trì với thành phần tham dự được mời gồm đại diện các Bộ ngành và các địa phương có liên quan, các nhà khoa học và hoạt động xã hội.

Dư luận mong rằng hội thảo sẽ là một sự phản biện được lắng nghe, một cuộc đối thoại xây dựng vì sự nghiệp phát triển bền vững của đất nước và của vùng đất Tây Nguyên. Nhằm mục đích đó, bài viết này góp một số ý về ba nhóm vấn đề và đề xuất ba kiến nghị.

**Trước tiên là về hiệu quả kinh tế.** Tổng Công ty Than Khoáng sản Việt Nam (TKV) chắc chắn đã có những tính toán của mình để thuyết minh là hai dự án Tân Rai và Nhân Cơ có hiệu quả kinh tế tính cho suốt thời gian tồn tại của chúng, ước tính là 50 năm.

Vấn đề là các dự án này (và quy hoạch khai thác bô-xít nói chung) đã được tính toán trong thời gian mà nhu cầu nhôm, alumina của thế giới và khu vực đang lên cao, trong khi đó giá alumina trên thị trường thế giới hiện nay và trong thời gian trước mắt xuống rất thấp và chưa ai nói được là còn sẽ kéo dài bao lâu trong cơn khủng hoảng kinh tế toàn cầu hiện nay. Vì vậy nhà đầu tư phải xem xét lại tính toán về hiệu quả kinh tế của các dự án hiện nay (và trong quy hoạch) phù hợp với tình hình mới không thuận lợi như lúc lập luận chứng ban đầu.

Chalco, một tập đoàn lớn hàng đầu về nhôm của TQ, cho hay sẽ cắt chi tiêu tới 34%, tương đương 1,9 tỷ đôla, trong năm 2009 vì nhu cầu nhôm thế giới giảm sút mạnh. La Kiển Xuyên, chủ tịch mới của tập đoàn, thông báo ngày 30-3-2009 vừa qua [1], tập đoàn này "sẽ siết chặt các hợp đồng mua và sáp nhập tại các thị trường nội địa và quốc tế, đồng thời hoãn các dự án kế hoạch để đối phó với khó khăn hiện thời".

Chắc TKV đã nhận được thông tin này và đã liên hệ đến mình và đến việc hợp tác đầu tư, để không vì khó khăn mà giãn tiến độ hoặc "treo" các dự án, và nhất là hạ thấp trình độ công nghệ, hy sinh hoặc "rút gọn" khâu xử lý chất thải bùn đỏ, thậm chí đổ bừa chất thải chưa xử lý ra môi trường như đã bắt gặp trong thời gian qua.

Trong quy hoạch khai thác bô-xít giai đoạn 2007-2015 có xét đến 2025, có việc đầu tư một tuyến đường sắt dài khoảng 270 km với chênh lệch độ cao 700 mét, đi qua một vùng địa hình khá phức tạp, để đưa sản phẩm alumina từ TN về xuất khẩu tại cảng Kê Gà (Bình Thuận).

Điều này nhắc chúng ta nhớ rằng chỉ số ICOR của nền kinh tế Việt Nam hiện nay khá cao, phản ánh hiệu quả đầu tư thấp trong thời gian qua. Chính vì vậy, nâng cao chất lượng và hiệu quả đầu tư phải là một mệnh lệnh rõ ràng, dứt khoát, nhất là trong giai đoạn khó khăn hiện nay.

**Thứ hai là về môi trường.** Hiệu quả kinh tế là quan trọng, nhưng tác động lên môi trường còn quan trọng hơn nhiều, cho hôm nay và cho mai sau. Theo TKV, do cấu trúc địa chất, bô-xít T.Nguyên có diện phân bố rộng, thường ở trên sườn và đỉnh đồi, chiều dày các vỉa quặng trung bình 3-5m, nằm dưới lớp đất phủ với khoảng cách trung bình 0-2m.

Các dự án sẽ tận dụng các thung lũng trên cùng một địa bàn, cách nhau không xa, cho hai mục đích rất khác nhau, nằm ở hai đầu của quy trình sản xuất alumina: làm hồ tích nước trong mùa mưa phục vụ tuyển quặng và sản xuất alumina, và làm hồ chứa bùn đỏ, chất thải rất nguy hiểm từ quy trình sản xuất này [2].

Việc tận dụng các thung lũng như đã nói không an toàn chút nào bởi lẽ bùn đỏ chứa một dung dịch kiềm đi kèm có tính ăn mòn mạnh, có thể thẩm thấu gây tác hại cho đất xung quanh và làm ô nhiễm nguồn nước, và nhất là vào mùa mưa, khi lượng nước mưa lớn [3] tích tụ ở các hồ bùn đỏ có thể tràn ra ngoài hoặc làm vỡ đập.

Nói về nguồn nước cho sản xuất alumina tại hai nhà máy, TKV cho biết nhà thầu sẽ sử dụng 100% nước mặt, không sử dụng nguồn nước ngầm, bằng cách đắp đập tạo hồ chứa và một phần điều hoà nước từ các đập hồ thủy điện của vùng trong mùa khô. Xin lưu ý TKV rằng nước trong các đập và hồ thủy điện đều đã được quy hoạch để sử dụng đa mục tiêu ở hạ lưu cho dân sinh, nông nghiệp, thủy sản,... vì ở đó cũng rất cần nước vào mùa kiệt!

Báo cáo của các nhà thầu bảo đảm rằng việc xử lý ô nhiễm, chất thải bùn đỏ, sẽ được làm triệt để nhằm giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, và với phương pháp khai thác theo trình tự cuốn chiếu, “*công tác hoàn thổ, phục hồi không gian sẽ được hoàn nguyên ngay sau khi khai thác xong từng khu vực*”. Trong khi đó tỉ lệ dành cho việc xử lý chất thải, đặc biệt chất thải bùn đỏ, lại chỉ chiếm 5,4–5,6% tổng vốn đầu tư của nhà máy trong mỗi dự án. Chính vì vậy và mặc dù việc xử lý chất thải bùn đỏ ở các nước được dẫn chứng như là an toàn (mà theo chúng tôi biết không hẳn là như vậy), chúng tôi vẫn cho rằng môi trường là một vấn đề chưa thể yên tâm [4].

Gần đây thôi, Trung Quốc đã ra lệnh đóng cửa 100 mỏ bô-xít vì gây ô nhiễm môi trường trầm trọng. Mỏ bô-xít Nhữ An đã bị đóng cửa sau một năm hoạt động vì nguồn nước bị ô nhiễm nặng nề, cùng nhiều chứng bệnh lạ xuất hiện. Nước này cũng ra quy định các doanh nghiệp khai thác bô-xít chính quy phải trả lại hiện trạng đất đai như ban đầu sau 4 năm khai thác, nếu không đáp ứng tiêu chuẩn này sẽ bị đóng cửa vĩnh viễn.

**Thứ ba là về vấn đề xã hội.** Nhiều bài đã phân tích sâu về tác động đến văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng. Tôi chỉ muốn nhấn mạnh thêm rằng vấn đề xã hội gắn với vấn đề môi trường và môi trường là một điều kiện quan trọng hàng đầu cho sự ổn định cuộc sống và cho sức khỏe của người dân trên địa bàn và các địa bàn lân cận.

Các báo cáo cho biết “*tổng diện tích chiếm đất của toàn bộ dự án alumina Nhân Cơ khoảng 3.570 ha, trong đó phần mỏ khoảng 2.620 ha; các công trình đập, hồ chứa nước khoảng 500 ha; phần nhà máy sản xuất alumina khoảng 150 ha; các dự án tái định canh, định cư khoảng 300 ha*”. Có thể khẳng định rằng tác động lên xã hội của dự án rộng hơn khoảng không gian này nhiều. TKV cho biết con em của Lâm Đồng và Đắk Nông đã được gửi đi đào tạo để phục vụ hai nhà máy. Hoạt động của các nhà máy sẽ kéo theo sự phát triển các ngành kinh tế khác. Kinh tế thuần nông lâm sẽ chuyển dần sang kinh tế đa ngành nghề. Thu ngân sách và thu nhập của của người dân của hai tỉnh Lâm Đồng và Đắk Nông sẽ tăng.

Nếu được như vậy thì rất tốt và đáng mừng. Thế nhưng Greg Zelder và Sebastian Africano, Giáo sư về Chứng tộc, Đói nghèo và Môi trường, cùng Raquel R. Pinderhughes, Đại học bang San Francisco đã chỉ ra rằng khai thác bô-xít hầu hết đã làm gia tăng đói nghèo cho người dân bản địa.

Yếu tố con người đã được xem trọng đúng mức chưa trong cả hai dự án Tân Rai và Nhân Cơ? Dự án Nhân Cơ chỉ cho con số 300 ha dành cho tái định canh, định cư. Nhưng số người tái định cư là bao

nhieu, họ là ai, cuộc sống vật chất và tinh thần của họ như thế nào, nguyện vọng của họ ra sao... không thấy nói.

Công tác tái định cư của các công trình Sơn La, Dung Quất và xa hơn là Hòa Bình cho chúng ta nhiều bài học quý mà trước tiên là cần tiếp cận vấn đề xã hội sâu sắc hơn, nhân văn hơn, đậm đà tình dân tộc, nghĩa đồng bào hơn.

**Từ những ý kiến trên đây, xin đề xuất ba kiến nghị:**

**1. Nếu không thể dừng, lấy dự án Tân Rai làm dự án điểm.** Tập trung chỉ đạo và yêu cầu tập đoàn thầu theo phương thức EPC thực hiện dự án đúng các cam kết, đặc biệt việc xử lý an toàn nhất chất thải bùn đỏ. Giám sát việc thực hiện. Làm cho tốt công tác tái định cư. Tổng kết kinh nghiệm.

**2. Tập trung xây dựng cho xong dự án quy hoạch tổng thể khai thác bô-xít Tây Nguyên** có báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) song hành trước khi triển khai bất kỳ dự án nào mới.

**3. Khi dự án quy hoạch hoàn thành, nếu một trong năm tiêu chí** (tổng vốn đầu tư; tác động lên môi trường; số dân di dời tái định cư; đầu tư tại địa bàn đặc biệt quan trọng đối với quốc gia về quốc phòng, an ninh hoặc có di tích quốc gia có giá trị đặc biệt quan trọng về lịch sử, văn hóa; đòi hỏi phải áp dụng cơ chế, chính sách đặc biệt cần được QH quyết định) chạm giới hạn cho phép thì Chính phủ trình QH quyết định chủ trương đầu tư đúng theo Nghị quyết 66/2006/QH11 của Quốc hội.

Khai thác bô-xít Tây Nguyên có ý nghĩa vô cùng quan trọng về nhiều mặt, cần được tiến hành từng bước chắc chắn. Quặng vẫn nằm đó trong lòng đất và chờ đợi được khai thác với công nghệ sạch và tiên tiến, trong một quy hoạch chặt chẽ và toàn diện. Chỉ có như vậy nó mới góp phần vào sự phát triển đất nước một cách bền vững.

<http://www.tuanvietnam.net/vn/thongtindachieu/6620/index.aspx>

#### **Chú thích**

[1] Theo Wall Street Journal ngày 29.3.2009 và BBC ngày 30.3.2009.

[2] Cả hai dự án Tân Rai và Nhân Cơ đều chọn phương pháp thải ướt bơm bùn đỏ lỏng ra bãi thải vì “đỡ tốn kém hơn phương pháp thải khô, và thích hợp với các vùng có các thung lũng dễ tạo thành hồ chứa”.

[3] Lượng mưa trung bình nhiều năm ở Tây Nguyên là từ 2000 -2500 mm/năm, tập trung trong 3 đến 4 tháng.

[4] Tôi đã gửi đến Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải tài liệu “Bauxite and Aluminium: From A to Z”, của các tác giả Greg Zelder, Sebastian African, Raquel R. Pinderhughes, State University at San Fransisco, California, 2003, trong đó có phần trình bày các tác hại đến môi trường và xã hội, với các dẫn chứng ở Ấn Độ và Haiti.

## **Bauxite: Hội thảo cứ hội thảo, khai thác cứ rầm rập “triển khai”**

***Báo Người Việt 09-04-2009***

HÀ NỘI (TH) - Hoạt động chuẩn bị khai thác bauxite ở khu vực Tây Nguyên và tỉnh Lâm Đồng vẫn được xúc tiến gấp rút trong khi một cuộc hội thảo về “xem xét ảnh hưởng đến môi trường và văn hóa khu vực” cũng được tổ chức ở Hà Nội hôm Thứ Năm 9-4-2009” với nhiều lời khuyến cáo không nên thực hiện.

Trong một bản tin của tờ Tuổi Trẻ, sự hối hả và gấp rút của những dự án khai thác bauxite tại hai khu vực Tân Rai (huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng) và Nhân Cơ (huyện Đak R'Lấp tỉnh Đắk Nông) được ký giả của báo này ghi nhận.

Theo Hiến pháp CSVN, Quốc hội của chế độ là “Cơ quan quyền lực cao nhất nước” lại chưa được cơ hội bàn cãi nên hay không nên về một dự án lớn của quốc gia. Điều này chứng tỏ Đảng CSVN dựng nên cái gọi là “QH” chỉ là cái cơ chế bù nhìn làm một thứ dân chủ giả hiệu.

*“Quốc lộ 20 đoạn qua thành phố Bảo Lộc rẽ ngược trái 19km là đến vùng Tân Rai - thuộc thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng - nơi đang triển khai dự án khai thác khoáng sản bôxít. Hằng ngày với nhộn nhịp những chiếc xe container, xe tải chở sắt thép, vật liệu xây dựng vào ra... xối lên hơi thở công nghiệp mới lạ đang ùa vào xứ này... Trên một dải đồi mà giữa năm 2008 còn là những nương trà ở vùng Tân Rai, nay đã thành một mặt bằng liền rộng đến 50ha, sau khi được san ủi kỹ lưỡng. Sự hối hả cho việc xây dựng đang diễn ra ở hạng mục chính của dự án là nhà máy sản xuất alumin. Chủ đầu tư của toàn bộ dự án bôxít - alumina Lâm Đồng là Tập Đoàn Than-Khoáng Sản VN (TKV).”*

Báo Tuổi Trẻ tường thuật trong số ra ngày 9-4-2009 như vậy và kể thêm: *“Nhà thầu thi công hạng mục quan trọng nhất - nhà máy sản xuất alumina - là công ty Chalieco. Chỉ huy trưởng công trình của nhà thầu thi công công trình chính (công ty Chalieco) nói có khoảng 700 công nhân đang làm việc ở đây và sắp tới có thêm 1,000 người nữa. Hơn 20 dãy nhà đầu tiên đã được cất lên phục vụ việc ăn nghỉ của công nhân, kỹ sư.”*

Bản tin của báo Tuổi Trẻ không dám nói Chalieco là công ty quốc doanh Trung Quốc và đa số “công nhân, kỹ sư” làm việc ở đây được đưa sang từ TQ trong khi nạn thất nghiệp ở VN ngày một tệ hại hơn.

Trong cùng bản tin nói trên, tờ Tuổi Trẻ tường thuật hoạt động gấp rút chuẩn bị cho việc khai thác bauxite ở Đắk Nông như sau: *“Đứng từ*

trên cao nhìn xuống đại công trường (theo quy hoạch dự án xây dựng nhà máy có diện tích gần 200ha), màu đỏ bazan của đất phủ khắp một khoảng không gian rộng lớn. Ngọn đồi xưa kia là rẫy trồng mì, cà phê đã trở thành một vùng đất bằng phẳng, trải dài hun hút. Trục đường dẫn vào phần đất phía sau của dự án nhà máy đã được trải nhựa xong, hai bên đường công nhân đang tiến hành làm đường ống lộ thiên thoát nước mưa.

“Khu vực dự tính làm hồ chứa bùn đỏ thuộc thôn 11, xã Nhân Cơ có diện tích 300ha, nằm bọc phía sau nhà máy chạy theo hình cánh cung. Nơi đây trước là lòng một con suối chạy dưới các chân đồi, vẫn còn màu xanh của cỏ, đối lập hẳn với phần nền màu đỏ sẫm của nhà máy. Bùn đỏ là chất thải dạng dung dịch của công nghệ tuyển luyện quặng bôxít thành alumina, không hòa tan, không biến chất và tồn tại mãi mãi. Bùn đỏ được coi là tác nhân gây ô nhiễm môi trường vì trong bùn đỏ có chứa dung dịch kiềm ( $\text{Na}_2\text{O}$ ) kèm theo có tính ăn mòn mạnh và độ pH cao hơn 12,5 thuộc diện phải xử lý theo tiêu chuẩn xử lý chất thải nguy hiểm.”

Ký giả báo Tuổi Trẻ nghe tin lễ khánh thành “xây dựng nhà máy luyện Alumina” ở xã Nhân Cơ vào ngày 10-4-2009 nhưng “tổng giám đốc công ty cổ phần alumin Nhân Cơ-TKV” tên Bùi Quang Tiến cải chính lại là “dự kiến ngày 26-4-2009.”

Trong cuộc phỏng vấn dành cho đài BBC, Nguyễn Ngọc Trân, từng là đại biểu quốc hội CSVN cho hay ông đã chất vấn đại diện các công ty tham dự khai thác bauxite tại Việt Nam về sự “xử lý chất thải độc hại” đều không được trả lời.

“Chi phí như đã nói (xử lý chất thải độc hại và không tiêu hủy) là 3%-5% tổng đầu tư cho xử lý chất thải thì không thể đủ được. Sáng nay tôi có hỏi công ty Mỹ Alcoa và Chalco của TQ về kinh nghiệm xử lý hoàng thổ tức đất đã lấy quặng, cũng như xử lý bùn đỏ, và họ đầu tư bao nhiêu cho xử lý chất thải, thì chưa có công ty nào trả lời cho tôi cả.”

Trong bài viết phổ biến trên báo điện tử “Tuần Việt Nam” một ngày trước cuộc hội thảo nói trên, ông Trân nêu ra cho thấy, giá nhôm trên thế giới đang xuống rất thấp vì nhu cầu không còn nhiều, Trung Quốc phải cắt giảm sản xuất đến 34%. Bởi vậy, ông cho rằng tiến hành khai thác bauxite tại Việt Nam hiện nay là không có giá trị kinh tế. Mà cũng vì vậy, ông e ngại đám quan chức CSVN tìm cách cắt giảm phí tổn sản xuất bằng cách “rút gọn khâu xử lý chất thải bùn đỏ, thậm chí đổ bừa chất thải chưa xử lý ra môi trường như đã bắt gặp trong thời gian qua.” Ông ám chỉ đến tình trạng ô nhiễm môi trường, kênh rạch trên cả nước từ nam chí bắc của các nhà máy sản xuất đủ loại.

Trong cuộc hội thảo ở Hà Nội ngày 9-4-09 do Hoàng Trung Hải (phó thủ tướng CSVN chủ tọa) với sự tham dự của đại diện các bộ ngành, các tỉnh liên quan, tướng Võ Nguyên Giáp gửi một bức thư nữa thúc giục bãi bỏ các dự án khai thác bauxite: “*Tại cuộc hội thảo quan trọng này, tôi mong các nhà khoa học, các nhà quản lý, các nhà hoạt động xã hội hãy nêu cao trách nhiệm trước dân tộc thảo luận một cách khoa học, nghiêm túc, thẳng thắn để kiến nghị với Đảng và Nhà nước một chủ trương đúng đắn về vấn đề bô-xít Tây Nguyên mà tôi cho là không nên khai thác. Vì đúng về lợi ích toàn cục và sự phát triển bền vững lâu dài của đất nước, khai thác sẽ gây hậu quả cực kỳ nghiêm trọng về môi trường, về xã hội, về an ninh quốc phòng.*”

Ngày 17-3-2009, nhà cầm quyền Hà Nội loan báo tiếp tục “triển khai” các dự án khai thác bauxite tại Đắk Nông và Lâm Đồng bất chấp nhiều ý kiến chống đối. Trước đó, Nguyễn Tấn Dũng, sau khi có phản ứng của tướng Giáp đã cả quyết việc khai thác bauxite là “chủ trương lớn của Đảng và nhà nước” CSVN nên sẽ không nghe theo các lời khuyên cáo.

Đầu tháng Tư, Hòa thượng Thích Quảng Độ, quyền viện trưởng Viện Tăng thống kiêm viện trưởng Viện Hóa đạo Giáo hội PGVNTN đưa ra lời kêu gọi toàn dân biểu tình tại gia suốt cả tháng Tư để chống lại kế hoạch khai thác bauxite của nhà cầm quyền Hà Nội.

Trong cuộc hội thảo nói trên, theo sự tường thuật sơ khởi của VNExpress, chế độ Hà Nội đưa ra kế hoạch khai thác bauxite và sản xuất nhôm từng giai đoạn, mà giai đoạn đầu (tới năm 2010) chỉ có 3 dự án khai thác bauxite và bột alumina tại Tân Rai (Lâm Đồng), Nhân Cơ (Đắk Nông) và Kon Hà Nừng (Gia Lai), bên cạnh dự án hydroxit nhôm tại Bảo Lộc (Lâm Đồng).

Những dự án lớn hơn sẽ được thực hiện cho đến năm 2025 thì một khu vực rộng lớn hàng ngàn km<sup>2</sup> đồi cây, vườn ruộng, nhà cửa trên cả nước sẽ biến thành bãi bùn đỏ mênh mông và không có sự sống.

Ngày 28-3-09, báo Tuổi Trẻ báo động từ tin tức của một cuộc hội thảo do Tổng hội Xây dựng nói rằng “Hàng vạn công nhân Trung Quốc” đã được đưa sang Việt Nam “và đem theo cả thiết bị của họ sang” để thực hiện các dự án ở Việt Nam từ xây dựng nhà máy xi măng đến khai thác bauxite.

**<http://www.nguoi-viet.com/absolutenm/anmviewer.asp?a=93302&z=157>**

## "Không nên làm bê-xít Tây Nguyên ào ào bằng mọi giá"

**Gs Hồ Uy Liêm 09-04-2009**

*(TuanVietNam) - Được Bộ Công thương đặt hàng phân biện, sau hai tháng khảo sát với sự tham gia của những nhà khoa học đầu ngành trong các lĩnh vực khác nhau, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam đã cho ra đời 4 bản báo cáo về các khía cạnh khác nhau của các dự án bê-xít Tây Nguyên. Quyền chủ tịch Liên hiệp, GS. Hồ Uy Liêm cho rằng, Việt Nam cần cân nhắc kĩ, "không thể làm bằng mọi giá", và nên dừng ở mức thí điểm.*

### **Thiếu thông tin mà định làm ào ào thì nguy**

*- Quan điểm của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (VUSTA) với các dự án khai thác bê-xít TN như thế nào, thưa ông?*

Một là, phải làm sao khai thác đảm bảo bền vững, làm hôm nay phải đảm bảo cho các thế hệ sau này vẫn được hưởng. Không phải khai thác theo cách càng ngày càng làm kiệt quệ, tàn phá môi trường đến mức sau này con cháu chúng ta không còn gì nữa. Nói thì dễ, nhưng làm rất khó. Đối với các nhà hoạch định chính sách muốn phát triển đất nước nhanh thì cứ nhắm vào kinh tế. Những tác hại về môi trường có thể trước mắt thì chưa thấy nhưng về lâu dài rất khó xử lý.

Các địa phương thích có thành tích nào đó để quảng bá với người dân nhưng không nghĩ 10 năm, 20 năm hay trăm năm sau, hệ quả trả giá sẽ lớn tới thế nào. Lúc đó có muốn khôi phục cũng khó. Chưa có một công trình khai khoáng nào lớn một chút mà ta khôi phục được môi trường. Thể hiện rõ nhất ở khu vực Quảng Ninh. Chúng ta chưa đủ quyết tâm, kiến thức, kỹ năng để khôi phục lại những tổn thất về môi trường do khai thác khoáng sản.

Hai là, Việt Nam đã hội nhập, cái gì cũng phải đưa lên bàn cân là thị trường quốc tế. Sản phẩm làm ra phải bán được và phải có lãi thì khi đó mới đáng đầu tư sản xuất. Nguồn xuất khẩu duy nhất hiện nay là Trung Quốc. Đến biên giới, nhìn hàng dài cả cây số hoa quả Việt Nam đợi sang biên ở Tân Thanh, mà nghĩ đến hàng triệu tấn alumnina sau này... Việt Nam phải tính kĩ.

Mặt khác, hiện nay VN chỉ nhập công nghệ trong khi không có đủ chuyên gia để đánh giá công nghệ nào là tốt nhất. Chúng ta cũng không có một cơ sở nào nghiên cứu về nhôm. Thiếu thông tin vậy mà chúng ta định làm ào ào, từ nay đến 2015 làm tới 6 triệu tấn, thì rất nguy.

## **Quy trình ngược**

- *Tại hội thảo của TKV tháng 10-2008 và nhiều bài viết sau đó, nhiều người cho rằng kế hoạch khai thác bô-xít Tây Nguyên đang thực hiện theo quy trình ngược. Góc nhìn của VUSTA?*

Đúng là quá trình triển khai tại nhà máy đầu tiên được tiến hành theo quy trình ngược: Thiếu nghiên cứu, đánh giá cụ thể, chi tiết về hiệu quả kinh tế, các tác động tiêu cực về văn hóa, xã hội và môi trường. Điều này dẫn tới nhiều khả năng khi vận hành, các nhà máy này sẽ thua lỗ nặng về kinh tế, để lại các hậu quả nặng nề về môi trường - văn hóa - xã hội trong tương lai.

Ta cũng thiếu hẳn sự chuẩn bị từ quy hoạch để kế hoạch thực hiện các điều kiện kết cấu hạ tầng cần thiết cho các khâu khai thác, sản xuất và vận tải. Trong quá trình xây dựng quy hoạch, chúng ta đã bỏ qua việc đánh giá môi trường chiến lược - đây là một đòi hỏi bắt buộc của Luật môi trường đã được Quốc hội thông qua tháng 11-2005.

Việt Nam cũng chưa có một chiến lược tổng thể tối ưu, cân nhắc thấu đáo mọi mặt phát triển toàn diện, bao gồm cả quy trình phát triển kết cấu hạ tầng cho Tây Nguyên trong mối liên quan chung với phát triển tổng thể của cả nước.

## **Nghị ngờ về hiệu quả kinh tế**

- *Lập luận của TKV là dự án này sẽ mang lại hiệu quả kinh tế cao và mang lại công ăn việc làm cho người dân địa phương. Sau khảo sát, ông thấy lập luận này có đủ thuyết phục?*

Về hiệu quả kinh tế, theo dự báo, từ năm 2008-2012 sẽ xuất hiện tình trạng dư thừa về nguồn cung alumina, khoảng 1,1-2,1 triệu tấn/năm. Từ năm 2013-2017 sẽ thiếu hụt khoảng dưới 1 triệu tấn alumina/năm. Trong khi đó, Việt Nam chưa được đưa vào danh sách quốc gia cung cấp. Nếu dự báo đó đúng, Việt Nam khó có thể tham gia vào thị trường xuất khẩu alumina trên thế giới, đặc biệt là với quy mô lớn. Việt Nam chỉ có một đối tác nhập alumina là Trung Quốc.

Hơn nữa, các dự báo đều thực hiện khi chưa xảy ra cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới. Khủng hoảng đã kéo mức tiêu thụ và giá nhôm, nguyên liệu nhôm giảm đáng kể, chỉ còn 1/2. Thị trường alumina cách đây 5-7 năm tương đối tốt. Đã có lúc, một tấn nhôm giá tới 3000 USD. Nhưng tháng 3-2009, giá nhôm chỉ còn ở mức 1400 USD/tấn và giá alumina là 250 USD/tấn.

Hiện nay, số liệu chưa được TKV cung cấp đầy đủ. Với những chỉ số hiện nay, phỏng đoán khoa học cho thấy, nếu chuyên chở quãng bằng đường ô tô xuống Bình Thuận, mỗi tấn alumina sản xuất ra sẽ có mức lỗ từ 50-100 USD. Với công suất 600 nghìn tấn/năm mỗi nhà máy,

mỗi năm ta sẽ lỗ 60-120 triệu USD. Nhiều nhà khoa học cho rằng, mức lỗ có thể cao hơn, nhất là với Nhân Cơ, bây giờ đã thấy lỗ rồi.

Nhiều dự án mở rộng sản xuất alumina trên thế giới đang xem xét tạm dừng hoặc bãi bỏ. Ngay cả Trung Quốc cũng dừng nhiều dự án, với lí do môi trường một phần nhưng nguyên nhân lớn hơn là vì hiệu quả kinh tế.

Về tạo công ăn việc làm, tôi không tin là như vậy. Thực tế các dự án xây dựng ở Việt Nam cũng như bài học khai thác khoáng sản ở các nước trên thế giới, người dân địa phương luôn chịu thiệt thòi, nhất là với dân tộc thiểu số Tây Nguyên.

- *Vận tải là vấn đề đau đầu của dự án. TKV dự kiến xây dựng tuyến đường sắt chuyển bô xít xuống Bình Thuận chi phí có thể khoảng 3,1 tỷ USD. Kế hoạch này, theo ông liệu có khả thi?*

Nếu sản xuất alumina trên Tây nguyên chúng ta chỉ có 2 phương án vận chuyển lựa chọn, đó là đường bộ và đường sắt. Hiện có phương án xây dựng đường sắt đang được nghiên cứu tiền khả thi. Nhưng sẽ có một số khó khăn do địa hình đồi núi vòng vèo, độ dốc cao nên nếu để đường sắt vận hành được sẽ rất tốn kém.

Gần đây, Chính phủ đã chỉ đạo tập đoàn TKV xây dựng phương án thiết kế đường sắt đa mục tiêu, đồng nghĩa với việc sẽ phải bỏ tiền ngân sách hoặc đi vay để đầu tư. Vấn đề này cần được tính toán, cân nhắc một cách thận trọng vì lộ trình tuyến đường sắt đi qua là những nơi thưa vắng, dân cư nên hiệu quả về kinh tế xã hội sẽ rất thấp, lại rất tốn kém. Nếu đường sắt chỉ để chờ quặng thì lỗ chổng gọng.

### **Cần trọng lựa chọn công nghệ, nhà thầu**

- *Hai nhà máy Tân Rai, Nhân Cơ đang sử dụng công nghệ của nhà thầu Trung Quốc với lý do giá rẻ bỏ thầu thấp. Qua đi thực địa tại Trung Quốc và khảo sát, quan điểm của VUSTA như thế nào?*

Ở Tây Nguyên, tập đoàn TKV đã xây dựng nhà máy sản xuất alumina ở Tân Rai (Lâm Đồng) và Nhân Cơ (Đắc Nông). Nhà máy ở Tân Rai đã ký hợp đồng thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và xây dựng với Chalco, Trung Quốc với giá 466 triệu USD và họ đã vào rồi. Bên Nhân Cơ dự kiến sẽ chấp nhận luôn kết quả này, với giá trị 499,2 triệu USD. Trong làng công nghệ luyện nhôm thế giới, Chalco thuộc tiến nhất như Mỹ, Canada, Úc, Pháp...

Hiện nay, chúng ta đấu thầu dựa trên giá rẻ. Nhưng áp dụng quy luật nhanh, rẻ chưa hẳn đã tốt. Nếu chỉ dựa trên giá rẻ, thì đấu thầu ở đâu, ngành gì, Trung Quốc cũng sẽ thắng thầu. Một số nhà thầu nước khác khi thấy có sự tham gia của nhà thầu Trung Quốc thì đã rút lui.

Hơn nữa, ban đầu, Chalco bỏ giá thầu thấp, khi thắng thầu họ lại yêu cầu tăng giá. Trong trường hợp nhà máy Tân Rai, giá bỏ thầu được chấp nhận là 352 triệu USD, nhưng sau khi đàm phán hợp đồng thầu, họ đã yêu cầu tăng lên 466 triệu USD với lý do biến động tỷ giá. Điều gì sẽ đảm bảo Chalco không đòi tăng giá trong tương lai và tái diễn việc này với Nhân Cơ?

*- Nhiều ý kiến cũng quan ngại về công nghệ sử dụng trong chế biến alumina. Qua thực tế khảo sát và đi tham quan Trung Quốc, VUSTA đánh giá như thế nào?*

Theo thông tin được cung cấp, tuyệt đại đa số thiết bị là của Trung Quốc, vốn không phải tất cả đều tốt. Hơn nữa, đây chưa hẳn đã là công nghệ tốt nhất của Trung Quốc.

Trên thế giới hiện nay có nhiều công ty, quốc gia có khả năng cung cấp công nghệ sản xuất alumina. Tuy nhiên, không phải bất cứ công ty nhôm nào cũng có thể cung cấp công nghệ tốt, đặc biệt đối với các quốc gia không có công nghệ sản xuất nguồn. Việc lựa chọn đối tác cung cấp công nghệ sản xuất alumina là hết sức quan trọng trong việc bảo đảm cho nhà máy xây dựng xong vận hành an toàn, cho các chỉ tiêu kỹ thuật và kinh tế tốt.

Chúng ta cần rút bài học kinh nghiệm từ nhà máy đồng Sinh Quyền (Lào Cai) vì do không cần trọng trong khâu lựa chọn công nghệ nên cho đến nay khi đã sản xuất được đồng thành phẩm thì giá bán lại thấp do không đạt được độ tinh khiết mà thị trường thế giới yêu cầu. Hơn nữa tỷ lệ đồng còn lại trong chất thải quá lớn (khoảng 7%) thay vì 1% như yêu cầu, nên rất lãng phí và phát sinh nhiều vấn đề môi trường.

Việc chọn công nghệ cho cả 2 nhà máy alumina đầu tiên của Việt Nam đều sử dụng công nghệ của một công ty Trung Quốc có thể giúp chủ đầu tư giảm chi phí, nhưng điều đó lại không phải là giải pháp khôn ngoan nhất, đặc biệt là khi chúng ta chưa có hiểu biết về công nghệ và khi mà các công nghệ của Trung Quốc chưa được đánh giá cao, dẫn đến mức độ rủi ro và phụ thuộc sẽ rất cao.

Thêm vào đó, quy trình kỹ thuật mà Chalco sử dụng cho các tỉnh phía Nam Trung Quốc, nơi VUSTA đi tham qua là công nghệ sử dụng để chế biến cho bô xít diaspor, khác hẳn với bô xít gipsit có nguồn gốc phong hóa ở Tây Nguyên.

## **5 kiến nghị của VUSTA**

*- Vậy VUSTA sẽ kiến nghị gì với Chính phủ về dự án bô xít?*

Chúng tôi đưa khuyến nghị 5 điểm:

Một là, cần tiến hành đánh giá môi trường chiến lược cho quy hoạch và kế hoạch khai thác, chế biến khoáng sản bô-xít ở Tây nguyên.

Mục tiêu của môi trường chiến lược là nhận dạng và đánh giá tổng hợp các hậu quả môi trường chính của quy hoạch và kế hoạch. Trên cơ sở đó, lồng ghép các mục tiêu bảo vệ môi trường và quá trình điều chỉnh và thực hiện kế hoạch, quy hoạch. Mặt khác, kế hoạch, quy hoạch cần phải dựa vào dự báo xu thế cung cầu của thị trường và tích hợp đầy đủ các phương pháp đánh giá để khuyến nghị dựa trên các nguyên tắc xây dựng các kịch bản khác nhau.

Hai là, triển khai chương trình điều tra, nghiên cứu Tây Nguyên. Đối với vùng Tây Nguyên, kiến nghị Chính phủ cần sớm đưa chương trình nghiên cứu TN 3 vào để làm cơ sở cho quy hoạch phát triển tổng thể khu vực này. Trong đó bô-xít sẽ tham gia như một ngành công nghiệp đáng lưu tâm. Cần nghiên cứu phân tích và đặt khai thác bô-xít trong quy hoạch tổng thể phát triển khai thác vùng Tây Nguyên Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ để đề ra chiến lược phát triển vĩ mô cấp vùng.

Ba là, xây dựng chương trình khai thác khoáng sản thí điểm. Trong bối cảnh hiện nay, chỉ nên tập trung vào một nhà máy thí điểm tại Tân Rai, Lâm Đồng, chưa nên nóng vội triển khai xây dựng nhà máy ở Nhân Cơ vì không khả thi. Và vì thị trường alumina trên thế giới hiện nay đang chưa ổn định, hơn nữa ta chưa chuẩn bị chu đáo về hạ tầng kỹ thuật, về nhân công vì thế rủi ro sẽ rất lớn.

Bốn là, hợp lý hơn cả là xây dựng nhà máy alumina ở vùng duyên hải Bình Thuận, vận chuyển quặng tinh bằng đường ống. Trong trường hợp đó, hiệu quả kinh tế chắc chắn sẽ cao hơn. Xử lý bùn đỏ dễ dàng hơn và để đảm bảo an ninh quốc phòng cũng kết quả hơn. Quyền lợi của các tỉnh Tây Nguyên cũng có thể được đáp ứng thích đáng theo cách mà Chính phủ đã giải quyết để chia sẻ quyền lợi giữa Nghệ An và Thanh Hoá khi xây dựng nhà máy xi măng Hoàng Mai.

Năm là, với chức năng nhiệm vụ của mình và khả năng tập hợp các chuyên gia thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, VUSTA hoàn toàn có thể tham gia các chương trình đánh giá môi trường chiến lược theo quy hoạch bô-xít và chương trình nghiên cứu Tây nguyên 3 để tham mưu, góp phần tư vấn cho Trung ương Đảng và Chính phủ lựa chọn phương án phát triển Tây Nguyên và bô-xít.

**Thu Hà - Phương Loan (Thực hiện)**

*Địa chỉ : [www.tuanvietnam.net](http://www.tuanvietnam.net) hoặc [www.vietnamweek.net](http://www.vietnamweek.net).*

*Tổng Biên Tập: Nguyễn Anh Tuấn, Tòa nhà VietNamNet*

*- 141 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội*

*- Điện thoại: 04 37722729, Fax: (04)37722734,*

*- Email: [tuanvietnam@vietnamnet.vn](mailto:tuanvietnam@vietnamnet.vn)*

## Thời sự đất nước: Ngang ngược quá đáng và hậu quả

***Bùi Tín Paris 10-4-2009***

Cuộc họp để nghe các ý kiến khác nhau về chủ trương khai thác Bô-xít của các nhà khoa học và văn hoá cả nước đã được tiến hành ở Hà Nội ngày 9-4-2009, dưới sự điều khiển của phó thủ tướng Hoàng Trung Hải, theo sự uỷ nhiệm của thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng.

Cuộc họp có 50 người dự, nghe gần 20 bài phát biểu súc tích, cụ thể, phần lớn bác bỏ, lên án chủ trương khai thác Bô-xít ở nước ta vì những hậu quả xấu về môi trường, kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, và một số báo cáo không có mấy sức thuyết phục về lợi ích nhiều mặt của việc này (!), và một vài ý kiến trung dung là nên làm từng bước thận trọng, thí điểm rút kinh nghiệm rồi có thể mở rộng sau.

Cuộc họp được phản ánh chập chờn, nhập nhèm, không minh bạch trên báo VietnamNet, đăng rồi sửa, rồi xoá, rồi lại đăng. Phần lớn báo và đài đều im thin thít, không phản ánh nội dung cuộc họp. Sáng 10-4, trên mạng Viet-Studies Info ở ngoài nước mới có biên bản rất sơ lược, đại khái của cuộc họp.

Được biết, ông Nguyễn Văn Ban mở đầu nêu rõ bô-xít Tây Nguyên xa biển, hiếm nước, giá hiện rất thấp trên thị trường quốc tế, khai thác không lợi còn nhiều hại. Ông Nguyễn Ngọc Chát chỉ ra thảm họa môi trường, đường sắt từ độ cao xuống bờ biển, sẽ lở. Ông Nguyễn Trung chỉ ra những bất cập về môi trường, về sự tốn kém, thiệt hại cho cuộc sống do các bãi thải và nhà văn Nguyễn Ngọc cảnh báo rõ rệt về thảm họa văn hoá vì Tây Nguyên là văn hoá Rừng. Nhà sử học Dương Trung Quốc chất vấn nghiêm khắc sao không trình Quốc hội để xem xét kỹ, "bỏ qua lịch sử Tây Nguyên sẽ lãnh đủ". Ông Lê Văn Cương nêu bật vấn đề an ninh - quốc phòng, từng có 2 cuộc bạo loạn trên vùng này. Tiến sĩ Phạm Duy Hiền yêu cầu ngừng dự án, tư duy lại, suy nghĩ lại bằng cái "tâm" trong sáng.

Chỉ có Chủ tịch Đắk Nông Y Nông Kbeo và phó chủ tịch Lâm Đồng mặt mà với dự án ở 2 tỉnh này với hy vọng quê hương phát triển, giàu lên, đổi mới (!). Thêm nữa là chủ tịch Tổng công ty Than - khoáng sản Đoàn Văn Kiến lạc quan với hy vọng (!) các dự án sẽ có hiệu quả !

Cuối cùng, phó thủ tướng Hoàng Trung Hải đã kết luận một cách độc đoán rằng ***chủ trương của bộ chính trị đảng CS và chính phủ về khai thác Bô-xít như hiện nay là đúng đắn, đây là một tiềm năng cần phải khai thác.*** Chỉ cần quan tâm thêm đến việc quản lý, bảo vệ

môi trường (!). Và làm đến đâu rút kinh nghiệm đến đó, và sẽ điều chỉnh khi cần. Đây chỉ là kiểu nói vuốt đuôi để xoa dịu mọi chống đối. Ông Hải khẳng định dự án Tân Rai ở Lâm Đồng vẫn tiến hành theo dự định; ông không nói gì đến sự có mặt hàng chục ngàn người TQ, nghĩa là mọi sự đều như cũ. Hội nghị kết thúc trong không khí nặng nề và bất ổn.

Như vậy là họ vẫn **giữ nguyên kế hoạch khai thác bô-xít** trên địa bàn Đắc Nông, Lâm Đồng rộng lớn, được vạch ra cho đến năm 2015 và 2025, với số lượng lớn người Trung Quốc, đã lên đến chục ngàn. Thế là rõ. Nhóm độc đoán cầm quyền đã mở cuộc họp chỉ vì sức ép của dư luận, một kiểu đóng kịch, làm tuồng.

Bộ chính trị đảng CS đã **bất chấp lẽ phải, bất chấp khoa học, bất chấp luật pháp, bất chấp hiến pháp** (khi chưa có thảo luận ở Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất), bất chấp ý kiến của số đông các nhà khoa học và văn hóa dự họp và phát biểu chính kiến trên báo.

Bộ chính trị đảng CS đã xấc xược bỏ ngoài tai bức thư thứ 2 của Đại tướng Võ Nguyên Giáp gửi cho hội nghị này, cũng như trước đây, họ từng bỏ ngoài tai những tiếng nói sáng suốt và tâm huyết (trước cuộc họp này) của các nhà khoa học Phạm Duy Hiền, Nguyễn Thành Sơn, Nguyễn Trung, Nguyễn Quang A, Lê Đăng Doanh..., của nhà văn hoá Nguyễn Ngọc, của các nhà báo Phạm Đình Trọng, Lê Phú Khải, Nguyễn Trọng Tạo, Trần Nhương, của các nhà văn Đào Hiếu, Tô Đức Chiêu, Nguyễn Quang Thân, Nguyễn Khắc Trường, Võ Thị Hảo và hàng vạn, hàng vạn cán bộ, đảng viên, cũng như hàng triệu nhân dân ta.

Đây là một **thách thức cực kỳ nghiêm trọng** đối với cuộc sống của toàn dân, đối với nền an ninh thiêng liêng của Tổ quốc Việt Nam ta. Bộ chính trị đảng CS đã tỏ ra ngang ngược **quá đáng; quá đáng** trong thái độ độc đoán phản dân chủ, **quá đáng** trong bán rẻ chủ quyền quốc gia, **quá đáng** trong khinh thị các nhân sĩ, trí thức, nhà khoa học, nhà văn hoá hàng đầu của đất nước, **quá đáng** trong rẻ rúng cuộc sống an lành của nhân dân các dân tộc ở Tây Nguyên cũng như của đồng bào cả nước.

Chúng ta có thể đoan chắc rằng đại đa số các nhà khoa học, nhà kinh tế, nhà văn hoá, nhà quân sự, đại đa số trí thức nước ta hoàn toàn chống lại dự án khai thác bô-xít phiêu lưu, mù quáng, do sức ép của ngoại bang này.

Bộ chính trị đã xử sự một cách **quá đáng, không thể nào tưởng tượng nổi, không thể nào chấp nhận được trong một thể chế dân chủ**. Họ hỏi ý kiến, nhưng mọi việc đã được xếp đặt xong xuôi với nước ngoài mà họ nể sợ như một quyền lực cấp trên; do yêu cầu của ngoại bang họ đã vạch ra dự án khai thác bô-xít trên đất nước ta theo một kế hoạch hoàn chỉnh từ năm 2007 đến 2015, rồi cho đến năm 2025, buộc

dân ta è cổ ra gánh lấy mọi tai họa khủng khiếp cho cuộc sống từ đời này sang đời khác do những chất độc lưu cữu. Họ đã cam kết với nước lớn để bắt dân ta ***gánh tai họa hiểm nghèo thay cho dân nước lớn***.

Thái độ nào, hậu quả ấy! Thái độ hách dịch, mệnh lệnh, khinh thị trí thức, quay lưng lại nhân dân của nhóm lãnh đạo ắt chuốc lấy hậu quả là ***giận dữ, oán hận*** của công dân cả nước ta, là ***sức bật dậy đấu tranh quyết liệt của cả dân tộc***. Tự họ đã ***không còn là chính quyền của nhân dân***, tự họ đã ***từ nhiệm tính chính đáng của nhà cầm quyền***. Cuộc chiến đấu của toàn dân ta để chặn bàn tay tội lỗi của nhóm cầm quyền tối tăm sẽ càng quyết liệt gấp bội phần.

Cả nước ta kêu cứu : ***SOS ! Stop bô-xít !*** ở khắp nơi, mạnh hơn, vang động hơn, bền bỉ hơn. Tất cả bà con ta, già trẻ, lớn bé, ở mọi nơi, hãy có nhiều ***sáng kiến***, như lời kêu gọi "bất tuân dân sự, biểu tình tại gia" trong tháng 5 này của Ngài Quảng Độ, như các nhà văn, nhà báo hưởng ứng bức thư tâm huyết của nhà văn Phạm Đình Trọng, như đồng đảo sỹ quan, binh sỹ và cựu chiến binh hưởng ứng những bức tâm thư của Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Thiếu tướng Nguyễn trọng Vĩnh, như các cử tri khắp nơi hãy bám chặt các đại biểu Quốc hội yêu cầu mang tiếng nói của dân đến phiên họp tháng 5 này để chất vấn và thảo luận kỹ lưỡng về vấn đề hệ trọng này... Các bạn trẻ hãy trưng ra khắp nơi, dọc đường, gốc cây, qua những con đường, những bóng bay, những truyền đơn mang khẩu hiệu ***"Stop bô-xít !", "Dứt khoát không với bô-xít !", "Bụi đỏ, bùn đỏ là nguồn chết !", "Chặn đứng dự án bô-xít"***.

Đồng bào ta ở hải ngoại, xin hãy không mệt mỏi tuyên truyền vận động về nguy cơ và tai họa dự án bô-xít sẽ đem lại cho quê hương; các nhà khoa học, kinh tế, văn hoá hãy thu lượm nhiều thông tin khoa học quốc tế về vấn đề này; bà con có dịp về nước chớ quên nêu vấn đề trọng yếu này ở mọi nơi ghé qua.

Cả nước hãy cùng đứng dậy, làm thành hàng rào kiên cường chặn một tai họa hiển nhiên, cứu nhà cứu nước. Quyền sống của cả dân tộc, của các thế hệ mai sau tùy thuộc vào cuộc đấu tranh gay gắt này. Nhân dân ta phải thắng ! Dân tộc ta nhất định thắng!

***Bùi Tín Paris 10-4-2009.***

## **Khai thác bauxite là "không hợp pháp"!**

***Nv Nguyễn Ngọc trả lời BBC 10-04-2009***

Việc khai thác bauxite nhôm ở Tây Nguyên vừa "không hợp pháp", vừa gây nhiều tác hại khôn lường về nhiều mặt - theo nhà văn Nguyễn Ngọc, một trong các chuyên gia về Tây Nguyên, sau khi tham dự hội thảo về bauxite hôm 9-4-2009.

Nói chuyện với đài BBC, nhà văn Nguyễn Ngọc nhận định Việt Nam nên thay đổi chiến lược phát triển lâu dài, thay vì lối tư duy "đào tài nguyên lên bán mà ăn" như hiện nay.

Phản bác lại kết luận của phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải - vốn lặp lại lời của cấp trên Nguyễn Tấn Dũng khi trước - rằng khai thác bauxite nhôm ở Tây Nguyên là chủ trương "đúng đắn", nhà văn Nguyễn Ngọc nói:

**Nhà văn Nguyễn Ngọc:** Theo tôi, cần nhắc tất cả các mặt của chương trình này, thì tôi có nói trong hội thảo là tôi đồng ý với ý kiến của đại tướng Võ Nguyên Giáp, là không nên khai thác, không nên làm cái đó. Nó là về nhiều mặt.

Về chiến lược phát triển lâu dài, thì có lẽ Việt Nam cũng đã đến lúc không nên đi theo cái lối khai thác tài nguyên, cứ đào tài nguyên lên bán mà ăn nữa. Cái giai đoạn đó có thể là một thời gian đầu nào đó, nhưng mà bây giờ đã đến lúc mình phải nghĩ đến phát triển kiểu khác, chứ không phải cứ đào tài nguyên lên bán mà ăn.

Cái thứ hai là tính toán về hiệu quả kinh tế, thì như trong hội thảo nhiều chuyên gia đã nói, và tôi theo dõi chương trình này tôi cũng biết, tức là hiệu quả kinh tế của nó là rất tiêu cực, thậm chí là lỗ.

Thứ ba nữa là về vấn đề môi trường, công nghệ là không đảm bảo được; nhất là về môi trường: những cái ô nhiễm, đối với rừng, với đất đai - đặc biệt đối với nước ở Tây Nguyên rất là khó khăn, rất là thiếu. Thì giải đáp của các chủ đầu tư về những vấn đề đó hiện nay là không thuyết phục.

Về mặt xã hội thì cũng không ổn, tại vì nó sẽ làm xáo trộn và phức tạp thêm cái xã hội Tây Nguyên, nhất là đối với các dân tộc bản địa ở đây. Về an ninh quốc phòng thì đây là cái vùng như người xưa đã từng nói: ai làm chủ được Tây Nguyên thì sẽ làm chủ được Nam Đông Dương. Về mặt địa lý thì nó là nóc nhà của Đông Dương.

Thế cho nên theo tôi, triển khai chương trình bauxite trên Tây Nguyên xét về tất cả các mặt đều không có lợi, thậm chí là có hại. Nói rằng triển khai chương trình bauxite là đúng đắn thì đối với tôi, tôi không đồng ý.

**BBC:** *Tiếng nói phản bác của ông cũng như của những người khác đã được nêu lên trong thời gian vừa qua, nhưng nhìn lại thì ông thấy hội thảo bauxite này thực ra có tác động gì tới chính phủ hay không, hay chỉ mang tính hình thức mà thôi?*

**Nhà văn Nguyễn Ngọc:** Tôi nghĩ có lẽ cái mặt tích cực của hội thảo là ở chỗ này: đây là lần đầu tiên một số nhà khoa học độc lập, một số nhà hoạt động xã hội độc lập - chúng tôi chả có tổ chức gì cả, chúng tôi vì trách nhiệm xã hội chung - thì chúng tôi lên tiếng thôi, và như vậy buộc chính phủ phải giải trình trước dư luận.

Ngay cả ông Hoàng Trung Hải (phó Thủ tướng) hôm qua cũng tuyên bố là nhiều mặt cần cân nhắc trở lại, và bây giờ người ta bảo sẽ làm theo hình thức tức là thí điểm hai cái. Bây giờ triển khai thí điểm một cái, chỗ Tân Rai ở Lâm Đồng thì tôi biết là họ đã triển khai rồi. Thì có thể lấy cái đó làm thí điểm. Còn cái chỗ thứ hai ở Đắk Nông thì còn phải tiếp tục kiểm tra, đánh giá môi trường chiến lược, thì mới được khởi công.

Như vậy tức là họ cũng có cân nhắc trở lại đấy. Theo tôi, tiếng nói phản biện của xã hội, của các nhà khoa học và của dư luận nói chung đã có tác động, mặc dù chưa buộc người ta phải dừng hẳn lại, nhưng mà như thế đã là tác động.

Và chúng tôi nghĩ rằng cần phải tiếp tục tác động để đạt được kết quả tốt nhất là ngừng hẳn lại; còn nếu không thì thí điểm rất nhỏ, để xem toàn bộ cái hậu quả, hệ quả của nó như thế nào. Mà tôi tin rằng nếu làm thí điểm sẽ bộc lộ ra tất cả những cái không thể giải quyết được.

### **'Không hợp pháp'**

**BBC:** *Thưa ông, một vấn đề lớn và gây tranh cãi như thế tại sao lại không được đưa ra trước Quốc hội? Ông có đồng ý rằng vai trò của Quốc hội là hết sức mờ nhạt trong chuyện này?*

**Nhà văn Nguyễn Ngọc:** Hôm qua chính tôi có đặt cái câu hỏi đó. Tôi cho rằng cái chương trình mà chính ông Thủ tướng đã tuyên bố rằng đây là chủ trương lớn của Đảng và của nhà nước, vậy thì vì sao không đưa ra trước Quốc hội? Phải trình Quốc hội chứ! Tôi có đặt vấn đề về tính hợp pháp của quyết định này. Tôi cho như thế là không hợp pháp.

Thế thì người ta cũng trả lời, và theo tôi câu trả lời là không thuyết phục. Người ta bảo đây là chuyện nói về từng cái nhà máy. Bây giờ nhà máy Tân Rai (Lâm Đồng) và Nhân Cơ (Đắk Nông), thì từng cái nhà máy đó nhỏ, nó không đủ qui mô để theo quy định, Quốc hội cần phải giám sát, phải có ý kiến. Nhưng mà thế này: cái đó phải đặt trong toàn bộ

chương trình chung chứ. Thì người ta trả lời theo cái lối đối với tôi là không thuyết phục. Thực ra hôm qua một cái hội thảo như thế thời gian nó cũng chỉ đến thế thôi, cho nên họ trả lời đến thế thôi. Chúng tôi sẽ tiếp tục có ý kiến.

**BBC:** *Được biết các nhà thầu Trung Quốc cũng đến hội thảo để giải trình, ông đánh giá thế nào về các luận cứ người ta đưa ra?*

**Nhà văn Nguyễn Ngọc:** Có nhà thầu Trung Quốc và một số chuyên gia của tập đoàn alumina lớn trên thế giới, như là Alcoa của Mỹ cũng có giải trình. Họ nói chủ yếu là về những công nghệ của họ, và đảm bảo có thể giải quyết những vấn đề về an toàn môi trường, về rừng, về hoạch thổ, về xử lý bùn đỏ v.v...

Cái này thì ai cũng biết thôi, tức là theo lý thuyết thì những vấn đề đó ai cũng có thể giải quyết được. Nhưng mà có hai cái điều mà hôm qua tôi có nêu câu hỏi mà họ không trả lời.

Một là giải quyết trong những điều kiện như thế nào. Ví dụ cái mỏ Bình Quả ở Trung Quốc là một cái loại alumina rất khác, một loại bauxite khác hẳn ở Việt Nam, khác hẳn ở Tây Nguyên. Cho nên cái kinh nghiệm của Bình Quả không thể nói được cho cái kinh nghiệm ở Tây Nguyên.

Cái thứ hai nữa, ví dụ họ làm ở Úc, thì Úc là cả một lục địa, dân số rất ít, lại làm giữa một hoang mạc, trong khi điều kiện của Tây Nguyên là ở trên đỉnh cao, cái nóc nhà, trong cái vùng dân cư đông đúc như thế. Thì tôi có câu hỏi như thế này: anh giải quyết tất cả những cái đó - mà họ trình bày với những công nghệ rất là hiện đại, bức tranh rất đẹp, rất là sạch sẽ - nhưng mà những cái đó thì nó sẽ chiếm bao nhiêu phần trăm trong tổng vốn đầu tư? Và như vậy nó sẽ nâng giá thành của sản phẩm lên như thế nào?

Với cái giá thành của sản phẩm mà như Tập đoàn Than-Khoáng sản - là nhà đầu tư VN tham gia vào đấy - tính là đã lỗ rồi, so với giá alumina trên thế giới hiện nay. Vậy nếu mà làm với cái công nghệ theo sách đẹp đẽ như thế, mà người ta cũng đã làm ở những nơi khác đẹp đẽ như thế, thì cái giá thành không biết sẽ tăng lên bao nhiêu lần nữa? Và như vậy thì hiệu quả kinh tế là hoàn toàn không có. Hiệu quả rất âm.

Theo tôi thấy những cái trình bày đó nghe thì hay thôi, nhưng hoàn toàn không thuyết phục đối với cái điều kiện làm bauxite ở Tây Nguyên.

**BBC:** *Cá nhân ông có nghĩ là VN sẽ phải trả giá cho dự án này?*

**Nhà văn Nguyễn Ngọc:** Tất nhiên. Tôi phản đối là vì tôi thấy sẽ phải trả giá rất nặng nề.

[http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/2009/04/090410\\_nguyenngoc\\_bauxite.shtml](http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/2009/04/090410_nguyenngoc_bauxite.shtml)

## **Dự án Bauxite - Nhôm Tân Rai (Lâm Đồng): Đã tính đến nông dân?**

***Báo Du Lịch 13-04-2009***

Là một trong hai dự án trọng điểm quốc gia về Bauxite–Nhôm, triển khai ở Tây Nguyên (Nhân Cơ, Đăk Nông và Tân Rai, Lâm Đồng), dự án tổ hợp Bauxite–Nhôm Tân Rai (thị trấn Lộc Thắng, Lâm Đồng) có diện tích **2.297ha**. Trong lúc còn nhiều ý kiến trái chiều về các dự án khai thác Bauxite; sự phồn thịnh của người dân trong vùng chưa thấy, thì dự án này ngày càng lộ ra **hiều điều đáng quan tâm** như: môi trường sinh hoạt, tái định cư, đầu tư sản xuất của người dân...

Dự án Tân Rai chính thức làm lễ khởi công tổ hợp nhà máy sản xuất Alumin ngày **18-11-2008**. Thời gian khai thác của dự án này dự tính kéo dài **98 năm**, trữ lượng bauxite ở Tân Rai có thể trên **700 triệu tấn**. Nếu khai thác **600.000 tấn/năm** thì thời gian khai thác của riêng vùng Tân Rai sẽ kéo dài **45 năm**, và nếu mở rộng vùng mỏ bauxite ra Bảo Lộc, lên Di Linh thì thời hạn khai thác có thể lên tới **150 năm**.

### **350m<sup>2</sup> được đền bù 30 triệu**

Đến xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm (Lâm Đồng) trong những ngày giữa tháng 4, thấy một không khí lao động hối hả trải dài trên diện tích hàng nghìn ha. Chưa đầy 2 năm trước, toàn bộ khu vực này còn là một màu xanh của những nương chè, cà phê, đồi thông... bây giờ mọi thứ đã thay đổi, thay vào đó là màu đất đỏ bazan, khói bụi,...

Tháng 4-2006 dự án nói trên bắt đầu tiến hành **đền bù, giải phóng mặt bằng** cho gần 1.000 hộ dân với tổng diện tích khoảng 1.700ha. Hiện vẫn còn 107 hộ dân chưa nhận tiền đền bù và bàn giao mặt bằng. Lý do của các hộ dân ở đây: mức giá đền bù quá thấp, không hợp lý khiến họ không hài lòng. Anh Phan Tiến Long, khu phố 6A, thị trấn Lộc Thắng (xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm), phân trần: “Gia đình tôi có **350m<sup>2</sup>** đất nằm trong khu vực quy hoạch của dự án, với một ngôi nhà gỗ kiên cố nhưng chỉ nhận được đền bù là **30 triệu đồng**. Số tiền này không đủ mua một miếng đất ở khu vực tái định cư, chứ chưa tính đến chuyện xây nhà, đầu tư làm ăn!”.

Giá tiền đền bù thấp, giá đất tái định cư lại cao, đây là một nghịch cảnh làm nhiều hộ dân có đất đai, nhà cửa nằm trong dự án Tân Rai sống dở chết dở. Nhiều hộ chưa mua được đất, phải sống tạm bợ qua ngày. Để mua một thửa đất với diện tích 130m<sup>2</sup> ở nơi tái định cư, phải mất ít nhất 55 triệu đồng, chưa kể tiền xây nhà.

Gia đình nhà bà Nguyễn Thị Hải có **584m<sup>2</sup>** đất bị nằm trong dự án, với ngôi nhà 25m<sup>2</sup>, chưa kể vườn cây lâu năm, là nguồn thu nhập chính, nhưng cũng chỉ được đền bù **60 triệu** đồng. Theo một số hộ dân trong vùng cho biết, mức tiền đền bù giữa hai huyện Bảo Lộc và Bảo Lâm hoàn toàn khác hẳn nhau (tại Bảo Lâm thấp hơn).

### **Nông dân lao đao**

Chỉ còn không đầy 8 tháng nữa (18-11), mẻ quặng đầu tiên của dự án Tân Rai sẽ được đưa lên khỏi mặt đất. Nhiều hộ gia đình có đất nằm trong dự án đã bàn giao nhưng lại chưa được bố trí đất tái định cư. Thu nhập của các hộ dân này gần như 100% trông chờ vào nông nghiệp, mọi chi tiêu cho cuộc sống lúc này đều nhìn vào tiền đền bù. Vậy còn tiền đâu để mua đất xây nhà, canh tác, đầu tư làm ăn, nuôi con cái ăn học...?!

Ông Nguyễn Côi ở khu phố 6A, thị trấn Lộc Thắng, cho biết: “Thời gian trước đây (khi dự án chưa đi vào thực hiện-PV) gia đình tôi thu nhập từ chè và cà phê cũng được chừng 70 triệu đồng/năm. Trong mấy năm nay, từ khi dự án khởi công, gia đình tôi không biết phải làm thế nào để sinh sống. Nhìn đám chè cháy lá, cà phê khô héo mà ứa nước mắt xót xa nhưng không dám đầu tư vì chẳng biết khi nào dự án đi vào triển khai”.

Chưa bàn đến chuyện khi nhà máy sản xuất Alumin chính thức đi vào hoạt động, những vấn đề về môi trường, **ảnh hưởng tới hệ thống nước ngầm của lưu vực thượng nguồn sông Đồng Nai, an ninh - xã hội - quốc phòng...** Hiện nay dự án cũng đã gây không ít bức xúc trong nhân dân về các vấn đề: ô nhiễm tiếng ồn, bụi đất từ các container, xe tải ra vào thường xuyên... Theo ông Lương Văn Đức, một người dân trong khu phố 6A, từ ngày dự án bắt đầu triển khai, không khi nào gia đình ông có một giấc ngủ ngon, hay một thời gian yên tĩnh. Suốt ngày xe cộ ra vào ầm ào, khói bụi của đất đỏ bazan từ công trình cuộn cuộn mỗi khi có xe chạy hay một cơn lốc cuốn, cũng đủ cho khói bụi bao trùm toàn vùng.

Được mệnh danh là “kinh đô” của cây chè, **huyện Bảo Lâm đã mất hàng trăm ha cho dự án xây dựng sân golf tại khu vực hồ Lộc Thắng và nay lại phải hy sinh hơn 2.200 ha chè, cà phê, thậm chí cả diện tích trồng thông 10-15 năm tuổi cho dự án nói trên.** Chưa kể khi đi vào hoạt động, dự án này còn cần thêm diện tích để xây dựng giao thông, các công trình phụ... Khi đó diện tích cây chè lại thêm một lần thu hẹp.

Trong khi đang có rất nhiều luồng ý kiến khác nhau về việc xây dựng các dự án Bauxite - Nhôm ở Tây Nguyên, thì trước mắt đã có hàng nghìn hộ nông dân rơi vào tình cảnh lao đao.

*Với tổng số vốn 687 triệu USD, tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) làm chủ đầu tư, dự án nói trên được chia làm hai giai đoạn: dự kiến cuối năm 2009, giai đoạn một có tổng vốn đầu tư trên 7.800 tỷ đồng, để xây dựng cơ sở hạ tầng, giải quyết công ăn việc làm cho khoảng 1.500 công nhân. Giai đoạn hai của dự án sẽ là xây dựng nhà máy sản xuất Alumin với công suất 600.000 tấn/năm. Đến năm 2010, nhà máy sản xuất Alumin sẽ chính thức đi vào hoạt động.*

### **Ngọc Hoàng**

Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải: “Không thể phát triển bằng mọi giá. Để phát triển thành công các dự án bô-xít, cần có giải pháp quản lý, thực hiện chặt chẽ và hiệu quả và không để tiềm năng này biến Tây Nguyên thành đối nghèo”, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải đã khẳng định như vậy tại hội thảo khoa học “Vai trò của công nghiệp khai thác bauxite - sản xuất alumina - nhôm đối với phát triển kinh tế - xã hội Tây Nguyên và những yếu tố ảnh hưởng đến môi trường, văn hóa khu vực” diễn ra vào ngày 9-4 tại Hà Nội.

Tại hội thảo, 25 báo cáo khoa học và 18 ý kiến thảo luận đã được các đại biểu mổ xẻ về hiệu quả kinh tế, tác động Môi trường-Văn hóa-Xã hội của các dự án bauxite Tây Nguyên.

Ông Đoàn Văn Kiển, Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam (TKV) khẳng định, các dự án có khả năng thu hồi vốn trong 12-15 năm với thời gian tồn tại của dự án là 30-50 năm. Mỗi dự án 600 nghìn tấn alumina/năm sẽ tạo ra 2.000 việc làm, với doanh thu 150-200 triệu USD. Các dự án này sẽ là động lực thúc đẩy các hoạt động kinh doanh khác trên địa bàn.

Theo ông Nguyễn Mạnh Quân, Vụ trưởng Vụ Công nghiệp nặng (Bộ Công thương), Việt Nam có trữ lượng bauxite lớn. Thời gian qua, tài nguyên này ngủ yên trong lòng đất và đã đến lúc chúng ta phải khai thác, phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Bauxite được xác định là nguồn lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực, góp phần ổn định an ninh - chính trị trên địa bàn.

Đại biểu Quốc hội Dương Trung Quốc đưa ra ý kiến: “Các nhà đầu tư đều nói rất hay về xử lý môi trường, công nghệ nhưng trải nghiệm thực tế của Việt Nam lại khác. Vedan khi xây nhà máy cũng có những luận điểm để thuyết phục, nhưng DN tìm lợi nhuận là chính, trong khi năng lực kiểm tra, giám sát của ta quá yếu kém”.

Theo nhà văn Nguyễn Ngọc: "Chưa bao giờ có một chương trình, dự án về kinh tế - xã hội tạo nhiều quan tâm, gây nhiều lo lắng trong dân như vậy. Nếu dự án ở nơi khác, có thể có vấn đề kinh tế, môi trường phải tính toán, nhưng những quan tâm, lo lắng nhiều như hiện nay là dự án ở Tây Nguyên là vùng đất có ý nghĩa đặc biệt".

Theo kiến nghị của Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật (VUSTA) cùng nhiều nhà khoa học, nhà nghiên cứu, giới chuyên gia độc lập tại hội thảo thì Chính phủ cần có giám sát chặt chẽ trong quá trình di dân, tái định cư, đền bù đất đai, đào tạo chuyển đổi nghề, di dân theo nhóm, bản làng v.v...

Kết luận hội thảo khoa học, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải chỉ đạo tiếp tục triển khai thí điểm dự án Tân Rai trên cơ sở tăng cường giám sát. Riêng dự án Nhân Cơ, Chính phủ phải đợi có báo cáo tác động môi trường bổ sung mới có thể xem xét triển khai tiếp.

**Tuấn Anh**

<http://www.baodulich.net.vn/Story/vn/vandehomnay/vandehomnay/2009/4/3967.html>

## **“Vụ bê-xít” đang chuyển hướng?**

**Thiện Giao, phóng viên RFA, 13-04-2009**

Giới quan sát nhận định, rằng dự án khai thác bê-xít đang đi vào một “bước ngoặt mới,” khi công chúng bắt đầu có nhiều thông tin hơn, tỏ ra quan tâm nhiều hơn, và đặc biệt là sự “kết thành một khối” của nhiều giới khoa học, văn hóa, và cả chính trị, cùng phản bác dự án này.

### **Lần thứ nhì, đại tướng Võ Nguyên Giáp lên tiếng**

Những thông tin về kế hoạch khai thác bê-xít tại Lâm Đồng và Đắk Nông càng được quan tâm hơn nữa sau buổi hội thảo do Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam (gọi tắt là VUSTA) phối hợp với Bộ Công thương tổ chức tại Hà Nội ngày 09 tháng 04 vừa qua.

Cũng tại Hội Thảo này, lần thứ nhì, đại tướng Võ Nguyên Giáp viết thư bày tỏ sự phản đối của ông đối với việc khai thác bê-xít tại Tây Nguyên. Tướng Giáp viết trong thư, và bức thư này được đọc công khai tại phiên khai mạc Hội Thảo, rằng “... đây là một vấn đề cực kỳ hệ trọng” và rằng ông “mong các nhà khoa học, các nhà quản lý, các nhà hoạt động xã hội hãy nêu cao trách nhiệm trước dân tộc thảo luận một cách khoa học, nghiêm túc, thẳng thắn để kiến nghị với Đảng và Nhà

nước một chủ trương đúng đắn về vấn đề bô-xít Tây Nguyên.” Cũng là vấn đề mà ông cho rằng “không nên khai thác.”

### **Khai thác thử nghiệm hạn chế?**

Nói chuyện với Đài chúng tôi, tiến sĩ Hồ Uy Liêm, quyền chủ tịch VUSTA đã đề cập đến ý kiến kết luận của phó thủ tướng Hoàng Trung Hải tại buổi Hội thảo, là phải xem xét, đánh giá lại môi trường chiến lược và kế hoạch quy hoạch phù hợp với điều kiện hiện tại.

*“Cuối cùng thì Phó Thủ Tướng Hoàng Trung Hải kết luận cần phải đánh giá môi trường chiến lược, xem xét lại kế hoạch quy hoạch để phù hợp với điều kiện hiện nay. Đặc biệt, trước mắt chỉ làm tại Tân Rai, Lâm Đồng. Còn tại Đắk Nông thì phải xem xét đánh giá tác động môi trường và có thể phải đánh giá hiệu quả kinh tế. Chưa nên vội vã triển khai các nơi khác. Khi nào làm xong tất cả thì mới có sự điều chỉnh quy hoạch; điều chỉnh quy hoạch xong thì mới biết là cần phải làm điều gì tiếp theo.”*

Có mặt tại buổi Hội thảo, nhà văn hóa nhiều năm gắn bó với Tây Nguyên, là nhà văn Nguyễn Ngọc nhấn mạnh đến sự quan tâm của công chúng đối với dự án đang được thực hiện trên “mái nhà của Đông Dương.”

### **Sự sống còn của nền văn hóa Tây Nguyên**

Nhà văn Nguyễn Ngọc đã từng nói, rằng vấn đề khai thác bô-xít tại Tây Nguyên, chung quy lại, chính là vấn đề văn hóa, đóng vai trò sống còn đối với Tây Nguyên: *“Nhiều người đã nói đến vấn đề môi trường, công nghệ, vân vân. Nhưng tại Tây Nguyên, tất cả những điều này đều trở thành vấn đề văn hóa. Cho nên, không thể tách vấn đề môi trường, công nghệ, vân vân, ra khỏi vấn đề văn hóa; như vậy chính là chúng ta tàn phá một khu vực văn hóa rất độc đáo và đặc sắc.”*

Những phát biểu tại Hội Thảo của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải có thể khiến dư luận chưa yên tâm, khi, một mặt, ông khẳng định rằng “chủ trương phát triển ngành công nghiệp khai thác bô-xít, sản xuất alumina ở Việt Nam là đúng đắn và được thể hiện trong văn kiện Đại hội Đảng lần thứ 10,” mặt khác ông nói *“không thể phát triển bằng mọi giá!”*

Tiến sĩ Hồ Uy Liêm nhận định, rằng kết luận “đánh giá môi trường chiến lược, xem xét lại quy hoạch” mà ông Hoàng Trung Hải đưa ra “có thể không phải là ý kiến cá nhân mà có thể là ý kiến của chính phủ.”

*“Phó Thủ Tướng nói như thế thì có thể không phải là ý kiến riêng của cá nhân mà, tôi nghĩ rằng, đây có thể là ý kiến của chính phủ, là phải đánh giá lại môi trường chiến lược, xem xét lại quy hoạch. Một điều nữa là, trong 2 dự án, thì tập trung thí điểm tại Tân Rai trước. Dự án kia*

*thì phải đánh giá mọi yếu tố một cách cẩn thận. Sau cùng, nếu tốt thì triển khai. Nếu không tốt thì phải xem xét lại.”*

### **Một dự án thiếu nghiên cứu**

Đề cập đến một bản báo cáo được đăng tải trên Internet gần đây, và được cho là của VUSTA thực hiện, tiến sĩ Hồ Uy Liêm nói rằng ông “chưa được đọc văn bản ấy,” nhưng đồng thời thừa nhận là Liên hiệp có thực hiện một kiến nghị riêng, gửi các cấp lãnh đạo Đảng và Nhà Nước, liên quan đến dự án khai thác bô-xít tại Việt Nam.

Bản Báo cáo được phổ biến trên Internet viết rằng: “Quá trình triển khai tại các nhà máy [bô-xít] đầu tiên được tiến hành theo một quy trình lộn ngược”, thiếu nghiên cứu, thiếu đánh giá cụ thể về hiệu quả kinh tế, tác động tiêu cực về văn hóa, xã hội, môi trường, và “thiếu hẳn sự chuẩn bị từ quy hoạch đến kế hoạch thực hiện...”

Bản báo cáo cũng nêu ra 7 điểm “bất cập” trong quá trình lập quy hoạch và triển khai các dự án bauxite. Trong số này, có sự bất cập về kinh tế, “bán rẻ tài nguyên không thể tái tạo,” không thể giải thích được “vấn đề cơ sở hạ tầng,” có thể tái lập “hậu quả do sử dụng công nghệ Trung Quốc,” làm “mai một bản sắc văn hóa bản địa, phân tầng xã hội,” “đe dọa an ninh quốc phòng, toàn vẹn lãnh thổ,” nguy cơ thua lỗ nặng nề và “tạo gánh nặng cho quốc gia về sau.”

## **CSVN: Đừng rước voi về dày mả tổ!**

***Lâm Thế Nguyên (ĐVDVN) 14-04-2009***

Sau mấy mươi năm chiến tranh và đối kháng, cuối cùng thì người Việt đã bắt đầu có được sự đồng thuận lớn qua vấn đề Hoàng Sa - Trường Sa và Bô-xít. Sự đe dọa nghiêm trọng về chủ quyền quốc gia ở biển Đông và dự án khai thác bô-xít ở vùng Tây Nguyên đã đưa mọi thành phần dân tộc đến gần với nhau. Vấn đề đang được đặt ra là Nhà nước Việt Nam (NNVN), qua sự lãnh đạo của đảng CSVN, sẽ đặt quyền lợi đất nước lên trên sự khác biệt chính kiến hay không?

Sự tranh chấp chủ quyền Hoàng Sa và Trường Sa không phải là vấn đề riêng của các đoàn thể đối lập với NNVN. Vô số người trí thức, đảng viên đảng CSVN và người dân ở trong nước đã mạnh dạn lên tiếng cảnh báo NNVN về tình trạng chủ quyền bị xâm phạm. Vấn đề này không còn là một nguy cơ, mà đang hiện thực hoá từng phần một cách chính thức bởi nhà cầm quyền Trung Cộng. Trong vị trí cầm quyền, đảng CSVN có quyền chọn thái độ và đối sách thích hợp cho vấn đề

này, nhưng thái độ và đối sách đó không thể đi ngược lại ý kiến và nguyện vọng chung của nhân dân.

NNVN có quyền chọn chính sách đối ngoại mềm dẻo với Trung Cộng qua con đường thương thảo, nhưng mềm dẻo không có nghĩa là chấp nhận tình trạng chủ quyền đất nước bị xâm phạm. Là một nước nhỏ đứng cạnh Trung Hoa, tổ tiên chúng ta đã luôn khiêm nhường trong việc đối ngoại, chấp nhận cả việc triều cống ngay sau khi đánh thắng một cuộc xâm lăng. Nhưng khi đụng đến lãnh thổ nước nhà, ông cha ta đã quyết tâm bảo vệ bằng mọi giá, ngay cả tuyên chiến đối đầu với đế quốc phong kiến. Dân tộc ta thẳng thắn lên án các triều đại phong kiến đã xâm lăng nước Việt nhưng người Việt ta không giữ lòng thù hận với người Trung Hoa. Người Việt chúng ta luôn hiếu hoà và trọng tình hữu nghị, nhưng tinh thần đó cần phải đi song song với ý thức bảo vệ chủ quyền quốc gia.

Chúng ta đủ khôn ngoan để không tự đặt nước Việt trở thành kẻ thù của Trung Hoa, nhưng vì danh dự dân tộc và tiền đồ Tổ Quốc, chúng ta nhất định không chấp nhận thái độ của nhà cầm quyền Trung Cộng là coi thường nước Việt và người Việt. Chúng ta muốn duy trì tình hữu nghị với nhân dân Trung Hoa nhưng chúng ta phải giữ gìn lãnh thổ, lãnh hải và chủ quyền quốc gia bằng mọi giá khi cần thiết—ngay cả phải chúng tỏ bằng thái độ mạnh nhất.

Trong tinh thần đó, chúng ta muốn NNVN phải thể hiện ý chí bảo toàn chủ quyền đất nước một cách rõ ràng, mạnh mẽ và dứt khoát. Chúng ta hoan nghênh sự lên tiếng của NNVN mỗi khi chủ quyền quốc gia có vấn đề đe dọa, nhưng chỉ lên tiếng suông rồi âm thầm chấp nhận quyền lợi đất nước bị thua thiệt là một thái độ không thể chấp nhận được. Nếu đảng CSVN không thể có thái độ cứng rắn về chủ quyền đất nước, giải pháp tốt nhất là tạo điều kiện để nhân dân ở trong nước và cộng đồng kiều bào ở ngoài nước đồng thanh phản ứng. Thái độ chung của người Việt sẽ giúp cho những người lãnh đạo nhà nước Việt Nam có sức mạnh để có phản ứng kịp thời và hợp lý, nếu như họ nhận thức được nguy cơ vong quốc.

Đối với kế hoạch khai thác bô-xít ở Tây Nguyên, vấn đề không phải là tiến hành như thế nào, mà là phải hủy bỏ ngay toàn bộ kế hoạch đang có. Cho đến nay, bên cạnh sự nghiên cứu và ý kiến của tập thể người Việt ở ngoài nước, giới trí thức có uy tín trong nước đã có những sự báo động rõ ràng. Sự lên tiếng của một số chuyên gia trong bộ máy nhà nước Việt Nam và nhiều cán bộ, sĩ quan cao cấp tương ứng với tiếng nói của giới trí thức ở trong và ngoài nước càng cho thấy tính chất đe dọa xác thực của vấn đề.

Nói chung, kế hoạch khai thác bô-xít ở Tây Nguyên không thể tiếp tục dù là có được điều chỉnh khoa học hay được bổ sung bởi các kế hoạch bảo vệ môi trường hay cải thiện dân sinh cho người dân địa phương. Nhu cầu bảo vệ an ninh quốc phòng và bảo đảm an toàn môi trường sinh thái cho các tỉnh liên hệ cần được đặt ưu tiên hơn bất cứ lý do gì khác.

Chấp nhận cho Trung Cộng khai thác bô-xít ở Tây Nguyên là một quyết định sai lầm chiến lược trong việc phòng thủ quốc gia và bảo vệ môi sinh. Nhà nước Việt Nam cần lắng nghe ý kiến của những người trí thức ở trong và ngoài nước để không đặt quốc gia vào cảnh lâm nguy rất khó để tháo gỡ. Nhà nước Việt Nam hãy mở một cuộc hội thảo sâu rộng, dân chủ và tự do về ảnh hưởng của việc khai thác bô-xít để lượng định lại vấn đề trước khi quá muộn. Nhà nước Việt Nam cũng cần tổ chức trưng cầu dân ý để thấy được ý kiến cụ thể của nhân dân toàn quốc, và của cộng đồng người Việt ở nước ngoài.

Trước sự đe dọa về chủ quyền và an ninh quốc gia, Nhà nước VN, nói đúng hơn là Bộ Chính Trị đảng CSVN, đang đứng trước một sự chọn lựa lớn là vì quyền lợi riêng tư của đảng, hay vì dân, vì nước. Sai lầm trong các quyết định chiến lược này, đảng CSVN sẽ phải chịu trách nhiệm trước lịch sử cho hành động mang tính “rước voi về dày mả tổ”.

Đảng CSVN hãy lắng nghe tiếng báo động và nguyện vọng của nhân dân trước khi quá muộn./.

*(Trích Tập san Hoa-Mai #36 -- Phát hành tháng 04/2009)*

## **Tài sản để lại cho thế hệ mai sau không thể là sự nô dịch !**

**Nguyễn Chính 15-04-2009**

*Nhân đọc tham luận của ông Nguyễn Trung  
tại hội thảo về khai thác bô-xít 9-4-2009.*

Tôi chưa được gặp ông Nguyễn Trung, cũng không biết học hàm, học vị của ông, nhưng qua những bài viết gần đây của ông Nguyễn Trung về những vấn đề hệ trọng của đất nước, tôi xin phép được gọi ông là NHÀ YẾU NƯỚC NGUYỄN TRUNG.

Sau khi đọc đi, đọc lại nhiều lần trên mạng, tham luận của ông tại Hội thảo về khai thác quặng bô-xít ở Tây Nguyên, tôi đã được biết rõ thêm, cụ thể thêm rằng :

- Thì ra, quy trình thực hiện dự án này là “quy trình lộn ngược”. Một việc bé bằng cái mắt cua như đào mấy củ mì (sắn) thôi, mà làm lộn xộn cũng sẽ cuốc vào chân ngay, hưởng chi là mở ra cả mấy đại công trường, triệt phá cả ngàn hecta rừng cao nguyên, bới lên hàng triệu triệu khối đất, xả ra hàng tỷ khối bùn đỏ độc hại, gây nguy cơ ô nhiễm cho nhiều thể hệ trên phạm vi gần một nửa đất nước, để lấy quặng bô-xít, kéo dài cho đến 2025, mà bước triển khai dự án lại “lộn ngược”, thì không biết có còn gì để nói nữa không ? Ngay như cái sự “hội thảo” này, mặc dù vô cùng cần thiết, nhưng lại “đi” sau bước triển khai tới hơn một năm, cũng là “ngược” mất rồi.

- Thì ra, hiện tại ở ta cũng đang còn các dự án, mà ông Nguyễn Trung nêu ra những con số, xoay theo những “**kịch bản**” sẽ diễn ra, khiến nghe qua đã thấy mất hồn, đó là các dự án luyện thép đang trong tình cảnh dở giảng, dở đèn, lỗ chồng vó.

- Thì ra, các điều kiện cần và đủ để khai thác quặng bô-xít và sản xuất nhôm ở Tây Nguyên, không phải như các ông ở Tập đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam đưa ra.

- Thì ra, các dự án thép đã đi từ lỗ đến lỗ rồi, còn dự án khai khoáng bô-xít, để làm ra nhôm với giá thành cao hơn giá bán, cũng sẽ không tránh khỏi lỗ chồng vó nữa, nguy cơ sẽ là hai sợi dây chủ yếu “thít cổ” nền kinh tế Quốc dân.

- Thì ra, với cái quy trình dự án lộn ngược vô trách nhiệm với dân, với nước, hiệu quả “âm” về kinh tế, xã hội, môi sinh, an ninh v.v... này, sẽ là cái lực tai hại đẩy đất nước đã tụt hậu, càng giạt lùi thêm nữa.

- Thì ra và thì ra... vân vân và vân vân...

Tại sao tôi lại thì ra, thì ra... một cách u mê, ngu muội như thế ? Vì vấn đề hệ trọng đến mức vậy, mà **ngót một ngàn tờ báo, tạp chí trong nước im re**, sau hội thảo chỉ đưa tin chung chung, thì thử hỏi thẳng dân như tôi, và quảng đại người dân khác trong cả nước làm sao mà biết, mà bàn, mà kiểm tra được ? Có được biết, được bàn, thì những người “chân chính sáng tạo ra lịch sử” ở khắp nhà máy, công xưởng, vườn ruộng, mới vũng tay liềm, búa, tiếp tục cùc cung tận tụy, cày sâu cuốc bẫm mà xúc đất vun đắp cho nhà nước của dân, do dân, vì dân vô cùng anh minh, sáng suốt này chứ ? Cho nên, mới lại thì ra rằng, đầu thế kỷ trước cha ông mình lâm vào vòng nô lệ, không phải vì làm ăn vắng mạng, thua lỗ nợ nần chồng chất, mà là vì lạc hậu, để đất nước tụt hậu. Và, còn thì ra rằng, công nghiệp khai khoáng bô-xít sẽ vực dậy kinh tế Tây Nguyên, còn khó không kém gì lên gười.

Ông Nguyễn Trung đã nói thẳng ra là, tụt hậu sẽ dẫn đến phụ thuộc, mà đã phụ thuộc thì phải “nghe” theo, làm theo ý người ta, thế là

thành nô dịch. Vì vậy, mới lại “thì ra” vấn đề di sản cho thế hệ mai sau. Qua tham luận của ông Nguyễn Trung, tôi thiên nghĩ, đây là vấn đề cực kỳ nghiêm trọng. “*Đáng ta sinh ở trên đời, một hòn máu đỏ nên người hôm nay*” (thơ Tố Hữu). “Người hôm nay” ấy bây giờ cũng đã vào tuổi bát tuần rồi. Dù có muôn năm, có độc quyền lãnh đạo duy nhất, như quy định tại Điều 4 của Hiến pháp, cũng càng phải nghĩ đến di sản cho các thế hệ mai sau của đất nước. Vì thế, xin được nhấn mạnh : “nô dịch” không phải là thứ di sản mặt hạn, khổn nạn mà con cháu chúng ta trông đợi ở ông cha chúng.

Theo dõi thông tin từ hội thảo ngày 9-4-09, tôi đặc biệt chú ý đến ý kiến của ông Hoàng Trung Hải, phó Thủ tướng và ý kiến của Nhà văn hóa Nguyễn Ngọc. Ông Hải cho rằng, phải “giám sát quá trình triển khai...”. **Xin được hỏi, giám sát bằng cách nào ? Ai giám sát ? Các tiêu chí để giám sát là gì ? Xử lý ra sao ? Chế tài thế nào v.v...?** Vì từng có không ít các dự án kiểu “tiền trăm, hậu tấu” như dự án bê-xít, khi sự cố này, nọ xảy ra là lại phải “chữa cháy” bằng tiền thuế của dân. Nghĩa là, dùng tiền đóng thuế của dân để bù lỗ, giảm nợ, giảm nợ, thậm chí xóa nợ v.v... Và, hậu quả về ô nhiễm xảy ra, mà chắc chắn là sẽ xảy ra, khi đồng bào mình, con cháu của đồng bào mình ở các vùng dự án đã lãnh đủ rồi, nền kinh tế vốn đã chẳng sung sức gì lắm của đất nước đã lãnh đủ rồi, thì cả tôi (người nêu ý kiến này) và ông Hải đều đã nghĩ hừu, hoặc đã về với cát bụi rồi. Lúc ấy, mới nói đến “tắm lòng”, đến “trách nhiệm” ... thì vô nghĩa quá. Còn nhà văn, Nhà văn hóa Nguyễn Ngọc, thì khẳng định với lập trường dứt khoát rằng, vì bảo vệ môi sinh, bảo vệ không gian văn hóa đã có từ ngàn đời của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên, hãy nói “không” với khai thác bê-xít.

Vậy thì nên thế này chăng, cũng giống như ở thủy điện Hoà Bình, chúng ta cho các văn bản của Bộ Chính trị, của Chính phủ, các ý kiến chỉ đạo của ông Nguyễn Tấn Dũng (Thủ tướng), của ông Hoàng Trung Hải, của Tập đoàn than - khoáng sản VN vào một cái địa bạch kim. Cho thư và điện của Cụ Đại tướng Võ Nguyên Giáp; tham luận của ông Nguyễn Trung, báo cáo của ông Nguyễn Thành Sơn v.v... vào một đĩa bạch kim khác, rồi cùng cho vào một cái hộp cũng bằng bạch kim, giữ ở Thư viện Quốc gia, gửi thế kỷ mai sau. Trước hiện tình đất nước lúc ấy, con cháu thế hệ mai sau của đất nước sẽ phán xét. Lúc ấy, chúng sẽ hướng về quá khứ, ai sẽ phải hứng trọn những phát đại pháo phần nộ, âu cũng là lẽ công bình. Bởi chúng ta và thế hệ trước chúng ta không quen với chuyện nhận lãnh trách nhiệm, xin từ chức, và đã quá quen với chuyện “hoà cả làng”, trách nhiệm tập thể, soi đuốc bảy ngày không thấy “thằng” nào chịu trách nhiệm rồi v.v...

Với dự án khai thác bô-xít ở Tây Nguyên, khi được công khai phổ biến rộng rãi những ý kiến phản biện trên các phương tiện thông tin đại chúng, tôi tin rằng không chỉ các nhà chuyên môn có tâm huyết với dân, với nước như các nhà yêu nước Nguyễn Trung, Nguyễn Ngọc, mà tuyệt đại đa số đồng bào ta, tuy dân trí chưa cao, nhưng cũng biết thế nào là lợi hại, thế nào là Quốc sỹ, Quốc hồn, Quốc tuý... để bác bỏ thẳng thừng dự án này. Mong lắm thay !

<http://www.diendan.org/viet-nam/tai-san-su-no-dich/>

## Dư luận không giống như "cô bé quàng khăn đỏ", thưa ông Đoàn Văn Kiên...

**Phạm Viết Đào 15-04-2009**

Chúng tôi chăm chú đọc bài phỏng vấn ông Đoàn Văn Kiên (Đ.V.K), Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam (T.K.V) hiển thị trong mục Tuần Việt Nam của Vietnamnet với tiêu đề bài: "Làm bô-xít hiệu quả hay không, chờ thực tế mới biết..."

Bài phỏng vấn được rút tiêu đề từ một câu trả lời của ông Đ.V.K... Các lập luận trong bài phỏng vấn ông Kiên khi đưa ra để bảo vệ dự án của mình, thuyết phục dư luận chủ yếu dựa vào những lập luận của loại khoa học "**tín chấp**" hơn là khoa học thực nghiệm. Như mọi người đều biết khoa học tin chấp và khoa học thực nghiệm đều căn cứ vào các nguồn dữ liệu khác nhau. Loại khoa học tin chấp dựa trên nền tảng của ý chí, tình cảm và đức tin. Các nhà khoa học tin chấp chủ yếu dựa vào nhân thân của người khởi xướng, **dựa vào các lời hứa đao to búa lớn và bóng bẩy**, dựa vào các cương lĩnh chính trị có thể hiểu theo nhiều cách; có khi chỉ dựa vào một khoản tiền đặt cọc, hoa hồng mà thôi; Còn đối với các nhà khoa học thực nghiệm thì căn cứ để bảo vệ các lập luận của họ là các dữ liệu hiển thị bằng số liệu, các thí nghiệm đã mang lại kết quả trong phòng thí nghiệm và các thành quả đã được ứng dụng vào trong cuộc sống được thống kê, tổng kết bằng số liệu không phụ thuộc vào ý chí và tình cảm cá nhân.

Ý kiến của ông Đ.V.K làm cho chúng ta liên tưởng tới một câu chuyện ngụ ngôn phương Tây: Chuyện về mẹ phù thủy và cô bé quàng khăn đỏ; để lừa vào được nhà cô bé, trước tiên mẹ ta chỉ có gửi nhò vào nhà cô bé có một chân mà thôi để tránh trời lạnh cóng... Việc ông Đ.V.K đề nghị cứ để cho triển khai hạ hồi phân giải sau có giống với việc làm của cái "*mẹ mìn*" trong truyện ngụ ngôn trên không?

Ông Đ.V. K khẳng định như đinh đóng cột rằng: Muốn ăn phải lăn vào bếp, muốn biết kết quả thành bại, tốt xấu như thế nào thì hãy để cho TKV làm đi đã. Rồi thì ông đảm bảo sẽ sử dụng các công nghệ tiên tiến nhất để giữ cho môi trường; rồi thì ai bảo công nghệ Trung Quốc là công nghệ lạc hậu, công nghệ tồi v.v... Tất cả những tuyên bố kể trên cho thấy ý chí thép của tập đoàn này quyết làm cho bằng được dự án này ?!

Chúng tôi xin trích lại ý kiến của ông Đ.V.K để cùng phân tích, đàm đạo:

*"3 mục tiêu của các dự án bê-xít là: hiệu quả, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế xã hội địa phương. Cả ba lợi ích này đều phải được đảm bảo.*

*Về hiệu quả kinh tế, nếu dự án nếu không hiệu quả, làm sao chúng tôi đầu tư? Người nói dự án không hiệu quả chỉ là ý kiến cá nhân, chúng tôi sẽ ghi nhận để kiểm tra lại quan điểm của TKV. Cũng phải nói rõ thêm, là chủ đầu tư, chúng tôi phải tính mọi khía cạnh, phù hợp với luật pháp, tiêu chuẩn quốc gia, và hướng tới tiêu chuẩn quốc tế. Chúng tôi không thể làm dự án một cách hồ đồ.*

*Hai là, vốn huy động cho các dự án từ 680 đến 900 triệu USD, chỉ 30% là vốn chủ sở hữu TKV bỏ ra. Còn 70% phải đi vay. Trong thời buổi khủng hoảng này, vay đâu có dễ. Các ngân hàng trong nước, nước ngoài đều phải kiểm toán, thẩm định các dự án mới cho vay. Chúng tôi đi vay cũng không có bảo lãnh của Chính phủ, Bộ Tài chính..."*

Chúng tôi xin trao đổi lại với ông Đ.V.K về ba nhóm dữ liệu khoa học mà ông lấy đó làm căn cứ để đề nghị triển khai.

1/ Thứ nhất về hiệu quả môi trường: Hiện nay ông Đ.V.K đưa ra những căn cứ do TKV lập ra mà chưa chứng minh có cơ quan khoa học độc lập và uy tín nào kiểm tra, kiểm chứng. Ông chỉ trả lời dự án đã phải bàn đi, tính lại, có sự tham gia của tư vấn Pháp về nghiên cứu khả thi. Tư vấn Pháp là ai, tên cơ quan địa chỉ và có đủ độ tin cậy không hay lại là mấy Công ty tư vấn người Hoa ở quận 13 Paris? Ở đây ông Đ.V.K trả lời rất mập mờ giống như một quan chức ở Hà Nội đổ vấy cho Thụy Điển đầu tư vào khách sạn tại công viên Thống Nhất.

Ông Đ.V.K cho biết sẽ đảm bảo giữ môi trường nhưng đảm bảo như thế nào? Thực tế vừa qua cho thấy Nhà máy bột ngọt Vedan, Nhà máy chế biến bột sắn tại Thanh Chương, Nghệ An, những con sông chết ngay tại Hà Nội và nhiều vùng công nghiệp mới nổi lên quy mô không bằng dự án khai thác bê-xít Tây Nguyên đang gây ô nhiễm, thế mà chính phủ đang lúng túng, đã có cách gì giải cứu được đâu ?! Các cụ từng dạy: ăn cơm mắm cáy thì ngáy o o..., ăn cơm thịt bò lại lo ngay ngáy...

Xin lấy một ví dụ, chúng ta ai cũng đều thuộc lời một bài hát của nhạc sĩ Hoàng Vân về Huế có câu: "*Nước sông Hương không bao giờ chịu đục; Cây thông trên núi Ngự Bình không bao giờ chịu gục trước gió mưa...*" Nói về ý chí và tinh cảm của con người thì các nhạc sĩ nói hay hơn, thuyết phục hơn các doanh nghiệp rất nhiều, thế nhưng trong thực tế thì núi Ngự Bình đã có thời trụ thông. Còn con sông Hương cách đây dăm năm tôi tôi có dịp qua Huế chứng kiến sự đục ngầu của nó; theo các bạn tôi thì suốt hàng năm trời khi mở đường Hồ Chí Minh ở phía tây Huế đã làm cho sông Hương đục ngầu. Điều này dân của cả thành phố Huế đã từng chứng kiến. Chắc chắn việc làm đường không can thiệp vào đất nhiều bằng khai thác quặng thế mà điều mà nhạc sĩ Hoàng Vân nói thực tế đã chứng minh là sai bét rồi !

Nhân dịp này chúng tôi xin chuyển đến ông Đ.V.K công văn số 53/BC-TTYT ngày 28-3-2009 của Trung tâm Quản lí Di tích Danh thắng Yên Tử, do ông Lê Tiến Dũng, Phó Giám đốc Trung tâm kí, gửi chính quyền và các cơ quan chức năng, về việc Bộ Tài nguyên và môi trường cho phép khai thác than trong Rừng đặc dụng Di tích Yên Tử.

Theo công văn này thì ngày 27-3-2009, Trung tâm Quản lí Di tích Danh thắng Yên Tử, được UBND thị xã Uông Bí mời tham gia bàn giao mốc quản lí khoáng sản do Công ty TNHH một thành viên 91 chủ trì. Tại đây, Công ty 91 đã đưa ra Quyết định số 2809/GP-BTNMT ngày 31-12-2008 của Bộ Tài nguyên và môi trường, do ông Nguyễn Văn Thuận, Quyền Cục trưởng Cục địa chất và khoáng sản Việt Nam, thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường, ký, cho phép Tổng Công ty Đông Bắc, công ty con của Tập đoàn TKV "khai thác bằng phương pháp hầm lò các vỉa than 4, 5, 7 thuộc khu Đông mỏ Khe Chuối, xã Tràng Lương, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh".

Căn cứ theo các mốc tọa độ được ghi tại Quyết định trên, đối chiếu với bản đồ hiện trạng rừng, di tích và đất lâm nghiệp, theo Quyết định số 1068/QĐ-UB ngày 23-4-2001 của UBND tỉnh Quảng Ninh, về việc phê duyệt dự án đầu tư rừng đặc dụng Yên Tử, thì toàn bộ diện tích được cấp phép khai thác than nói trên, nằm hoàn toàn trong khoảnh 1, tiểu khu 9B, rừng đặc dụng Yên Tử. Xét theo chiều ngang thì khu vực được cấp giấy phép khai thác này, cách trung tâm di tích Yên Tử gần 1 km, với thời hạn khai thác là 14 năm, công suất 30.000 tấn/năm.

Một di tích tầm quốc gia như Yên Tử thế mà Tập đoàn Than và Khoáng sản vẫn tìm cách đào bới để lấy than làm ảnh hưởng tới di tích mà các TKV vẫn làm; cả Tây Nguyên mệnh mông ai mà theo được TKV mà kiểm soát, ai mà tin được vào sự đảm bảo của ông Đoàn Văn Kiên?

Ông Đ.V.K nói dựa vào công nghệ Trung Quốc để bảo vệ môi trường? Lại là một luận chứng mang đầy yếu tố tin chấp ! Trung Quốc

có công nghệ tốt sao họ lại đóng cửa một số nhà máy trên đất của họ mà lại sang làm giàu cho Việt Nam? Cứ cho nơi TKV khai thác sẽ được thực hiện đầy đủ và quy trình bảo vệ môi trường đi, ông Đ.V.K là người biết rõ nạn than thổ phỉ ở Quảng Ninh, đã có cách nào dẹp bỏ nó chưa? Ở đâu có cầu ở đó sẽ có cung. Liệu ai dám đảm bảo khi triển khai dự án này ào ạt, hàng vạn người khắp cả nước sẽ kéo về Tây Nguyên tham gia khai thác bô-xít thổ phỉ thì lấy gì mà ngăn chặn, bảo vệ môi trường? Khai thác than người ta phải đào sâu hàng chục mét, hàng trăm mét mà còn khai thác theo kiểu "thổ phỉ" được; ở Tây Nguyên chỉ gạt qua lớp đất là lấy được quặng; vậy thì Tây Nguyên sẽ là mảnh đất màu mỡ cho những kẻ tàn phá môi trường đến để kiếm sống? Điều này ông Đ.N.K đã tính chưa ?

2/ Còn hiệu quả kinh tế, ông Đ.V.K đưa ra sự thể chấp đó là việc vay tiền của các ngân hàng nước ngoài không qua sự bảo lãnh của chính phủ; lập luận của ông Đ.N.K đưa ra là: không có hiệu quả làm sao người ta cho vay? Chúng tôi xin cung cấp thông tin cho ông Đ.V.K biết để đừng thiên cận và cận nghĩ như vậy. Đài BBC vừa đưa tin: Trung Quốc đã tuyên bố giành 1000 tỷ USD sẵn sàng cho các nước châu Á vay. Chúng tôi đồ rằng, dự án khai thác bô-xít Tây Nguyên là một trong những khách vay đã được Trung Quốc sẵn sàng mở hầu bao. Đây là một trong những chính sách có tầm chiến lược của Trung Quốc.

Theo các nguồn tin phương Tây mà chúng tôi đã đưa tin này trên mạng Hội nhà văn Việt Nam (mục Quán văn chương), trong khi Mỹ đang lấn bấn với các bê bối do khủng hoảng kinh tế và đang rối như gà mắc tóc tại Irak và Apganistan thì Trung Quốc lảng lạng vươn sự ảnh hưởng của mình sang khu vực châu Phi và Mỹ Latin. Trong tháng 1-2009 Trung Quốc đã chính thức trở thành thành viên thứ 48 của Ngân hàng phát triển Trung Mỹ, đây là miền đất xưa nay vẫn được coi là sân sau của Mỹ. Trung Quốc đã trở thành quốc gia thứ 22 cho các quốc gia châu Mỹ Latinh vay tiền...

Hiện nay trong đám quan chức của ta đang có một thực tế đáng báo động mà họ đang mắc phải: ngoài căn bệnh "tư duy nhiệm kỳ" còn có một căn bệnh đáng sợ khác đó là căn bệnh "tư duy dự án"... Một quan chức nào lên chấp chính việc đầu tiên nghĩ tới đó là lập ra các dự án để hút tiền ngân sách; dự án càng to, càng hoành tráng càng có cơ hội được chia hoa hồng lợi tức cao. Là người đã nhiều năm trực tiếp thanh tra các dự án đầu tư xây dựng cơ bản của Bộ Văn hoá-Thể thao và Du lịch, chúng tôi thấy các chế độ hiện hành mà Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch đầu tư ban hành thì các khoản: quản lý phí, lợi nhuận định mức, chi phí chung... chiếm tới gần 20 % số tiền đầu tư cho một dự án. Một dự án độ 100 tỷ thì tiền vào công trình chỉ khoảng 80 tỷ; số còn lại

sẽ được ném vào các thứ túi to, túi nhỏ của tập thể và cá nhân... Chưa kể người ta khai gian, khai khống các phần việc trong dự án. Do vậy không ít dự án lập ra vì lợi ích của người tham gia lập dự án chưa hẳn đã mang lại lợi ích cho nhà nước và nhân dân. Đó là một thực tế đáng báo động về của cái căn bệnh "tư duy dự án" đang lộng hành hiện nay...

Còn tại châu Phi, hiện nay đã có 750.000 người Trung Quốc sang định cư tại các nước châu Phi trong thập niên vừa qua; đây là một trong các bước đầu tiên của chiến lược "xuất khẩu" 300 triệu người Trung Quốc ra ngoài để giảm áp lực dân số tăng trong nước...

Việc khai thác bô-xít Tây Nguyên mà chắc chắn Trung Quốc sẽ tham gia sâu theo chúng tôi nằm trong chiến lược toàn cầu của Trung Quốc, đưa dân Trung Quốc thâm nhập các quốc gia khác. Để thực thi được chiến lược này Trung Quốc sẽ dọn đường bằng việc tung ra hàng trăm, hàng ngàn tỷ đôla như là một khoản tiền "hồi môn" để chiêu dụ các nước khác...

Chúng ta hãy hình dung trước về các vấn đề xã hội nảy sinh khi có hàng ngàn người Trung Quốc đến làm ăn sinh sống ở Tây Nguyên và họ không chịu về hoặc tìm mọi cách để bám trụ? Các cộng đồng người Hoa ở hải ngoại đều là những cộng đồng có sức gắn kết nội tại rất cao, do vậy mà nhiều khi chính quyền nhiều quốc gia chịu bó tay nếu muốn dàn xếp các vấn đề liên quan đến an sinh xã hội!

Dư luận chắc chắn không ngây thơ như "cô bé quàng khăn đỏ" trong truyện ngụ ngôn kể trên mà chỉ lo những người đang nắm trong mình trọng trách của đất nước giống như ông Đ.V.K đang hành xử giống như cô bé quàng khăn đỏ kia?

**Phạm Viết Đào**

## **Trước biển cổ bauxite**

**Việt Dương 15-04-2009**

*Cướp đất của dân, rồi dâng đất tổ tiên,  
Ta cướp ta rồi Tàu cũng cướp...  
Liêm xác Việt Nam dưới Mặt Trời Hồng.  
(Thái Hữu Tinh)*

Mấy tháng nay việc nhà cầm quyền Việt Nam cho Trung Quốc vào khai thác bauxite ở Tây Nguyên đã dấy lên một làn sóng phản đối trên toàn quốc từ những đảng viên Cộng sản lão thành, chuyên gia, trí thức tới dân chúng.

Nhân mùa tướng niệm 30-4, chúng tôi xin ghi lại một số sự việc đang diễn ra về biến cố này để cùng nhau nhìn vào sự nguy vong của đất nước trước những việc làm của đảng Cộng sản Việt Nam.

### 1. Những tiếng kêu

Trước hết là tướng Võ Nguyên Giáp. Qua thư gửi thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng ngày 5-1-09, tướng Giáp cho biết là năm 1980, chính phủ đã có chương trình khai thác bauxite trong kế hoạch hợp tác với khối COMECON, nhưng đã phải bỏ vì sau khi khảo sát, các chuyên gia Liên Xô và khối COMECON đã khuyến nghị Việt Nam không nên khai thác bauxite trên Tây Nguyên do những tác hại sinh thái lâu dài, nghiêm trọng không thể khắc phục, chẳng những đối với dân cư tại chỗ mà còn cả với dân cư vùng đồng bằng miền Nam Trung Bộ. Ngoài việc tác hại sinh thái, tướng Giáp còn nói đến vấn đề an ninh quốc phòng và đã nêu lên một sự kiện là trong tháng 12-2008 đã có hàng trăm công nhân Trung Quốc đầu tiên có mặt trên công trường và dự kiến cao điểm sẽ lên tới vài nghìn tại mỗi dự án. Trong thư, tướng Giáp nhắc nhở: “Việc xác định chiến lược phát triển Tây Nguyên bền vững là vấn đề rất hệ trọng đối với cả nước về kinh tế, văn hóa và an ninh quốc phòng”, vì thế ông đề nghị: “Cho dừng triển khai các dự án khai thác bauxite ở Tây Nguyên”.

Sau tướng Giáp là tướng Nguyễn Trọng Vĩnh, cựu chính ủy quân khu 4, cựu Đại sứ Việt Nam tại Trung Quốc từ 1974 tới 1989, gửi thư ngỏ cho Bộ Chính trị, Thủ tướng và các Phó Thủ tướng, phản đối việc cho Trung Quốc khai thác bauxite tại Tây Nguyên. Trong thư ngoài vấn đề tàn phá môi trường, tướng Vĩnh nói về mối họa Trung Quốc:

*“Trung Quốc xây dựng căn cứ hải quân hùng mạnh ở Tam Á, đảo Hải Nam, nói thẳng ra là không phải để chống kẻ thù xâm lược nào, mà là đe dọa Việt Nam và sẵn sàng chờ thời cơ thôn tính nốt Trường Sa của chúng ta, sau khi nhanh tay chiếm Hoàng Sa từ tay chính quyền Sài Gòn. Nay lại để Trung Quốc khai thác bauxite ở Tây Nguyên thì sẽ có năm, bảy ngàn hoặc một vạn công nhân hay quân nhân Trung Quốc đến cư trú và hoạt động tại đây, sẽ hình thành một “thị trấn Trung Hoa”, một “căn cứ quân sự” trên địa bàn chiến lược vô cùng xung yếu của chúng ta”.*

Sau khi dẫn chứng về việc Trung Quốc ngang ngược thiết lập huyện Tam Sa với ý thôn tính cả Hoàng Sa và Trường Sa, tướng Vĩnh nói với lãnh đạo đảng Cộng sản là không thể cứ tiếp tục để cho Trung Quốc áp đặt, ép chúng ta làm theo ý họ mà phải đấu tranh để bảo vệ lợi ích chính đáng của tổ quốc.

Ngoài hai vị tướng, nhà văn quân đội Phạm Đình Trọng, trong bức thư dài gửi Thủ tướng Chính phủ, đã nói về tham vọng bành trướng lãnh thổ của Trung Quốc dọc theo lịch sử Việt Nam. Và dưới thời Cộng sản Việt Nam từ 1954 tới nay, ông Trọng đã ghi lại những miền đất Trung Quốc lấn chiếm như sau:

- Thác Bản Giốc: Năm 1976, hàng ngàn quân Trung Quốc đã tràn qua biên giới ngăn thành hàng rào che chắn cho thợ đổ bê tông cột mốc, chia cắt thác Bản Giốc làm đôi, chiếm nửa thác của ta, trước kia thác cách biên giới hơn 12 km, còn bây giờ phân giới, phần thác đã nằm phía bên Trung Quốc hơn phân nửa.

- Ải Nam Quan: Năm 1973, bộ đội Việt Nam đứng gác ở Mục Nam Quan, còn nay thì Hữu Nghị Quan và nhiều ngôi nhà xây từ thời Pháp đã ở trên đất Tàu, và đường biên giới đã lùi sâu vào đất ta đến năm, sáu trăm mét.

- Bản Sẻo Lũng: Năm 1992, quân Trung Quốc kéo đến bản Sẻo Lũng, mỏm cục bắc huyện Đồng Văn, Hà Giang, đốt phá nhà cửa dân ta, rồi tuyên bố đất Sẻo Lũng là lãnh thổ Trung Quốc. Ngoài mấy vùng có tên, Tàu đã chiếm nhiều cao điểm và những núi có giá trị chiến lược dọc biên giới.

- Còn đảo thì Tàu chiếm Hoàng Sa tháng 1-1974, và nhiều đảo ở Trường Sa năm 1988.

- Đến nay thì Trung Quốc đem công nhân vào khai thác bauxite ở Tây Nguyên.

Về bauxite, ông Trọng nói đến sự hiểm độc của Trung Quốc, khi cần tránh thảm họa môi trường do bauxite gây ra, đã thực hiện chính sách xuất khẩu thảm họa môi trường để nhập khẩu nhôm thô và alumina từ những nước khác. Vì thế, cả lục địa Châu Phi đã trở thành bãi khai mỏ của Trung Hoa. Khi thấy trữ lượng bô-xít ở Guinea không lớn, lại xa quá, nên Tàu đã chiếu cố Tây Nguyên VN. Và Tây Nguyên sẽ thành bãi khai mỏ bô-xít của Trung Hoa, thành cái chợ Trung Hoa.

Trong thư có đoạn: *"Những diễn biến của những năm tháng lịch sử vừa qua lại cho chúng tôi thấy những người có trách nhiệm quản lý đất nước của nhà nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa và nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam không những đã không giữ được trọn vẹn dải đất Việt Nam gấm vóc và thiêng liêng mà cả đến việc khai thác tài nguyên đất nước dường như cũng không vì lợi ích của đất nước Việt Nam, không vì nhân dân Việt Nam... Khai thác bô-xít Tây Nguyên là chủ trương lớn của đảng và nhà nước. Nhưng khai thác bô-xít Tây Nguyên cũng đặt ra những vấn đề lớn về độc lập dân tộc, về mục đích và hiệu quả sử dụng tài nguyên đất nước, về môi trường sống và không gian văn hóa của đất nước".*

Một tiếng kêu tiêu biểu khác thuộc giới chuyên gia là tiến sĩ Nguyễn Thành Sơn, Giám đốc Công ty Năng lượng Sông Hồng, một thành viên của Tập đoàn Than và Khoáng sản (Tập đoàn đã chọn nhà thầu Trung Quốc). Có lẽ tiến sĩ Sơn là người lên tiếng sớm nhất và nhiều nhất về dự án bauxite ngay từ khi nhà cầm quyền Việt Nam phê duyệt quy hoạch phát triển ngành bauxite nhôm và xác định lãnh vực này như một thế mạnh để phát triển năm 2007. Từ đó đến nay, với nhiều bài phân tích và trong những cuộc hội thảo về việc khai thác bauxite, ông đã đưa ra những luận chứng phản bác xác đáng về tính không khả thi của các dự án. Xin tóm tắt:

- Về chiến lược: Dự án khai thác bauxite là một sai lầm chiến lược, chứa đựng nhiều rủi ro không thể lường hết. Nhôm không phải là kim loại quý và chưa có quốc gia nào coi bauxite là khoáng sản chiến lược để dốc sức khai thác như Việt Nam.

- Về môi trường, sinh thái: Dự án sẽ làm cạn kiệt nguồn nước hiện đang còn thiếu để phát triển các loại cây công nghiệp. Sinh thái bị thay đổi, ảnh hưởng xấu đến miền Trung Nam Bộ, Campuchia, hạn hán sẽ kéo dài, lũ lụt sẽ xảy ra thường xuyên hơn.

- Về kỹ thuật: Dự án phải lưu giữ một khối lượng khổng lồ bùn đỏ, một loại chất thải cực kỳ độc hại, phải chôn lấp trên cao nguyên thành những núi bom bẫn. Tây Nguyên là thượng nguồn nhiều dòng sông lớn. Vì thế, nếu xảy ra thiên tai lũ quét thì bom này sẽ gây nguy hại cho dân Tây Nguyên và cả dân miền Nam và Đông Nam Bộ.

- Về kinh tế: Dự án chiếm dụng quá nhiều đất, nhưng bauxite không có hiệu quả và không thể giúp phát triển bằng các dự án trồng các loại cây công nghệ như cao su, cà phê, chè và điều...

- Về an ninh: Việc chọn lựa nhà thầu Trung Quốc vào Tây Nguyên là một nguy cơ rất lớn đối với an ninh quốc phòng.

Từ những luận chứng trên, tiến sĩ Sơn đã đề ra kiến nghị 4 điểm: - Thứ nhất, đình chỉ các dự án khai thác và chế biến bô-xit qui mô lớn ở Tây Nguyên. - Thứ nhì, chỉ nên triển khai 1 dự án thử nghiệm. - Thứ ba, cần quan tâm và ưu tiên nước ngọt và có chính sách cho việc phát triển cây công nghiệp, đúng với tiềm năng của Tây Nguyên. - Thứ tư, thành lập "Ủy ban Quốc gia về Phát triển Kinh tế Tây Nguyên" trực thuộc chính phủ hoặc Quốc hội để chỉ đạo toàn diện việc phát triển kinh tế, xã hội Tây Nguyên.

## **2. Sự im lặng**

Dân lo sợ dự án khai thác bauxite và những tiếng kêu trên đây đã kết tinh được mối lo đó. Nhưng Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã họp báo xác định khai thác bauxite là chủ trương lớn của đảng và nhà nước,

và ra lệnh cấm báo chí không được loan tin về bauxite.

Rồi ngày 17-3, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải đã ra thông báo yêu cầu Tập đoàn Than và Khoáng sản tiếp tục chỉ đạo chủ đầu tư triển khai các dự án bauxite nhôm ở Bảo Lâm, Lâm Đồng và Nhân Cơ, Đắk Nông.

Đó là trên mặt tin tức của nhà nước, còn trong thực tế qua tin tức và hình ảnh của dân chúng địa phương thì việc san mặt bằng xây dựng nhà máy tại Nhân Cơ và Bảo Lâm đã được tiến hành trước đó với những chiếc xe ủi đất cày ủi rừng Tây Nguyên đêm ngày và công nhân người Hoa đã xuất hiện hàng loạt ở Nhân Cơ và Bảo Lâm.

Thêm một chuyện đáng sợ khác là báo Tuổi Trẻ (27-3-2009) cho biết các nhà thầu Trung Quốc đã thắng thầu nhiều công trình trọng điểm về điện, xi măng, hóa chất và họ đã đem vào Việt Nam hàng chục ngàn công nhân cùng thiết bị để thực hiện các dự án. Chẳng hạn, chỉ riêng công trình xây dựng nhà máy nhiệt điện ở Quảng Ninh đã sử dụng tới 2000 công nhân Trung Quốc.

Đó là những sự việc khó hiểu và đáng sợ, nhưng đảng và nhà nước im lặng thực hiện, không quan tâm đến những làn sóng dư luận phẫn nộ. Vì đối với đảng thì tất cả những tiếng kêu của dân hay của tướng Giáp, tướng Vĩnh, của chuyên gia Nguyễn Thành Sơn, của nhà văn Phạm Đình Trọng hay của nhiều nhân vật khác nữa thì cũng chỉ là những tiếng nói cá nhân.

Thảm kịch của VN là trước những biến cố trọng đại về hại dân, nguy nước như thế mà không thể có được những tiếng nói tập thể lớn.

Mười sáu ngàn tiến sĩ, hàng chục ngàn thạc sĩ, hàng triệu sinh viên, hàng ngàn nhà văn nhà báo, học giả, sử gia, hàng ngàn tướng tá của quân đội nhân dân anh hùng đang ở đâu? Sao không có vài ngàn người cùng kêu với tướng Giáp, tướng Vĩnh? Sao không có được vài trăm nhà văn, học giả cùng kêu với nhà văn Phạm Đình Trọng? Sao không có được vài trăm chuyên gia lên tiếng cùng với tiến sĩ Nguyễn Thành Sơn?

Từ đó, chúng ta hiểu tại sao đảng sỗ toẹt những tiếng nói đơn lẻ, vì đảng không quan tâm đến môi trường sinh thái, đến hiệu quả kinh tế, đến sự sống chết của dân đen mà chỉ quan tâm đến một việc là dùng những dự án để có thể dễ dàng đem quân Tàu vào chiếm lĩnh Tây Nguyên, đem quân Tàu vào chiếm giữ những ngành kỹ nghệ quan trọng của đất nước.

### **3. Vinh quang của đảng**

Từ nửa thế kỷ nay, dân Việt đã nằm lòng câu nhật tụng: "Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh". Và đến mùa xuân thì đường phố rợp

biểu ngữ đả với hàng chữ: "Mừng Đảng, Mừng Xuân, Mừng Đất Nước". Đảng là tối thượng, ở trên cả trời đất, nói chi nước. Dân Việt từ lâu đã hiểu như thế, nhưng đến nay, trước việc người Tàu lên Tây Nguyên khai thác bauxite và công nhân Tàu tràn vào chiếm lĩnh những công trình kỹ nghệ trọng yếu trên khắp nước cùng với sự im lặng của dân Việt, chúng ta mới sợ hãi nhận chân thêm rằng: Đảng quang vinh là đảng có thể bắt dân nuốt sự tuyệt vọng trước những việc hại dân, nguy nước của đảng mà tướng Nguyễn Trọng Vĩnh, trong thư cất tiếng kêu bảo đảng dừng tay cũng phải nói lên tâm trạng tuyệt vọng đó khi viết: "Đành rằng các đồng chí có quyền muốn làm gì cũng được, quyết định như thế nào cũng được, nhưng cũng nên quan tâm dư luận...". Đành rằng và nhưng... Mấy lời đó nói lên sự nguy khốn của Việt Nam với chế độ độc đảng, độc quyền khi một nhóm người có thể tự định cái quyền muốn làm gì cũng được, quyết định thế nào cũng được trên vận mệnh của đất nước cùng số phận của 80 triệu con người. Khi nói Đành Rằng và Nhưng, chắc tướng Vĩnh đã hiểu hơn chúng ta là 15 ông của Bộ Chính Trị muốn làm gì, quyết định thế nào cũng được thì không thể có chữ "nhưng", vì dân với dư luận có là cái gì trước quyền uy tuyệt đối của những ông vua Nông Đức Mạnh, Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Tấn Dũng, và Nguyễn Phú Trọng...

Vi thế chúng ta hiểu thêm vinh quang của đảng là đảng có toàn quyền đem quân Tàu vào chiếm lĩnh Tây Nguyên, đem quân Tàu vào chiếm giữ những kỹ nghệ trọng yếu hay nói gọn hơn là Bộ Chính Trị Đảng Cộng sản Việt Nam có toàn quyền bán nước vì lợi ích của tập đoàn lãnh đạo đảng Cộng sản.

Dân Việt có thấy không? Đảng Cộng sản đã tạo ra hai cuộc chiến tranh nhân danh giải phóng dân tộc, hy sinh mấy triệu người, xé dọc Trường Sơn, chiếm cho được miền Nam để cuối cùng đưa nước vào vòng lệ thuộc Tàu, đim 80 triệu dân Việt vào kiếp nô lệ Tàu.

Trước tình thế đang diễn ra, chúng ta hiểu nếu không tạo được sự kết hợp quật khởi của toàn dân mà chỉ có những tiếng nói cá nhân thì mai đây tất cả sẽ chẳng còn gì khi quân Tàu đặt xong xiềng xích, gông cùm trên đất nước Việt Nam.

Sự im lặng khinh dân của đảng Cộng sản nói lên quyền uy tuyệt đối của bạo quyền, còn chúng ta, những con dân Việt có thể tiếp tục cúi đầu nuốt hận, im lặng để nhìn cái chết của chúng ta cùng với cái chết của đất nước hay không?

**Việt Dương**

# Lao động phổ thông nước ngoài đổ vào Việt Nam

**Tuổi Trẻ 16-04-2009**

Hàng chục ngàn lao động nước ngoài đang làm việc ở VN nhưng chưa được cấp phép lao động. Phần lớn trong số họ đều là lao động phổ thông, không có tay nghề. Ngoài những công việc làm ôsin, buôn bán nhỏ, đông nhất trong số họ là đi theo các nhà thầu, phần lớn là nhà thầu Trung Quốc. Nhiều nơi như ở công trình khai thác bô-xít ở Tân Rai (Bảo Lộc, Lâm Đồng), Nhà máy nhiệt điện **Quảng Ninh**, Nhà máy nhiệt điện than **Hải Phòng**, công trình khí - điện - đạm **Cà Mau**..., số lao động Trung Quốc luôn áp đảo lao động trong nước, với số lượng mỗi nơi từ 700 đến trên 2.000 người/công trình.

## **Bài 1: Tràn ngập công trường**

TT - Chưa ai thống kê được con số chính xác. Nhưng trên thực tế ước lượng số lao động phổ thông nước ngoài đang có mặt ở Việt Nam có thể vượt qua con số chục ngàn người. Và dòng người lao động đó còn tiếp tục. PV Tuổi Trẻ ở khắp các miền đất nước đã tiếp cận những công trường có lao động mới này.

Hiện ở miền Bắc đang có hai dự án nhà máy nhiệt điện lớn sắp hoàn thành là nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh và Hải Phòng thì ở cả hai nhà máy, mỗi nơi đều có trên 2.000 công nhân “ngoại”, hầu hết là người TQ. Ở đây họ đảm nhận các công việc từ quét dọn công trình, đào đất đến lắp tuốc-bin khí cho nhà máy điện. Nhà thầu TQ gần như không sử dụng lao động VN mà tự đưa lao động sang, kể cả lao động phổ thông.

Trong khi đó, ở khu vực miền Trung, những lao động TQ đi theo nhà thầu cũng bắt đầu xuất hiện cách đây hai tuần tại Nông Sơn (Quảng Nam).

## **“Xóm mới” ở công trường phía Bắc**

Chúng tôi vào công trường nhà máy nhiệt điện do Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh làm chủ đầu tư, nơi được coi là đại bản doanh của công nhân TQ ở Quảng Ninh. Vừa đi qua chân cầu Bãi Cháy ở TP Hạ Long vài cây số, đã nhìn thấy từng tốp công nhân TQ đi dạo phố. Tốp thì đi bên phải đường, tốp đi bên trái. Có tốp mặc áo rằn ri kiểu lính, tốp mặc áo bảo hộ lao động xanh. Càng vào sát cầu Bang (thuộc phường Hà Khánh, huyện Hoàn Bò, cách trung tâm Hạ Long 8km), công nhân TQ càng dày đặc hơn, có khi họ đi thành từng đoàn, ken đặc một góc phố.

Vượt qua cầu Bang nhìn về phía công trình nhiệt điện Quảng Ninh, ấn tượng nhất không phải là hai cột khói cao ngất của nhà máy sắp hoàn thành, mà là dãy nhà ở của công nhân TQ san sát kéo dài gần 1km ngay sát vệ sông. Nhà cấp 4, lợp tấm tôn xanh. Cứ cách khoảng 3m là một dãy nhà dài 30-40m. Các ngôi nhà ốp chặt toàn bộ công trường Nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh.

“Xóm mới” không phải lúc nào cũng sẵn sàng đón khách. Ngay cổng công trường có một nhà bảo vệ luôn có vài người mặc áo rằn ri kiểu lính, bộ đàm lủng lẳng, mắt lạnh lùng canh con đường vào. Hối tiếng Việt, họ lắc đầu không hiểu vì... tất cả đều là người TQ.

Ông Vũ Thanh Hải, trưởng phòng kế hoạch vật tư của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh, cho biết dãy nhà trên có thời điểm là chỗ ở cho gần 4.000 công nhân TQ sang thi công. Hiện tại “còn khoảng 2.200 người”, do gần đến giai đoạn hoàn thiện nên số công nhân TQ đã về bớt - ông Hải cho biết.

Trong khi đó, tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng (xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên), công nhân TQ có kỹ thuật cao được ở dãy nhà hai tầng. Còn công nhân phổ thông được nhà thầu thuê đất của dân, dựng lán trại, ăn ở tạm bợ giống như tại công trường nhiệt điện Quảng Ninh.

Tại công trường Nhà máy nhiệt điện than Hải Phòng, từ xa ai cũng dễ dàng nhận ra đây là công trình của người Hoa. Tất cả pano, khẩu hiệu trong công trường đều được nhà thầu chính là Tập đoàn điện khí Đông Phương ghi bằng... chữ TQ. Các con đường trong khu vực công trình cũng đều đặt tên TQ. Con lộ to nhất dẫn vào khu lò hơi và tuốc-bin được đặt tên là Đông Phương. Mặc dù cán bộ giám sát của chủ đầu tư là người VN tại công trường khá đông, lại bao gồm cả liên danh thầu chính từ Nhật Bản, nhưng trong nhà máy rộng hàng chục hecta này, tất cả tên đường đều do người TQ đặt.

Lao động phổ thông TQ sống trong những dãy nhà kéo dài cả cây số ở công trình nhiệt điện Quảng Ninh, mỗi dãy được chia ra sáu phòng, mỗi phòng rộng chừng 40m<sup>2</sup> có đến trên 20 công nhân TQ ở. Giường tầng, màn giăng tứ phía, cả dãy mới có một khu vệ sinh chung tạm bợ. Vào phòng nào chúng tôi cũng bắt gặp các công nhân vừa được thay ca ngồi tùm nhau đánh bài. “Đừng chụp”- những tiếng í ới vang lên nhưng rồi họ vẫn chơi, mặc cho khách vào phòng. Gõ cửa bốn phòng, chúng tôi đều thấy có “hội đàn quạt” - cách gọi nhóm cờ bạc của dân công trường.

### **Công trường mới toanh ở Nông Sơn**

Tại Quảng Nam, gần hai tuần nay lao động TQ cũng xuất hiện nhiều ở huyện Nông Sơn. Họ đến đây để làm dự án nhà máy nhiệt điện ở huyện này.

Đứng từ chân cầu Nông Sơn có thể thấy nhấp nhô nóc những dãy nhà lợp ghép chạy dọc dài, được vây quanh bởi hàng rào tôn sáng loáng. “Đó là khu nhà ở của đơn vị thi công, toàn bộ đều là người Quảng Tây” - ông Triết, trưởng phòng tổ chức của Công ty cổ phần Than điện Nông Sơn, đơn vị chủ đầu tư dự án, cho biết.

Khi đi vào khu vực thi công, chúng tôi được nữ phiên dịch Ngô Trí Tuệ đón tiếp và cho biết toàn bộ nơi đây đều là người TQ, đến từ TP Nam Ninh hay Ngọc Lâm, tỉnh Quảng Tây.

Ở khu vực đang thi công, nhìn đâu cũng thấy những bảng hiệu viết toàn chữ Hoa. Một nhóm công nhân TQ đang uốn những thanh sắt cong thành thẳng, chuẩn bị cho việc đúc móng của nhà máy. Cạnh đó, một nhóm công nhân khác đang đánh vật với những chiếc máy khoan đá. Giữa bụi đá mịn mù trong cái nắng gay gắt và tiếng máy khoan đá đĩnh tai nhức óc, cả nhóm vẫn vừa làm vừa thay phiên nhau rít thuốc từ một ống tre (như hút thuốc lòn). Tại các khu vực nước uống của công nhân, những chiếc ca nhôm một thời quen thuộc của người TQ bắt đầu tái xuất hiện...

Cuối ngày, sau giờ nghỉ, những mâm cơm cạnh đó là đĩa rau muống luộc đây áp được đầu bếp - cũng là người TQ - dọn ra. Tiếng gọi nhau í ới vang cả một góc núi...

Theo xác nhận của ông Vi Quốc Thắng, một kỹ sư đo vẽ dự án nhiệt điện người TQ: hiện có khoảng 100 công nhân, kỹ sư là người TQ đang có mặt tại công trường. “Nhưng con số này sẽ tăng đến khoảng 500 người vào tháng 6, khi ấy dự án bắt đầu đi vào giai đoạn lắp ráp. Hiện toàn bộ số công nhân này đã hoàn tất thủ tục hộ chiếu chờ ngày nhập cảnh vào VN” - cô Tuệ dịch lời của một kỹ sư TQ. Tuy nhiên xem ra con số này vẫn còn ít so với sức chứa của toàn bộ 60 phòng ký túc xá (mỗi phòng 10 người) được xây dựng sẵn chờ công nhân đến ở trong nay mai.

#### **Cầm Văn Kinh - Đăng Nam**

**Kỳ sau:** Ở công trường bô-xít Tân Rai (Bảo Lộc, Lâm Đồng), công trình khí - điện - đạ Cà Mau và cả ở TP.HCM, lao động phổ thông nước ngoài đều có mặt.

**(Ngày hôm sau, bài báo này bị gỡ bỏ và không có thể tiếp tục thông tin như đã thông báo với bạn đọc)**

<http://www.tuoitre.com.vn/Tiayon/Index.aspx?ArticleID=311388&ChannelID=89>

## **Mối lo sợ mới ở Việt Nam về một cuộc xâm lăng của Trung Quốc**

**Martha Ann Overland. Time 16-4-09,**

Cách đây 30 năm, bộ đội Việt Nam tiến hành một trận đánh mãnh liệt cuối cùng trên vùng đồi núi tỉnh Lạng Sơn gần biên giới phía bắc của đất nước để đẩy lui quân thù. Cả hai phía phải chịu đựng nhiều tổn thất kinh khủng, nhưng cuối cùng thì Việt Nam tuyên bố chiến thắng. Hàng thập niên sau, các mối quan hệ ngoại giao được phục hồi và hai quốc gia, ít nhất là ở bề ngoài, gọi lẫn nhau là bạn hữu. Kẻ thù cũ của Việt Nam hiện đang là một thành phần đầu tư quan trọng trong nước, quan hệ thương mại song phương đang ở một thời kỳ cao nhất từ trước tới nay, và khách du lịch, chứ không phải quân đội, đang đổ vào.

Không, không phải là người Mỹ đổ vào đâu. Người Trung Quốc đấy. Là một phần trong một nỗ lực xông xáo mãnh liệt để bành trướng ảnh hưởng thương mại cũng như chính trị trong vùng Đông Nam Á Châu, Trung Quốc đang đầu tư nặng vào Việt Nam. Các công ty Trung Quốc hiện đang dính dáng vào vô số các dự án xây dựng đường xá, hoạt động khai thác quặng mỏ và các nhà máy phát điện. Nhưng mặc dù trên thực tế, sự hợp tác giữa hai quốc gia cộng sản đang được khuyến khích bởi giới lãnh đạo Việt Nam, thì sự tràn ngập thân hữu này không được ổn thoả mấy đối với một dân tộc đã từng chống trả sự xâm lăng của người Trung Hoa qua hơn hàng ngàn năm, gần đây nhất là vào năm 1979. Nhiều người Việt Nam lo ngại rằng Trung Quốc hiện đang được trao cho những cái chìa khoá không những chỉ vào các nguồn tài nguyên thiên nhiên của đất nước nhưng cũng vào cả các khu vực chiến lược nhạy cảm, làm đe dọa đến nền an ninh quốc gia. Như ông Nguyễn Văn Thụ, chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp cơ khí Việt Nam cảnh báo thì *"Cái mối nguy hiểm là Trung Quốc đã bỏ trứng thâu hầu hết các mối thâu xây dựng các nhà máy điện lực, xi măng, và hoá chất. Họ gặm nhấm tất cả và không chừa gì lại"*.

Ông Thụ nói rằng ông nghi ngờ vài công ty Trung Quốc đã trúng thầu các hợp đồng xây dựng bằng cách đưa ra các giá bỏ thầu thấp, có nghĩa là họ sẽ cắt chỗ này bỏ chỗ kia, đe dọa đến chất lượng và mức an toàn (của các công trình). Nhưng mối lo ngại lớn nhất của ông Thụ chính là sự tràn lan đổ vào Việt Nam của một số lớn lao động Trung Quốc, trong đó có cả những người nấu ăn và dọn dẹp, giành mất công ăn việc làm của người Việt Nam và đe dọa đến sự ổn định xã hội trong nước. Ông Thụ nhấn mạnh, *"Các nhà thầu Trung Quốc đem mọi thứ*

vào đây, ngay cả cái bàn cầu! Những vật liệu đó thì Việt Nam có thể sản xuất, và về những công việc kia thì người Việt Nam có thể làm được".

Đòn sấm sét mới nhất đánh vào cảm tính chống Trung Quốc là kế hoạch của chế độ Hà Nội nhằm cho phép các công ty trực thuộc của Tập đoàn nhôm Trung Quốc (Chinalco) được khai thác quặng bô-xít ở Cao nguyên Trung phần Việt Nam. Bô-xít là nguyên liệu chủ yếu để chế ra nhôm mà Trung Quốc đang cần để cung cấp cho ngành công nghiệp xây dựng của họ. Việt Nam có một trữ lượng quặng bô-xít chất lượng cao được ước tính vào khoảng 8 tỷ tấn, là nguồn dự trữ đứng vào hàng thứ ba trên thế giới.

Nhưng cái giá phải trả cho vấn đề môi sinh môi trường từ việc khai thác khoáng sản này có thể rất cao. Khai thác theo từng mảng thì có hiệu quả cao nhưng đất đai sẽ bị dày xéo và tiến trình chế biến bô-xít sẽ thải ra một chất bùn đỏ độc hại, có thể thấm vào trong nguồn nước sử dụng nếu không được gìn giữ một cách thích đáng. Nhiều khoa học gia kỳ cựu cũng như phong trào bảo vệ môi sinh mới chớm nở ở Việt Nam đang thắc mắc về cái đầu óc khôn ngoan (nằm ở đâu) khi cho Trung Quốc cái quyền khai thác mỏ, trong khi chính các khu mỏ của họ phải đóng lại vì những tác hại to lớn sẽ gây ra cho môi trường.

Nhưng sự chống đối thật sự dường như rất ít là về vấn đề bảo vệ môi sinh, mà nhiều hơn là do sự e ngại của Việt Nam đối với kẻ láng giềng ở biên giới phía bắc. Các nhóm theo chủ nghĩa quốc gia đã lên án việc Hà Nội phải nhượng bộ trước áp lực của một Trung Quốc đang đói khát về nguyên liệu, cho phép các dự án khai thác quặng mỏ được triển khai. Nhiều blogger đang ra sức báo động mối lo sợ về sự đổ tràn vào Việt Nam của lao động Trung Quốc, là một phần trong chiến lược lâu dài của Bắc Kinh nhằm chiếm đóng đất nước họ. Các tổ chức ủng hộ cho dân chủ bị cấm đoán ở Việt Nam, rất vui vẻ khi có bất cứ dịp nào để chỉ trích cái chính phủ độc tài, gọi công việc làm ăn khai thác quặng mỏ này là một "kế hoạch gây ra bệnh hoạn". Đầu tháng này, một nhà sư Phật giáo bất đồng chính kiến là Hoà thượng Thích Quảng Độ, đã cho rằng việc khai thác mỏ theo từng mảng sẽ phá hoại nếp sống của các dân tộc thiểu số trong vùng. Ngài còn nói thêm rằng dự án trên đã tạo ra "một bức tranh minh họa cho thấy Việt Nam lệ thuộc vào Trung Quốc". Nhưng lại không có sự phản đối kịch liệt như vậy đối với dự án của Tập đoàn nhôm khổng lồ của Hoa Kỳ là công ty Alcoa nhằm khai thác hai khu vực ở tỉnh Đak Nông thuộc Cao nguyên Trung phần.

Nhưng có lẽ điều không ngờ nhất là sự chống đối từ Đại tướng Võ Nguyên Giáp, một nhà lãnh đạo quân sự Việt Nam rất được nể trọng, ông đã từng giúp Việt Nam đánh bại người Pháp, và sau đó là người Mỹ. Trong một lá thư gửi cho Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, vị anh hùng

thời chiến 97 tuổi đã lên tiếng bày tỏ mối quan tâm về sự hiện diện của con số đông đảo người Trung Hoa ở vùng Cao nguyên Trung phần, vốn là cửa ngõ chiến lược của Việt Nam, là một nơi mà các cuộc chiến được quyết định thắng thua.

Những quốc gia khác trong vùng đã bị làm cho khó chịu vì sự thèm khát tài nguyên của Trung Quốc. Tháng trước đây, vì các mối lo ngại về an ninh quốc gia, chính phủ Úc đã từ chối một giá sang nhượng 1.8 tỷ đô-la của công ty khai thác quặng mỏ Minmetals của Trung Quốc để mua lại công ty OZ Minerals, là công ty khai thác quặng kẽm lớn đứng hàng thứ nhì thế giới hiện đang nợ nần như chúa chổm. Công ty OZ Minerals có những hoạt động gần khu thử nghiệm vũ khí Woomera của nước Úc

Nhà nước Hà Nội nói rằng họ đang lắng nghe những mối lo ngại này nhưng hình như vẫn giữ nguyên lập trường. Ông Dũng mới đây đã tuyên bố việc khai thác bô-xít là "chủ trương lớn của đảng và nhà nước". Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải tái xác nhận sự ủng hộ của chính phủ, và nhiều cán bộ quan chức các tỉnh thành địa phương có mặt tại một hội nghị khai thác khoáng sản vừa qua để bảo vệ dự án này, lập luận rằng mặc dù có sự hiện diện của công nhân Trung Quốc, việc phát triển khu vực sẽ giúp ích cho các sắc dân thiểu số còn nghèo khổ đang sống trong khu vực.

Áp lực đối với Việt Nam để tiếp tục triển khai việc khai thác bô-xít như đã dự định thì vô cùng to lớn, theo ông Carl A. Thayer, một chuyên gia về các vấn đề Việt Nam hiện đang giảng dạy tại Học viện Quốc phòng Úc Đại Lợi ở Trường Đại học New South Wales. Việt Nam cần buôn bán với Trung Quốc, là nước có nền kinh tế đứng thứ ba trên thế giới, để tồn tại. Ông Thayer nhìn nhận rằng không có công ty nào ở Trung Quốc hoạt động một cách độc lập với nhà nước họ. Ông nói, *"Nếu quý vị đi vào xa hơn, quý vị sẽ tìm thấy một sự liên hệ về quân sự hoặc an ninh nào đó. Nhưng một cuộc xâm lăng của Trung Quốc? Tôi không tin thế"*.

Năm ngoái, đầu tư nước ngoài vào Việt Nam bị sụt xuống một con số kỷ lục 11,5 tỷ. Trung Quốc trong năm qua có 73 dự án đầu tư vào Việt Nam với trị giá 334 triệu đôla. Nhưng trong tình hình kinh tế hiện đang suy thoái trên toàn cầu, đầu tư trực tiếp nước ngoài đã giảm xuống đến 70% trong ba tháng đầu năm 2009, so với cùng thời gian hồi năm ngoái.

Chế độ Hà Nội đang kêu gọi gia tăng đầu tư, và thậm chí còn vô vọng hơn mong chờ tiền bạc đổ vào từ bên ngoài khi mà hiện nay, nền kinh tế của họ đã bị san bằng. Việt Nam lại còn bị chòng chát một mức thâm thủng mậu dịch to lớn với Trung Quốc. Khi có thêm nhiều các

công ty Trung Quốc từ bên kia biên giới đánh bạo bước vào Việt Nam, và đổ hàng triệu đô-la vào các dự án đầu tư mới, thì Hà Nội không thể tự đưa ra tất cả các điều kiện. Hoặc họ không thể chỉ cứ đẩy nút lại là xong. "Nhà nước Việt Nam cần phải thận trọng về cái mà họ mong muốn", theo ông Carl Thayer.

<http://www.time.com/time/world/article/0,8599,1891668,00.html>

*Phan Lưu Quỳnh lược dịch*

<http://tiengnoitudodanchu.org/modules.php?name=News&file=article&sid=7363>

## **Nhóm chống khai thác bauxite lập blog thông tin và ghi danh vào ‘kiến nghị’**

***Người Việt 20-04-2009***

HÀ NỘI (NV) - Phong trào chống đối khai thác bauxite ở Tây Nguyên nói riêng và trên cả Việt Nam nói chung đang trên đường trở thành một phong trào được ủng hộ rộng rãi. Những người khởi xướng bản kiến nghị gửi nhà nước CSVN đòi bãi bỏ kế hoạch khai thác bauxite vừa loan báo thành lập một báo mạng cá nhân (blog) để mọi người chống đối ghi tên tiếp tục vào danh sách. Số người tham gia ký tên đã lên hơn 200 người mà với một địa chỉ ghi danh mới được phổ biến rộng rãi, số người tham gia sẽ được nhân lên nhanh chóng.

"Blog của chúng tôi có tên bauxite Việt Nam. Chức năng của nó là đưa tin và theo dõi quá trình tiến hành dự án khai thác bauxite ở Tây Nguyên cùng những vùng khác trên đất nước chúng ta, thu thập tên tuổi những người muốn ký tiếp vào bản kiến nghị, ngoài ra hoàn toàn không có chức năng nào khác. Những ai có chủ kiến trái ngược xin vui lòng tự rút ra khỏi blog và chấm dứt mọi liên hệ với tập thể thành viên đã ký vào kiến nghị. Khi việc khai thác bauxite ngừng lại - hãy cứ hy vọng thế - blog này cũng sẽ chấm dứt." Ba ông Nguyễn Huệ Chi, Phạm Toàn và Nguyễn Thế Hùng viết như vậy trong "Lời ra mắt" blog có tên bauxite Việt Nam ngày 19-04-2009.

Muốn tránh các rắc rối có thể xảy đến, các ông yêu cầu "Như đã nói trong các thông báo trước đây, người muốn đăng ký xin gửi cho chúng tôi những thông tin về họ tên thật, chức danh, nghề nghiệp và nơi làm việc, địa chỉ cư trú cụ thể và địa chỉ email. Chúng tôi xin bảo mật

tuyệt đối những thông tin này, và khi chọn đưa danh sách quý vị lên blog sẽ cần trọng lược bớt những gì không lợi cho quý vị. Tất nhiên, người nào vì lý do riêng tư không muốn gửi đầy đủ thông tin thì xin miễn đăng ký.”

Để có thể vào được blog này, người ta phải vào theo cách ông chỉ dẫn như sau: “Kính mời quý anh chị và bạn đọc thông qua đường link sau đây để vào blog của chúng tôi: <http://vn.myblog.yahoo.com/huechivn2009>. Và đây là địa chỉ email mới để đăng ký: [huechivn2009@yahoo.com.vn](mailto:huechivn2009@yahoo.com.vn).”

Ngày 17-4-2009, các ông đã cầm tay bản kiến nghị với danh sách 135 người gồm đủ mọi thành phần từ khoa học gia, trí thức, nhà khảo cứu văn học, nhà văn, họa sĩ ở khắp nơi trong và ngoài Việt Nam, đến quốc hội và văn phòng chủ tịch nước và văn phòng phủ thủ tướng. Một số không nhỏ những người đang ở Việt Nam là đảng viên Đảng CSVN, từng có chức vụ.

Trong bản tường trình về chuyến đi đến ba nơi vừa kể trên blog “Bauxite Việt nam”, các ông thuật lại như sau: “Trong ngày 18, chúng tôi tiếp tục nhận được rất nhiều email gửi về xin đăng ký tiếp vào danh sách. Tính đến tối 18, con số bổ sung đã lên tới gần 100 người. Tuy nhiên, như quy ước chúng ta đã đặt ra từ đầu, việc ghi danh phải chuẩn xác, nghĩa là có đầy đủ các yếu tố: họ tên thật, chức danh, nghề nghiệp và địa chỉ cụ thể nơi cư trú, nhằm nói lên tính minh bạch và trong sáng trong mục tiêu kiến nghị của chúng ta (tất nhiên chúng tôi sẽ bảo mật tuyệt đối những thông tin mà mình nhận được và khi thông báo đến quý anh chị sẽ xin lược bỏ những phần quá cụ thể, như danh sách 135 người lần đầu đã làm).

“Vi thể xin cho phép chúng tôi lọc lại kỹ lưỡng số danh sách này (kể cả số danh sách đã đăng ký thêm trên mạng [trannhuong.com](http://trannhuong.com) mà vì chưa kịp trao đổi kỹ với người điều hành là nhà văn Trần Nhưong về cách thức đăng ký, nên chúng tôi nhận thấy có trùng lặp và sai sót). Nếu những ai chưa đủ các thông tin như chúng tôi nêu ở trên xin hãy gửi về cho chúng tôi gấp, còn trường hợp người nào không thể gửi thông tin vì lý do riêng thì xin cho chúng tôi được tạm xếp ra ngoài.”

Các ông tường thuật tiếp là “Còn khi đến Văn Phòng Quốc hội ở 35 Ngô Quyền thì chúng tôi được tiếp đón ân cần, trọng thị, tại phòng làm việc của ông phó chủ nhiệm UB Văn hóa Giáo dục Nguyễn Minh Thuyết và phòng ông phó chủ nhiệm văn phòng Nguyễn Sĩ Dũng, qua đó chúng tôi không chỉ gửi được bản Kiến nghị cho ông Nguyễn Phú Trọng, chủ tịch Quốc hội, mà còn gửi thêm ba bản đến ba vị phó chủ tịch, một bản đến toàn thể ban thường vụ Quốc hội, một bản nữa đến toàn thể các thành viên Quốc hội, và một số bản đến các vị chủ nhiệm

Ủy ban Pháp luật, Quốc phòng An ninh, Kinh tế và chủ tịch Hội đồng Dân tộc, cùng một số cá nhân đại biểu thường có nhiều ý kiến phản biện trong các kỳ họp trước đây. Cả hai người nhận thư đều hứa chắc: nội trong ngày 17-04 thư sẽ đến tận tay người nhận.”

Ngày 9-4-09, nhà cầm quyền CSVN cho tổ chức một cuộc “hội thảo khoa học” để nghe ý kiến của nhiều giới khác nhau. Phần lớn đều là ý kiến chống đối nhưng Hoàng Trung Hải, phó thủ tướng, người có vai vế cao nhất của chế độ Hà Nội hiện diện trong cuộc hội thảo đưa ra kết luận xác định kế hoạch khai thác bauxite của nhà nước CSVN là “đứng đắn” và vẫn tiến hành, bất chấp các lời khuyên can.

Năm 2007, CSVN đã loan báo quyết định kế hoạch khai thác bauxite tại Việt Nam từ 2007 đến 2015 dù đã âm thầm tiến hành từ trước và không hề loan báo hay đưa ra quốc hội biểu quyết như các dự án “trọng điểm quốc gia khác” mà luật lệ đòi hỏi.

Nhiều nhà khoa học trong nước đã nêu lên những tai hại nghiêm trọng mọi mặt trong cuộc hội thảo khoa học được tổ chức hồi tháng 10-2008. Bất chấp chống đối, tháng 11-2008, Nguyễn Tấn Dũng còn đưa ra quyết định nâng công suất nhà máy luyện bột nhôm ở Nhân Cơ (Đắc Nông) từ 300,000 tấn lên 600,000 tấn/năm, tương đương với năng suất của nhà máy Tân Rai (Lâm Đồng) đã được chấp thuận từ trước.

Tháng 01-2009, Tướng Võ Nguyên Giáp, công thần của chế độ, gửi thư trình bày những lý do từ môi trường, kinh tế đến quân sự, xã hội không nên khai thác bauxite. Nhưng tháng 02-2009, khi thấy phong trào chống đối ngày mỗi mạnh hơn, Nguyễn Tấn Dũng đại diện cho Bộ Chính trị CSVN lên tiếng át giọng mọi người rằng khai thác bauxite là “chủ trương lớn của Đảng và nhà nước.”

Tập đoàn Than-Khoáng sản quốc doanh CSVN (TKV) được giao cho làm “chủ đầu tư.” Cái tập đoàn nhiều tai tiếng tham nhũng này đã cấu kết với Tập đoàn Nhôm Quốc doanh của Trung Quốc (Chinalco) để cho công ty con của tập đoàn này lãnh thầu trọn gói từ khai thác quặng đến thiết lập nhà máy luyện bột nhôm (alumina). Các bản tin mấy ngày trong tuần qua từ báo chí trong nước cho thấy nhà thầu Trung Quốc đem vật liệu từ nước họ và thuê mướn người nước họ đi sang VN bằng đường du lịch rồi làm lậu trong sự làm ngơ của nhà cầm quyền CSVN.

Khi bị phàn phui hàng chục ngàn người Trung Quốc đang làm lậu, ngày 20-4-2009, “Văn phòng chính phủ” CSVN mới loan báo “giao Bộ LĐ-TB&XH chủ trì rà soát, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành về lao động nước ngoài tại Việt Nam nhằm hạn chế tình trạng người nước ngoài làm việc không có giấy phép lao động hoặc cố tình vi phạm pháp luật về quản lý lao động. Bộ này cũng cần xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành về công tác quản lý nhà nước đối với lao

động nước ngoài để khắc phục tình trạng lợi dụng kẽ hở pháp luật.”

Loan báo “rà soát” biểu lộ thái độ tránh né áp dụng luật lệ hiện hành để trừng phạt và ngăn cấm công nhân ngoại quốc, đặc biệt là công nhân Trung Quốc nhập lậu chiếm việc làm người bản xứ.

Sự xuất hiện của blog “bauxite Việt Nam” sẽ làm được gì, có giúp cho đám lãnh tụ CSVN thức tỉnh hay không? Họ có từ bỏ “chủ trương lớn” khi có sự chống đối rộng rãi của quần chúng hay không? Chờ xem blog này có được để yên hay bị phá và các người sáng lập có bị chụp gì không trong ít ngày tới.

## **Chủ trương lớn của Đảng**

***HTMV 19-04-2009***

Khai thác bô-xít chủ trương lớn,  
Chẳng sợ gì nguy khốn cho dân.  
Bởi vì họ được chia phần,  
Giàu sang phú quý bất cần thiên nhân.  
Quyết phá huỷ màu xanh rừng núi,  
Miễn làm sao đầy túi bạc vàng.  
Quê hương đất nước tan hoang,  
Tiếng người dân Việt kêu than thấu trời.  
Mong lãnh đạo nghe lời sông núi,  
Chớ ươn hèn luồn cúi ngoại bang.  
Nhưng luôn biết sống hiền ngang,  
Nói gương tiền bối đập tan ngoại thù.

***HTMV (Hội nhà thơ TP Hồ Chí Minh)***  
***<http://www.dcctvn.net/news.php?id=2960>***

## **To nhỏ sự đời**

***(Thơ giản Bô-xít)***

***Thái Hữu Tình 07-05-2009***

Bô-xít là kế hoạch to (1)  
Mấy lần Đại hội, Đảng ta quyết rồi  
Bảo dân đừng có lảm lời  
Chống Nghị quyết Đảng thì tôi có ngày.

Chẳng ngờ dân chúng hôm nay  
Đòi kể hoạch này Quốc hội thông qua.  
Thế là bác Trọng nhà ta  
Bảo việc này nhờ đưa ra làm gì?(2)  
Đang to bỗng nhỏ mới kỳ  
Chẳng biết cái gì vừa nhỏ vừa to ?

(1) Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng: “Khai thác Bô-xít là chủ trương lớn của Đảng và nhà nước”.

(2) Ông Nguyễn Phú Trọng : Dự án Nhân Cơ có tổng vốn đầu tư mới hơn 600 triệu đôla, chưa thuộc dự án phải đặt dưới sự giám sát của Quốc hội.



***Xin mời xem tiếp tập 5***